

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0301103908 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM cấp (đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 36 ngày 07/11/2014))



Sacombank
NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 75.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30.1.09/2015

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Tổ chức phát hành

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK)

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3932 0420 Fax: (08) 3932 0424 Website: www.sacombank.com.vn

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 6299 2006 Fax: (08) 6291 7986 Website: vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Phan Huy Khang – Tổng giám đốc

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.HCM

Tel: (08) 3932 0420 Fax: (08) 3932 0424 Website: www.sacombank.com.vn

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.HCM

Tel:(08) 3932 0420

Fax: (08) 3932 0424

Website: www.sacombank.com.vn

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0301103908 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM cấp (đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 36 ngày 07/11/2014)

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Tổng số lượng phát hành: 642.753.476 cổ phiếu
- Trong đó:
- ✓ Chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu kết hợp thường cổ phiếu; trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2013 và năm 2014 cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 21,25% trên vốn điều lệ sau khi trừ cổ phiếu quỹ: 242.753.476 cổ phiếu
 - ✓ Phát hành cổ phiếu để hoán đổi: 400.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành: 6.427.534.760.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: (08) 6299 2006 Fax: (08) 6291 7986 Website: www.vdsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Tầng 28, Bitexco Financial Tower số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Tel: (08) 3824 5252 Fax: (08) 3824 5250 Website: www.ey.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Phan Huy Khang – Tổng giám đốc

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.HCM

Tel:(08) 3932 0420

Fax:(08) 3932 0424

Website: www.sacombank.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
II. CÁC KHÁI NIỆM	7
III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1. Rủi ro về lãi suất	9
2. Rủi ro về tín dụng	9
3. Rủi ro về ngoại hối:.....	10
4. Rủi ro về thanh toán:.....	10
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng:	11
6. Rủi ro về luật pháp:.....	12
7. Rủi ro của đợt phát hành:.....	13
8. Rủi ro sáp nhập	13
9. Rủi ro khác	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
2. Cơ cấu tổ chức và Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	22
3. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng.....	38
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	39
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Ngân hàng	41
6. Hoạt động kinh doanh.....	42
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất.....	68
8. Vị thế của Sacombank trên thị trường tài chính tiền tệ	70
9. Chính sách đối với người lao động.....	77
10. Chính sách cổ tức.....	78
11. Tình hình tài chính	78
12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng.....	79
13. Tài sản.....	113

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	114
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	118
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	119
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc phát hành cổ phiếu	119
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI	119
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	120
2. Sơ đồ tổ chức và bộ máy điều hành của Ngân hàng Phương Nam	121
3. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng.....	124
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	125
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Ngân hàng	125
6. Hoạt động kinh doanh.....	126
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất.....	134
8. Vị thế của Southern Bank trên thị trường tài chính tiền tệ	135
9. Chính sách đối với người lao động.....	136
10. Chính sách cổ tức.....	137
11. Tình hình tài chính.....	138
12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng.....	139
13. Tài sản.....	165
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	165
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu phát hành (nếu có)	165
VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH.....	166
1. Loại cổ phiếu	166
2. Mệnh giá	166
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành	166

4. Tỷ lệ chuyển đổi:.....	166
5. Đối tượng chuyển đổi:.....	166
6. Thời gian dự kiến phát hành:.....	166
7. Phương thức phân phối.....	168
8. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:.....	168
9. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	168
10. Các loại thuế có liên quan.....	168
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH.....	169
1. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành.....	169
2. Tổ chức kiểm toán	169
VIII. PHỤ LỤC	170

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

- | | |
|--------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông Kiều Hữu Dũng | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông Nguyễn Văn Lý | Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát |
| 3. Ông Phan Huy Khang | Chức vụ: Tổng giám đốc |
| 4. Ông Huỳnh Thanh Giang | Chức vụ: Kế toán trưởng |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Ông: Nguyễn Hiếu Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Bản Cáo bạch	Bản Cáo bạch của Ngân hàng về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ	Điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Vốn điều lệ	Tổng số vốn bằng tiền hoặc bằng tài sản do các nhà đầu tư góp và được ghi trong Điều lệ.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Ngân hàng.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
Ngân hàng, Sacombank	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.
Tổ chức phát hành Southern Bank, PNB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Nam.
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.
Tổ chức kiểm toán	Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin:

NHNN	Ngân hàng Nhà nước
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TCTD	Tổ chức tín dụng
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
HTX	Hợp tác xã
HS	Hội sở
CN	Chi nhánh

PGD	Phòng giao dịch
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
TTQT	Thanh toán quốc tế
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
DPRR	Dự phòng rủi ro

III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất dẫn đến tổn thất về tài sản hoặc làm giảm thu nhập của ngân hàng. Khi lãi suất thị trường thay đổi, những nguồn thu chính từ danh mục cho vay và đầu tư chứng khoán cũng như chi phí trả lãi đối với tiền gửi và các nguồn vay của ngân hàng đều bị tác động.

Do vậy, để có thể hạn chế rủi ro lãi suất, Ngân hàng thực hiện quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cẩn trọng, Ban quản trị rủi ro sử dụng nhiều công cụ để giám sát và quản lý rủi ro lãi suất. Dựa trên các báo cáo và những nhận định về diễn biến, xu hướng của lãi suất trên thị trường trong các cuộc họp hàng tháng của Ban quản trị rủi ro, Ban điều hành ngân hàng sẽ quyết định duy trì các mức chênh lệch thích hợp để định hướng cho các hoạt động của Ngân hàng. Ngoài ra, Sacombank cũng áp dụng các giải pháp và tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro lãi suất như sau:

- Từng bước áp dụng các công cụ quản lý rủi ro, bao gồm: Biểu đồ lệch kỳ hạn tái định giá (repricing gap); Thời lượng của tài sản nợ và tài sản có (duration) và Hệ số nhạy cảm (factor sensitivity);
- Thực hiện tốt việc điều hành lãi suất cho toàn hệ thống, sử dụng tốt nhất các nguồn vốn huy động, xây dựng các mô hình, chỉ số quản lý rủi ro nhằm phát hiện và cảnh báo kịp thời những rủi ro lãi suất tiềm tàng;
- Xây dựng hệ thống báo cáo xuyên suốt và khoa học từ từng phòng ban tại Hội sở đến hệ thống các chi nhánh. Do vậy, mỗi biến động về lãi suất trên thị trường tài chính ngân hàng đều được Ngân hàng nắm bắt và xử lý kịp thời;
- Nghiên cứu thực hiện áp dụng các dịch vụ được cho phép theo quy định của pháp luật trong hoạt động lãi suất như: hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng tương lai về lãi suất.

Các biện pháp thực hiện trên đây là các giải pháp giúp cho Ngân hàng ngăn ngừa được biến động về lãi suất cũng như bù đắp các rủi ro về lãi suất.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro cơ bản đối với hầu hết các NHTM nói chung và Sacombank nói riêng do hoạt động cho vay vẫn là hoạt động chính tại các ngân hàng. Rủi ro này xảy ra khi khách hàng được cấp tín dụng, bên có nghĩa vụ hoặc đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ theo cam kết đã ký trong hợp đồng. Rủi ro tín dụng phát sinh từ các nguyên nhân chính như:

Từ bản thân các ngân hàng: Do chính sách và quy trình tín dụng chưa chặt chẽ, công tác quản trị rủi ro chưa hữu hiệu, việc xác định nhu cầu, thời hạn cấp tín dụng của khách hàng chưa phù hợp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ tín dụng còn chưa đáp ứng yêu cầu,...

Từ khách hàng: Do năng lực quản trị điều hành của bộ máy lãnh đạo đơn vị còn hạn chế, công nghệ sản xuất của khách hàng lỗi thời và không đủ khả năng tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao, khách hàng không có đủ tiềm lực về vốn để thực hiện phương án kinh doanh theo kế hoạch, khách hàng cố tình lừa đảo...

Từ phía môi trường kinh doanh: Do nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, dịch họa...), thay đổi từ chính sách kinh tế vĩ mô và môi trường pháp lý, suy giảm đối với ngành mà khách hàng hoạt động hoặc của nền kinh tế nói chung, nguyên nhân do thông tin không cân xứng

Trong điều kiện kinh doanh có nhiều thay đổi như hiện nay và các chủ thể kinh tế có mối quan hệ qua lại lẫn nhau, việc quản lý rủi ro tín dụng trở nên phức tạp. Thực tế đó yêu cầu từng ngân hàng không ngừng tăng cường khả năng quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro tín dụng.

Do vậy, để có thể hạn chế tối đa rủi ro tín dụng, khi thực hiện xét duyệt và quyết định cấp các khoản tín dụng và bảo lãnh Sacombank tổ chức thành các cấp: Hội đồng tín dụng Hội sở, Hội đồng tín dụng tại các chi nhánh, Hội đồng tín dụng tại các Phòng Giao dịch và cấp cao nhất là Hội đồng tín dụng Ngân hàng. Bên cạnh việc quyết định cấp tín dụng hoặc bảo lãnh, Hội đồng tín dụng còn quyết định các vấn đề về chính sách tín dụng, quản lý rủi ro tín dụng, hạn mức phán quyết của các ban tín dụng. Nguyên tắc cấp tín dụng là sự nhất trí 100% của các thành viên xét duyệt. Các khách hàng vay cá nhân và doanh nghiệp đều được xếp hạng trong quá trình thẩm định. Sau khi thẩm định, phân tích và định lượng rủi ro, các hạn mức tín dụng hoặc các khoản vay độc lập sẽ được cấp cho từng khách hàng. Ngoài ra, Ngân hàng cũng luôn nghiêm túc thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước với mức trích lập đủ các khoản nợ quá hạn theo quyết định của Hội đồng tín dụng.

3. Rủi ro về ngoại hối:

Hoạt động ngoại hối của Sacombank chủ yếu nhằm cung ứng dịch vụ ngoại hối cho khách hàng. Các hoạt động mua bán ngoại tệ tự doanh trên thị trường quốc tế chiếm tỷ trọng không lớn. Quản lý rủi ro ngoại hối tập trung vào quản lý trạng thái ngoại hối ròng và các trạng thái kinh doanh vàng (đối với ngoại tệ: không được dương hoặc âm quá 20% vốn tự có của Ngân hàng; đối với vàng chỉ được phép dương 2% vốn tự có của Ngân hàng), tuân thủ đúng các quy định hiện hành của NHNN.

Hội đồng quản trị quyết định và định kỳ xét duyệt lại hạn mức về trạng thái mở và hạn mức ngân lỗ cho Đơn vị kinh doanh và quản lý trạng thái giao dịch ngoại hối. Hội đồng tín dụng xem xét, quyết định và định kỳ xét duyệt lại hạn mức giao dịch với các đối tác. Bên cạnh đó, trạng thái cũng như rủi ro ngoại hối còn được Ban điều hành phụ trách Tiền tệ xem xét và điều chỉnh hàng ngày nhằm tối ưu hóa thu nhập cho Ngân hàng.

4. Rủi ro về thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động ngân hàng, rủi ro này

có thể bắt nguồn từ việc Sacombank không thể lường trước và dự phòng đầy đủ những giảm sút về nguồn vốn, từ đó có thể dẫn tới những ảnh hưởng bất lợi đến khả năng đáp ứng của Sacombank đối với các nghĩa vụ thanh toán đến hạn.

Việc quản lý rủi ro thanh khoản tại Sacombank được thực hiện trong một kế hoạch tổng thể về quản lý rủi ro thanh khoản và ứng phó với các sự cố rủi ro thanh khoản. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động, Ngân hàng luôn đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản rất tốt và luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản của NHNN. Hoạt động quản lý thanh khoản và rủi ro thanh khoản được quản lý theo phương thức tập trung tại Hội sở và được tổ chức trên nguyên tắc 03 tầng bảo vệ cụ thể để đảm bảo rủi ro thanh khoản được quản lý chặt chẽ. Quy trình quản lý rủi ro thanh khoản được quy định rõ ràng và tách bạch tùy theo phân cấp, các Đơn vị liên quan có trách nhiệm đưa ra những đánh giá định tính, định lượng thanh khoản, xây dựng khung quản lý rủi ro thanh khoản và giám sát rủi ro thanh khoản. Quản lý rủi ro thanh khoản tại Sacombank đảm bảo tuân thủ các nội dung cụ thể sau:

- Nhận diện, đánh giá, giám sát, kiểm soát rủi ro và báo cáo kịp thời.
- Đảm bảo dự trữ bắt buộc theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước trong từng thời kỳ.
- Đảm bảo được thanh khoản tiền mặt, chuyển khoản (VND, các loại ngoại tệ...) của Sacombank trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- Tuân thủ nghiêm các quy định của NHNN về tỷ lệ an toàn vốn và thanh khoản trong hoạt động ngân hàng.
- Luôn theo dõi, phân tích tài sản và công nợ theo kỳ đáo hạn thực tế;
- Tuân thủ các hạn mức thanh khoản theo quy định về quản trị rủi ro nội bộ;
- Kiểm soát chặt chẽ trên cơ sở nắm bắt và dự đoán lưu lượng tiền gửi, rút và cho vay, các động thái của khách hàng theo từng ngày, từng tuần, từng tháng để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn, đưa ra đề xuất kịp thời nhằm ứng phó với từng diễn biến thanh khoản song song với việc đảm bảo hiệu quả đầu tư tài chính;
- Triển khai các biện pháp ứng phó một cách có hệ thống trên cơ sở phối hợp nhịp nhàng và nhanh chóng giữa các bộ phận tác nghiệp.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng:

Hoạt động ngoại bảng của Ngân hàng là các nghiệp vụ kinh doanh được phản ánh trên mục "Các chỉ tiêu ngoại bảng cân đối kế toán" của Ngân hàng như bảo lãnh, thư tín dụng,... Rủi ro của hoạt động này phát sinh khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng, khi đó ngân hàng sẽ phải thay khách hàng thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết và các nghĩa vụ này sẽ được hạch toán như các khoản tín dụng nội bảng.

Để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro này, Sacombank đã ban hành quy định cụ thể đối với các nghiệp vụ như bảo lãnh, cam kết bảo lãnh, thư tín dụng..., trong đó:

Đối với nghiệp vụ bảo lãnh: Sacombank đã ban hành Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng, trong đó: Quy định rõ các điều kiện cấp bảo lãnh, quản lý, thẩm định, xét duyệt cấp bảo lãnh, thẩm quyền ký hợp đồng cấp bảo lãnh, cam kết bảo lãnh, biện pháp bảo đảm; Đồng thời, quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền phê duyệt cấp bảo lãnh được thực hiện chặt chẽ như một khoản vay (áp dụng quy trình như phê duyệt cho vay).

Đối với nghiệp vụ phát hành thư tín dụng (L/C): Phần lớn các L/C phát hành của Ngân hàng hiện nay là L/C trả ngay. Quy trình, thủ tục, thẩm quyền cấp L/C cũng được thực hiện tương tự như đối với khoản vay. Tuy nhiên, ngoài các nội dung yêu cầu thẩm định, đánh giá bắt buộc trong quy trình cấp tín dụng, đối với nghiệp vụ mở L/C: Bộ phận quan hệ khách hàng sẽ chuyển hồ sơ mở L/C cho Bộ phận Thanh toán quốc tế xem xét đánh giá sự phù hợp/không phù hợp về mặt thông lệ quốc tế; Trên cơ sở ý kiến của Bộ phận Thanh toán quốc tế, Bộ phận Quan hệ khách hàng lập đề xuất đảm bảo nguồn vốn thanh toán mở L/C. Tùy trường hợp cụ thể, báo cáo đề xuất của Bộ phận Quan hệ khách hàng sẽ tiếp tục được chuyển cho bộ phận quản lý rủi ro để tiến hành độc lập phân tích rà soát, đánh giá lại toàn bộ các rủi ro liên quan, xác định mức độ rủi ro tín dụng và đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

Ngoài ra, một phần hoặc toàn bộ các khoản mục ngoại bảng này đều có tài sản cầm cố, thế chấp (bất động sản, máy móc thiết bị, hàng hóa...) hoặc đảm bảo bằng giá trị ký quỹ với tỷ lệ tùy thuộc vào kết quả xếp hạng tín dụng và chính sách cấp tín dụng đối với khách hàng nhằm giảm thiểu các tổn thất do rủi ro gây ra.

6. Rủi ro về luật pháp:

Sacombank là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện (ngân hàng – tài chính – tiền tệ), do vậy, bên cạnh việc phải tuân thủ các quy định pháp luật chung tại Luật Doanh Nghiệp, Sacombank còn chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của pháp luật chuyên ngành ngân hàng như Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng nhà nước...

Từ năm 2010 cho đến nay, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số đạo luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, bao gồm: Luật số 46/2010/QH12 về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật số 47/2010/QH12 về Các tổ chức tín dụng (đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và Luật số 68/2014/QH13 về Doanh nghiệp và Luật số 67/2014/QH13 về Đầu tư thay thế các luật cũ (sẽ có hiệu lực từ ngày 01/07/2015).

Trên thực tế, mặc dù Chính phủ và Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn luật nhằm chi tiết hóa các luật liên quan tới các tổ chức tín dụng, từ đó góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý và giúp cơ quan có thẩm quyền quản lý chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng và thị trường tài chính, nhưng cho đến nay, nhiều văn bản hướng dẫn luật, đặc biệt là Luật Các tổ chức tín dụng vẫn còn cần tiếp tục được hoàn thiện hoặc chờ ban hành. Việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành đầy đủ các chính sách, văn bản, quy

định hướng dẫn luật có thể đặt ra các thách thức không nhỏ cho các tổ chức tín dụng nói chung và Sacombank nói riêng.

Ngoài ra, sau khi niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Sacombank còn phải tuân thủ quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành dưới luật). Hiện nay, các văn bản luật và văn bản dưới luật điều chỉnh hoạt động của thị trường chứng khoán đang trong quá trình tiếp tục được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó nếu có sự thay đổi thì có thể ảnh hưởng đến tình hình giao dịch cổ phiếu và hoạt động của Sacombank.

Bên cạnh đó, việc Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được xây dựng nhằm luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các tổ chức tín dụng (“TCTD”) tại Việt Nam. Do vậy, việc không áp dụng kịp thời, không đúng các văn bản pháp luật điều chỉnh sẽ dẫn đến rủi ro về mặt luật pháp đối với hoạt động của hệ thống ngân hàng nói chung và của Sacombank nói riêng.

Nhằm hạn chế tối đa các rủi ro như trên, Sacombank luôn chủ động trong việc cập nhật và hệ thống hoá các văn bản pháp luật, tổ chức các đợt tập huấn định kỳ hoặc đột xuất để phổ biến các văn bản, chế độ, chính sách mới của Nhà nước và của Ngân hàng tới toàn thể các cán bộ nhân viên của Sacombank. Bên cạnh đó, Sacombank cũng luôn chủ động trong việc đóng góp xây dựng ý kiến đối với các dự thảo văn bản pháp luật, chủ động kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong văn bản pháp luật. Ngoài ra, trong từng mảng nghiệp vụ, Sacombank đều ban hành các quy chế, quy trình nghiệp vụ và các mẫu biểu hướng dẫn cụ thể nhằm đảm bảo tính thống nhất và tuân thủ cao.

7. Rủi ro của đợt phát hành:

Giao dịch sáp nhập Ngân hàng TMCP Phương Nam vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín sẽ được thực hiện thông qua việc Sacombank phát hành cổ phiếu mới và hoán đổi các cổ phiếu của PNB theo phương án sáp nhập đã được ĐHĐCĐ thông qua. Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm đợt này được thực hiện theo phương thức hưởng quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm. Do đó, đợt phát hành này của Sacombank sẽ không có rủi ro về việc không phát hành hết số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành.

8. Rủi ro sáp nhập

Sau giao dịch sáp nhập, ngoài những yếu tố tích cực mang lại, Ngân hàng sau sáp nhập phải đối mặt với một số rủi ro và thách thức như sau:

- Thị giá cổ phiếu của Sacombank có thể bị ảnh hưởng: Do số lượng cổ phiếu Sacombank được phát hành để hoán đổi cổ phiếu PNB nên giá giao dịch không bị điều

chính giảm khi thực hiện chốt danh sách phân bổ cổ phần. Tuy nhiên, xét về bản chất số lượng cổ phiếu giao dịch tăng lên (tăng 51,73% so với trước phát hành) sẽ có thể ảnh hưởng đến thị giá giao dịch của cổ phiếu Sacombank trên thị trường.

- Những kết quả tích cực từ lợi ích tái cấu trúc có thể không được như mong đợi của các cổ đông của hai bên;
- Rủi ro công nghệ khi hai Ngân hàng phải cân nhắc việc tích hợp hạ tầng công nghệ (hệ thống core banking);
- Vấn đề truyền thông hậu sáp nhập đối với các khách hàng và nhân viên của hai Ngân hàng, cũng như đối với công chúng.

9. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, Sacombank còn có thể phải chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu xảy ra ít nhiều sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Ngân hàng Sacombank

Tên Ngân hàng:	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
Tên tiếng Anh:	SAIGON THƯƠNG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Tên viết tắt:	SACOMBANK
Trụ sở chính:	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	(84-8) 39 320 420
Số fax:	(84-8) 39 320 424
Website:	www.sacombank.com.vn

Logo:



Vốn điều lệ:	12.425.115.900.000 đồng
Giấy phép thành lập:	Số 05/GP-UB ngày 03/01/1992 của UBND TP. Hồ Chí Minh
Giấy phép hoạt động:	Số 0006/GP-NH ngày 05/12/1991 của NHNN Việt Nam
Giấy Chứng nhận ĐKKD:	Số 0301103908 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM cấp (đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 36 ngày 07/11/2014).

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy Chứng nhận ĐKKD:

- ❖ Huy động vốn ngắn hạn, trung và dài hạn dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;
- ❖ Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- ❖ Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn;
- ❖ Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- ❖ Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật;
- ❖ Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- ❖ Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế;
- ❖ Huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ khác;
- ❖ Hoạt động bao thanh toán.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được thành lập ngày 21/12/1991 với số vốn điều lệ ban đầu là 3 tỷ đồng.

Trải qua hơn 23 năm xây dựng và hoạt động, đến nay Sacombank đã phát triển lớn mạnh theo mô hình Ngân hàng bán lẻ với một mạng lưới hoạt động rộng khắp cả nước và mở rộng sang các nước Đông Dương gồm 428 điểm giao dịch, trong đó có 72 Chi nhánh, 344 Phòng giao dịch, 01 quỹ tiết kiệm trong nước; 01 Ngân hàng con, 2 Quầy giao dịch tại Lào và 01 Ngân hàng con, 07 Chi nhánh tại Campuchia.

Đến thời điểm 31/12/2014, với mức vốn điều lệ vào khoảng 12.425 tỷ đồng, Sacombank được đánh giá là một trong những Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam về vốn điều lệ, về mạng lưới hoạt động cũng như về tốc độ tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh.

Hơn 23 năm qua, Sacombank luôn kiên định với chiến lược phát triển của mình, tự tin mở ra những lối đi riêng và trở thành ngân hàng tiên phong trong nhiều lĩnh vực.

Chiến lược phát triển Sacombank giai đoạn 2011- 2020 tiếp tục kiên định với mục tiêu trở thành "Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Khu vực" và theo định hướng hoạt động HIỆU QUẢ - AN TOÀN - BỀN VỮNG.

1.3. Các mốc phát triển lịch sử

Các cột mốc quan trọng trong quá trình hoạt động của Sacombank:

Năm 1991	21/12/1991: Sacombank là một trong những Ngân hàng TMCP đầu tiên được thành lập tại TP.HCM với vốn điều lệ ban đầu là 3 tỷ đồng.
Năm 1993	Ngân hàng TMCP đầu tiên của TP.HCM khai trương chi nhánh tại Hà Nội.
Năm 1995	Thực hiện cải tổ Ngân hàng theo mô hình quản trị tiên tiến. Đây là bước ngoặt mở ra thời kỳ đổi mới quan trọng trong quá trình phát triển của Sacombank.
Năm 1996	Là ngân hàng đầu tiên phát hành cổ phiếu đại chúng với mệnh giá 200.000 đồng/cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 71 tỷ đồng với gần 9.000 cổ đông tham gia góp vốn.
Năm 1999	Khánh thành tòa nhà trụ sở tại số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, Tp.HCM.
Năm 2001	Tiếp nhận vốn góp từ cổ đông nước ngoài. Mở đầu là Tập đoàn tài chính Dragon Financial Holding (Anh Quốc) tham gia góp 10% vốn điều lệ. Việc góp vốn này đã mở đường cho Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) và Ngân hàng ANZ, nâng số vốn cổ phần của các cổ đông nước ngoài lên 30% vốn điều lệ.
Năm 2002	Thành lập Công ty trực thuộc đầu tiên - Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Sacombank-SBA, bước đầu thực hiện chiến lược đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính trọn gói.

- Năm 2003** Là Ngân hàng đầu tiên được phép thành lập Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VietFund Management - VFM), là liên doanh giữa Sacombank (nắm giữ 51% vốn điều lệ) và Dragon Capital (nắm giữ 49% vốn điều lệ).
- Năm 2004** Triển khai hệ thống Corebanking T-24, phát triển các dịch vụ ngân hàng điện tử.
- Năm 2005** Thành lập Chi nhánh 8 Tháng 3 Tp.HCM, là mô hình ngân hàng dành riêng cho phụ nữ đầu tiên tại Việt Nam.
- Năm 2006**
- Là ngân hàng TMCP đầu tiên tại Việt Nam niêm yết cổ phiếu tại HOSE với tổng số vốn niêm yết là 1.900 tỷ đồng.
 - Thành lập các công ty trực thuộc bao gồm: Công ty Kiều hối Sacombank-SBR, Công ty Cho thuê tài chính Sacombank-SBL, Công ty Chứng khoán Sacombank-SBS.
 - Sacombank đã vinh dự nhận các giải thưởng: Ngân hàng có dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2006 do Asia Money bình chọn; Ngân hàng tốt nhất tại Việt Nam trong cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ 2006 do SMEDF bình chọn; Ngân hàng có hoạt động thanh toán quốc tế tốt nhất do Citigroup, Standard Chartered bình chọn; Giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam 2006” do Tạp chí Vietnam Business Forum thuộc VCCI, Công ty truyền thông cuộc sống (LIFE) cùng Công ty nghiên cứu thị trường AC Nielsen Việt Nam thực hiện; Giải thưởng “Doanh Nghiệp Việt Nam uy tín - chất lượng 2006” do Tạp chí thông tin quảng cáo thương mại Vinatax, Bộ Thương Mại và các Bộ Ngành Trung Ương tổ chức thông qua Mạng Doanh Nghiệp Việt Nam.
- Năm 2007**
- Thành lập Chi nhánh Hoa Việt, là mô hình ngân hàng đặc thù phục vụ cho cộng đồng Hoa ngữ.
 - Phủ kín mạng lưới hoạt động tại các tỉnh, thành phố miền Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
 - Các giải thưởng và danh hiệu: Ngân hàng có hoạt động thanh toán quốc tế tốt nhất do HSBC, American Express, Citigroup, Standard Chartered, Bank Of America bình chọn; Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2007 do Euromoney trao tặng; Ngân hàng bán lẻ của năm tại Việt Nam 2007 do Asian Banking and Finance bình chọn; Ngân hàng lớn nhất trong khối ngân hàng TMCP và là Ngân hàng lớn thứ 4 trong ngành tài chính ngân hàng tại Việt Nam do UNDP bình chọn; Giải thưởng “Doanh nghiệp tiêu biểu tại TPHCM 2007” do Báo Doanh Nhân Sài Gòn trao tặng; Giải thưởng “Doanh nghiệp Việt Nam uy tín chất lượng 2007” do Trung Tâm Nghiên Cứu Thị Trường Châu Á Thái Bình Dương và Bộ Công Thương tổ chức và xét chọn.

Năm 2008

- Tháng 03 Xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu (Data Center).
- Tháng 11 Thành lập Công ty vàng bạc đá quý Sacombank-SBJ.
- Tháng 12 Là ngân hàng TMCP đầu tiên của Việt Nam khai trương chi nhánh tại Lào.
Vinh dự nhận các giải thưởng:
- ✓ Ngân hàng tốt nhất Việt Nam trong cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ 2007 do SMEDF bình chọn.
 - ✓ Ngân hàng có hoạt động thanh toán quốc tế tốt nhất do Bank Of NewYork, HSBC bình chọn.
 - ✓ Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2008 do FinanceAsia, Global Finance bình chọn.
 - ✓ Ngân hàng có hoạt động kinh doanh ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2007 do Global Finance bình chọn.
 - ✓ Ngân hàng có dịch vụ được yêu thích nhất do Báo Sài Gòn Tiếp Thị trao tặng.
 - ✓ Cờ thi đua của Thủ Tướng Chính Phủ dành cho tập thể Sacombank đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng năm 2007.

Năm 2009

- Tháng 05 Cổ phiếu STB của Sacombank được vinh danh là một trong 19 cổ phiếu vàng của Việt Nam.
- Tháng 06 Khai trương chi nhánh tại Campuchia.
- Tháng 09 Hoàn tất quá trình chuyển đổi và nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi (core banking) từ Smartbank lên T24, phiên bản R8 tại tất cả các điểm giao dịch trong và ngoài nước.
Được trao các giải thưởng:
- ✓ Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2008 do The Asset (Hong Kong) trao tặng;
 - ✓ Ngân hàng bán lẻ của năm 2008 tại Việt Nam do Asian Banking and Finance bình chọn.
 - ✓ Giải vàng cho Báo cáo thường niên không phải ngôn ngữ tiếng Anh trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Giải đồng cho Báo cáo thường niên có thiết kế đẹp nhất trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Giải đồng cho Báo cáo thường niên có thiết kế đẹp nhất trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng do International ARC Awards trao tặng.
 - ✓ Ngân hàng có dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2009 do Global Finance bình chọn.

- ✓ Giải thưởng "Báo cáo thường niên tốt nhất 2008" do Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức với sự tài trợ của Dragon Capital.
- ✓ Giải thưởng "Sao vàng đất Việt 2009" do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam bình chọn.
- ✓ Giải thưởng "Thương hiệu Chứng khoán uy tín" do Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB), Tạp chí Chứng khoán Việt Nam - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp bình chọn.

Năm 2010

Kết thúc thắng lợi các mục tiêu phát triển giai đoạn 2001 - 2010 với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 64%/năm; đồng thời thực hiện thành công chương trình tái cấu trúc song song với việc xây dựng nền tảng vận hành vững chắc, chuẩn bị đủ các nguồn lực để thực hiện tốt đẹp các mục tiêu phát triển giai đoạn 2011 - 2020.

Được trao các giải thưởng:

- ✓ Ngân hàng có dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2010 do Global Finance bình chọn.
- ✓ Ngân hàng có dịch vụ quản lý tiền mặt tốt nhất Việt Nam 2010 do The Asset (Hong Kong) bình chọn.
- ✓ Ngân hàng bán lẻ tốt nhất VN 2009 do The Asian Banker bình chọn.
- ✓ Ngân hàng phát triển những sản phẩm dịch vụ mới thanh toán qua thẻ Visa tại thị trường Việt Nam và Một trong năm Ngân hàng có doanh số giao dịch thanh toán thẻ Visa lớn nhất tại Việt Nam từ năm 2005 - 2009 do Tổ chức thẻ quốc tế Visa bình chọn.
- ✓ Sacombank thuộc Top 100 Giải thưởng "Sao vàng đất Việt năm 2010" do Thủ tướng Chính phủ giao cho Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội doanh nhân trẻ Việt Nam tổ chức bình chọn.
- ✓ Giải thưởng "Báo cáo thường niên xuất sắc nhất năm 2010" dành cho Báo cáo thường niên 2009 của Sacombank do Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), báo Đầu Tư và Dragon Capital phối hợp tổ chức bình chọn.

Năm 2011

- Tháng 03 Khai trương hoạt động Trung tâm Dịch vụ Quản lý tài sản Sacombank Imperial.
- Tháng 10 Thành lập Ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Campuchia.
- Tháng 12 Sacombank vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch Nước vì những thành tích đặc biệt xuất sắc giai đoạn 2006-2010.

Sacombank tiếp tục được các tổ chức tài chính trao tặng những giải thưởng:

- ✓ Ngân hàng có dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2011 của Global Finance.
- ✓ Ngân hàng giao dịch tốt nhất tại Việt Nam do The Asset bình chọn.
- ✓ Ngân hàng có dịch vụ quản lý tiền mặt tốt nhất Việt Nam do The Asset bình chọn.
- ✓ Ngân hàng có cơ cấu quản trị doanh nghiệp chặt chẽ và hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2011 do Alpha Southeast Asia (Hongkong) bình chọn.
- ✓ Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất Việt Nam 2010 Hiệp hội các Chuyên gia Truyền thông Mỹ (LACP).

Năm 2012

- Tháng 02 Cổ phiếu STB của Sacombank được lựa chọn đưa vào nhóm cổ phiếu VN30 - khẳng định vị thế và sức hấp dẫn của cổ phiếu STB trên thị trường.
- Tháng 04 Nâng cấp thành công hệ thống ngân hàng lõi (core banking) T24 từ phiên bản R8 lên R11 hiện đại.
- Tháng 06 Sacombank vinh dự là một trong 50 đơn vị được bình chọn vào danh sách "50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam" năm 2012 do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư và Công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện.
- Tháng 08 Sacombank đạt chứng nhận ISO/IEC 27001:2005 t7 - Tiêu chuẩn quốc tế toàn cầu về hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISMS) do Công ty TÜV Rheinland Việt Nam cấp.
- Tháng 09 S&P nâng hạng mức tín nhiệm đối với Sacombank từ mức B+ lên mức BB- với triển vọng ổn định.
- Tháng 11 Sacombank ký kết triển khai hệ thống ngân hàng điện tử (E-banking) mới với Infosys - triển khai hệ thống Ngân hàng điện tử mới nhằm đa dạng hóa các dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trong lĩnh vực Ngân hàng điện tử.
- Tháng 12 Ngày 10/12/2012, Sacombank chính thức tiếp nhận và trở thành ngân hàng TMCP đầu tiên tại Việt Nam áp dụng Hệ thống quản lý trách nhiệm với môi trường và xã hội (ESMS) theo chuẩn mực quốc tế do Price waterhouse Coopers (PwC) Hà Lan tư vấn nhằm tăng cường quản lý các tác động đến môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng đến các khách hàng.
- Bên cạnh đó, Sacombank tiếp tục được các tổ chức tài chính trao các giải thưởng cho các dịch vụ cung cấp:
- ✓ Ngân hàng có dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 2012 do Global Finance bình chọn.

- ✓ Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2012 do The Asian Banker bình chọn.
- ✓ Ngân hàng tiêu biểu 2011 do The Banker bình chọn.

Năm 2013

Là “Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam” và “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2013” do Tạp chí The Asset và Tạp chí International Finance Magazine (IFM) bình chọn. Các giải thưởng này đã khẳng định uy tín, sức cạnh tranh nổi bật của Sacombank và chiến lược hoạt động hiệu quả của Sacombank qua các thời kỳ.

Tháng 12/2013, Sacombank đưa vào sử dụng hệ thống Internet Banking phiên bản mới với nhiều tính năng hiện đại và vượt trội.

Năm 2014

Đánh dấu nhiều lễ ký kết, hợp tác giữa Sacombank và các tổ chức lớn như Hiệp hội Kế Toán Công Chứng Australia (CPA Australia), Tập đoàn Rabobank (Hà Lan), Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM, Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel)

Tháng 01 Ông Chea Chanto - Thống đốc Ngân hàng Quốc gia Campuchia cùng Đoàn lãnh đạo cấp cao Ngân hàng Quốc gia Campuchia và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã đến thăm và làm việc với Sacombank.

Tháng 03 Sacombank hợp tác với Tổ chức Thẻ quốc tế MasterCard triển khai dịch vụ Chấp nhận thẻ qua điện thoại thông minh (Sacombank mPOS)

25/03/2014 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua chủ trương cho Ngân hàng TMCP Phương Nam sáp nhập vào Sacombank .

Tháng 06 Sacombank đạt Chứng nhận bảo mật PCI DSS (Payment Card Industry Data Security Standard) do Công ty Control Case - đại diện của Hội đồng Tiêu chuẩn bảo mật (Security Standards Council) trao tặng. Đây là chứng nhận cao nhất về an ninh, bảo mật trong lĩnh vực phát hành và chấp nhận thẻ.

Tháng 10 Sacombank chính thức ra mắt thẻ thanh toán nội địa Sacombank Lào, thẻ thanh toán quốc tế Visa Sacombank Lào và thẻ tín dụng quốc tế Visa Sacombank Lào.

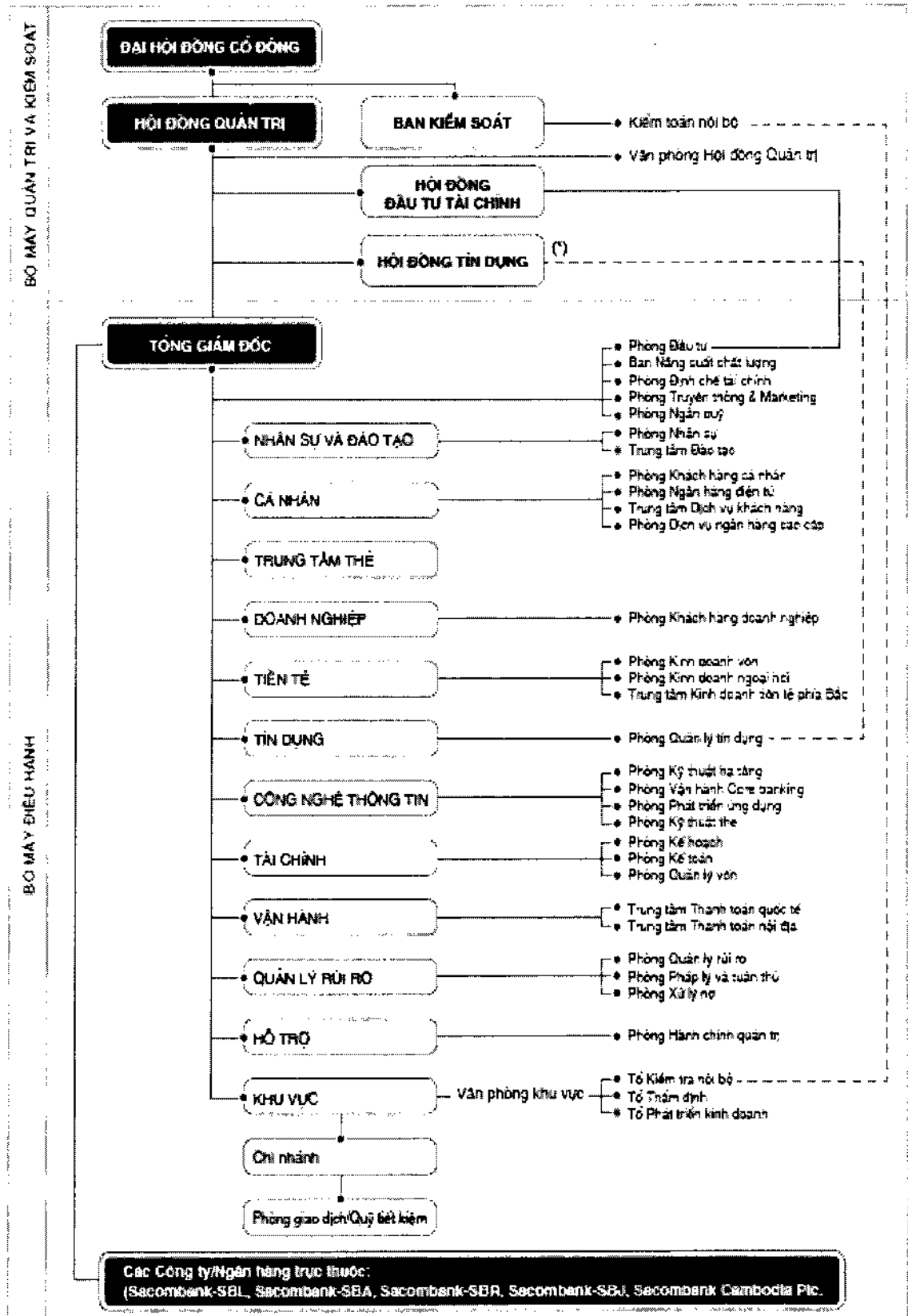
Các giải thưởng tiêu biểu năm 2014:

- ✓ Ngân hàng tốt nhất tại các thị trường mới nổi 2014 do Tạp chí Global Finance bình chọn;
- ✓ Ngân hàng nội địa tốt nhất Việt Nam 2014 Tạp chí The Asset bình chọn;
- ✓ Danh hiệu đột phá trong lĩnh vực chấp nhận thẻ do MasterCard bình chọn;
- ✓ Ngân hàng có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2014 do Vietstock tổ chức bình chọn;
- ✓ Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2014 do Tạp chí International Finance bình chọn.
- ✓ Ngân hàng tiêu biểu 2014 tại Việt Nam do Tạp chí The Banker bình chọn;
- ✓ Top 03 Ngân hàng có doanh số thẻ Visa Debit mạnh nhất Việt Nam do Visa bình chọn.
- ✓ Giải báo cáo phát triển bền vững có độ tin cậy nhất. Top 50 BCTN xuất sắc nhất do Sở GDCK TP. HCM và Báo Đầu tư tổ chức bình chọn.
- ✓ Thương hiệu quốc gia năm 2014 do Hội đồng Thương hiệu Quốc gia (Bộ Công Thương) công nhận.

Ngân hàng điện tử được yêu thích nhất Việt Nam - My Ebank 2014. Top 5 Internet Banking được yêu thích nhất. Top 5 Mobile Banking được yêu thích nhất do Báo VnExpress tổ chức bình chọn dưới sự bảo trợ của NHNN và Cố vấn chuyên môn Công ty CP Dịch vụ Thẻ Smartlink

2. Cơ cấu tổ chức và Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín như sau:



(*) Ngoài Hội đồng Tín dụng, Sacombank còn có các Hội đồng, Ban, Ủy ban khác được thành lập theo quy định của pháp luật và theo nhu cầu hoạt động trong từng thời kỳ.

Cơ cấu bộ máy quản trị Sacombank**▪ Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Sacombank, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Sacombank quy định.

▪ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Sacombank, có toàn quyền nhân danh Sacombank để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Sacombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

▪ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động Sacombank nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Sacombank.

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của Điều lệ và pháp luật.

▪ Hội đồng đầu tư tài chính

Hội đồng đầu tư tài chính có trách nhiệm quyết định các hoạt động đầu tư đúng theo các quy định tại Quy chế Đầu tư tài chính hiện hành của Sacombank.

▪ Hội đồng tín dụng Ngân hàng

Hội đồng tín dụng Ngân hàng là cơ quan có thẩm quyền cấp tín dụng theo quy định tại Quy chế Phán quyết cấp tín dụng hiện hành của Sacombank.

Cơ cấu bộ máy điều hành Sacombank**▪ Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Sacombank theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Sacombank, đồng thời là người tham mưu cho HĐQT về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

▪ Các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng

Trên cơ sở các chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức điều hành, các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng có thể được Tổng giám đốc ủy nhiệm giải quyết một số công tác hàng ngày và ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể.

Chức năng của các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng

- **Phòng Nghiệp vụ Ngân hàng thuộc trực tiếp Tổng giám đốc (05 đơn vị)**
 - **Phòng Đầu tư**
 - Đầu mối quản lý, thực hiện hoạt động đầu tư tài chính.
 - Xây dựng các sản phẩm, dịch vụ nhằm đa dạng hoạt động đầu tư.
 - Các hoạt động khác liên quan đến hoạt động đầu tư.
 - **Ban Năng suất chất lượng**
 - Quản lý hệ thống văn bản lập quy.
 - Phát triển các chương trình chất lượng theo chuẩn ISO.
 - Thiết kế và phát triển các dự án cải tiến liên quan đến chất lượng dịch vụ và hiệu quả làm việc.
 - Quản lý cơ cấu tổ chức bộ máy.
 - **Phòng Định chế tài chính**
 - Thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các định chế tài chính (ĐCTC) trong và ngoài nước.
 - Quản lý quan hệ nhà đầu tư.
 - Quản lý hồ sơ, dữ liệu pháp lý của các ĐCTC đã thiết lập mối quan hệ với Ngân hàng.
 - Quản lý tài khoản tiền gửi của Hội sở mở tại các ĐCTC ngoài nước (tài khoản Nostro).
 - Phát triển cơ hội kinh doanh.
 - **Phòng Truyền thông và Marketing**
 - Quản lý hoạt động truyền thông.
 - Quản lý hoạt động công bố thông tin.
 - Phát triển thương hiệu.
 - Quản lý hoạt động marketing của Ngân hàng.
 - **Phòng Ngân quỹ**
 - Thực hiện nghiệp vụ ngân quỹ.
 - Quản lý công tác ngân quỹ.
 - Quản lý, kiểm soát an toàn kho quỹ.
- **Phòng Nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Nhân sự và Đào tạo (02 đơn vị)**
 - **Phòng Nhân sự**
 - Tuyển dụng nhân sự.
 - Quản lý nhân sự.
 - Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Sacombank.

- Quản lý cơ chế lương, thưởng và kế hoạch chi phí lương, thưởng của Sacombank.
- Quản lý chính sách đãi ngộ nhân sự.
- Công tác thư ký.
- **Trung tâm Đào tạo**
 - Đào tạo theo kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Sacombank.
 - Xây dựng và quản lý thư viện của Sacombank.
 - Đào tạo cho bên ngoài theo quy định.
- **Phòng Nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Cá nhân (04 đơn vị)**
 - **Phòng Khách hàng cá nhân**

Quản lý và phát triển sản phẩm:

 - Quản lý và phát triển sản phẩm (ngoại trừ các sản phẩm phái sinh phục vụ hoạt động kinh doanh tiền tệ, sản phẩm thẻ, sản phẩm ngân hàng điện tử và/hoặc các sản phẩm khác thuộc chức năng của các đơn vị khác) cho khách hàng cá nhân.
 - Quản lý giá vốn sản phẩm, biểu phí, lãi suất liên quan đến sản phẩm cá nhân.
 - Nghiên cứu thị trường để có kế hoạch phát triển sản phẩm cạnh tranh.
 - Huấn luyện và đào tạo kiến thức sản phẩm, kỹ năng.
 - Xử lý thông tin và phản hồi của Khách hàng/Khu vực/Chi nhánh/Phòng giao dịch/Quyết tiết kiệm (Kênh phân phối) về sản phẩm cá nhân.

Phát triển kinh doanh:

 - Phối hợp phân bổ, giao kế hoạch kinh doanh theo dòng sản phẩm/ chương trình cho từng khu vực; theo dõi, giám sát và điều phối kế hoạch kinh doanh.
 - Nghiên cứu và phân tích thị trường để phát triển thị phần, tăng doanh số kinh doanh.
 - Xây dựng và phát triển chính sách, cơ chế phát triển khách hàng cá nhân (ngoại trừ khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng cao cấp).
 - Quản lý các hoạt động liên kết liên quan đến kinh doanh để phục vụ khách hàng cá nhân.
 - Triển khai các chiến lược bán hàng, các chương trình bán hàng trọng điểm, các chương trình thúc đẩy bán hàng ra thị trường cùng các Khu vực, Chi nhánh/Phòng giao dịch trên toàn hệ thống (ngoại trừ kênh Telesales) cho khách hàng cá nhân.
 - **Phòng Ngân hàng điện tử**
 - Xây dựng và phát triển sản phẩm Ngân hàng điện tử (NHĐT).
 - Quản lý và tổ chức triển khai sản phẩm NHĐT.

- Quản lý chỉ tiêu kinh doanh NHĐT.
- Vận hành và xử lý giao dịch NHĐT.
- **Trung tâm Dịch vụ khách hàng**
 - Tư vấn và xử lý các thông tin phản hồi cho Khách hàng về các sản phẩm, dịch vụ của Sacombank thông qua các kênh truyền thông của Trung tâm dịch vụ Khách hàng.
 - Phối hợp với các Đơn vị (Đơn vị nghiệp vụ Ngân hàng/ Chi nhánh/ Phòng giao dịch) thực hiện các chiến dịch tiếp thị, bán các sản phẩm dịch vụ đến khách hàng qua các kênh truyền thông tại Trung tâm Dịch vụ khách hàng (Telemarketing, Telesales, Mobilemarketing-SMS).
 - Cung cấp dịch vụ truy vấn và giao dịch qua điện thoại (Telephone Banking).
 - Đầu mối quản lý thông tin Khách hàng của toàn hệ thống.
 - Đầu mối hướng dẫn nghiệp vụ chăm sóc Khách hàng cho toàn hệ thống.
 - Quản lý máy móc, thiết bị, chương trình ứng dụng và lưu trữ hồ sơ của Trung tâm.
- **Phòng Dịch vụ ngân hàng cao cấp**

Phát triển sản phẩm

- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng cao cấp, cải tiến quy trình theo nhu cầu của thị trường.
- Phối hợp xây dựng và phát triển kênh phân phối chính cho các dịch vụ ngân hàng cao cấp (bao gồm các sản phẩm phái sinh phục vụ hoạt động kinh doanh tiền tệ, bảo hiểm,...).
- Phối hợp với các đối tác liên kết, Phòng ban nghiệp vụ triển khai các dịch vụ ngân hàng cao cấp.
- Huấn luyện, đào tạo kiến thức về dịch vụ ngân hàng cao cấp và kỹ năng bán hàng.
- Xử lý thông tin liên quan dịch vụ ngân hàng cao cấp.

Phát triển kinh doanh

- Xây dựng chỉ tiêu kinh doanh dịch vụ ngân hàng cao cấp cho các đơn vị; theo dõi, điều phối và đánh giá kế hoạch kinh doanh.
- Xây dựng và phát triển chính sách khách hàng dịch vụ ngân hàng cao cấp và cơ chế phát triển khách hàng
- Quản lý và tiếp thị, phát triển hệ khách hàng cao cấp.
- Triển khai các chiến lược bán hàng, chương trình bán hàng trọng điểm, chương trình kích thích bán hàng trên toàn hệ thống.

▪ **Trung tâm Thẻ (04 đơn vị)**

Trung tâm Thẻ (TTT) được tổ chức hoạt động như một Đơn vị kinh doanh đặc thù, sử dụng con dấu của Sacombank trong phạm vi hoạt động của Trung tâm Thẻ theo đúng quy định; thực hiện việc hạch toán kế toán theo quy định; được áp dụng cơ chế lương thưởng riêng do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Thẻ và ý kiến của Tổng giám đốc; được Tổng giám đốc phân quyền - ủy quyền hoạt động với mức độ phù hợp với đặc thù hoạt động của mảng thẻ; phải xây dựng và điều hành kế hoạch kinh doanh.

➤ **Phòng Kinh doanh:**

Kinh doanh thẻ

- Quản lý, thực hiện chỉ tiêu bán hàng theo các sản phẩm dịch vụ thẻ.
- Quản lý và phát triển kinh doanh thẻ tại các Kênh phân phối: Chi nhánh/ Phòng giao dịch, đại lý, công ty liên kết, cộng tác viên.

Phát triển mạng lưới ATM và đại lý chấp nhận thẻ

- Phát triển và quản lý hệ thống đại lý chấp nhận thẻ.
- Phát triển các tiện ích, dịch vụ cho hoạt động chấp nhận thẻ qua POS, Internet.
- Phát triển mạng lưới ATM.

Phát triển sản phẩm thẻ

- Quản lý và phát triển sản phẩm thẻ.
- Xây dựng và triển khai các chương trình quảng cáo, khuyến mãi, phát triển dịch vụ cho sản phẩm Thẻ.

➤ **Phòng Tín dụng:**

Thẩm định

- Thẩm định, tái thẩm định hồ sơ cấp thẻ tín dụng liên quan đến khách hàng.
- Quản lý thông tin tài khoản thẻ tín dụng.
- Xây dựng văn bản lập quy về thẻ tín dụng.

Thu hồi nợ

- Thu hồi nợ và quản lý công tác thu hồi nợ.
- Cung cấp hệ thống báo cáo hoạt động thẻ tín dụng.

➤ **Phòng Quản lý hoạt động thẻ:**

Xử lý giao dịch và thanh toán

- Đối soát, xử lý giao dịch và thanh toán.
- Quản lý hệ thống kế toán quản trị, kế toán tài chính của TTT.

Kiểm soát giao dịch

- Quản lý rủi ro, kiểm soát gian lận, các chỉ số an toàn trong hoạt động phát hành và chấp nhận thẻ.
- Cấp phép (chuẩn chi) giao dịch thẻ.
- Chịu trách nhiệm tiếp nhận, giải đáp thắc mắc, xử lý yêu cầu, thông tin phản hồi về hoạt động kinh doanh thẻ từ các Đơn vị nghiệp vụ Ngân hàng và Kênh phân phối.

Phát hành Thẻ/ PIN

- Phát hành Thẻ/PIN, thông báo giao dịch và các loại thư liên quan đến công tác phát hành thẻ.
- Quản lý công tác phát hành thẻ, thông báo giao dịch và các loại thư liên quan.

Vận hành ATM và POS

- Triển khai, lắp đặt ATM/POS.
- Đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động cho máy/ phòng máy ATM.
- Quản lý hệ thống ATM/POS

Hỗ trợ

➤ **Bộ phận Thẻ khu vực**

- Kinh doanh Thẻ tín dụng.
- Kinh doanh Thẻ trả trước.
- Phát triển Thẻ thanh toán.
- Phát triển hệ thống ATM.
- Phát triển và kinh doanh các dịch vụ Chấp nhận thẻ.
- Thực hiện công việc Thu hồi nợ.
- Thực hiện công việc Thẩm định.
- Các công việc khác theo phân công cụ thể của Giám đốc TTT.
- Phát triển các chương trình khuyến mãi và thực hiện các chương trình ưu đãi cho thẻ.

▪ **Phòng Nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Doanh nghiệp (01 đơn vị)**

➤ **Phòng Khách hàng doanh nghiệp:**

Quản lý và phát triển sản phẩm:

- Quản lý và phát triển sản phẩm (ngoại trừ các sản phẩm phái sinh phục vụ hoạt động kinh doanh tiền tệ, sản phẩm thẻ, sản phẩm ngân hàng điện tử và/hoặc các sản phẩm khác thuộc chức năng của các đơn vị khác) cho khách hàng doanh nghiệp.

- Lãi suất, biểu phí liên quan đến sản phẩm doanh nghiệp.
- Nghiên cứu thị trường để có kế hoạch phát triển sản phẩm cạnh tranh.
- Huấn luyện và đào tạo kiến thức sản phẩm.
- Xử lý thông tin và phản hồi của khách hàng về sản phẩm doanh nghiệp.

Phát triển kinh doanh:

- Phối hợp phân bổ, giao kế hoạch kinh doanh theo dòng sản phẩm/ chương trình cho từng khu vực; theo dõi, giám sát và điều phối kế hoạch kinh doanh.
 - Nghiên cứu và phân tích thị trường để phát triển thị phần, tăng doanh số khách hàng doanh nghiệp.
 - Xây dựng và phát triển chính sách, cơ chế phát triển khách hàng doanh nghiệp.
 - Quản lý các hoạt động liên doanh, liên kết liên quan đến kinh doanh.
 - Tổ chức quản lý các dự án Sacombank tài trợ.
 - Huấn luyện và đào tạo kỹ năng bán hàng.
- **Phòng Nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mảng Tiền tệ (03 đơn vị)**
 - **Phòng Kinh doanh vốn**
 - Kinh doanh thị trường liên ngân hàng.
 - Kinh doanh và đầu tư Giấy tờ có giá.
 - Điều hành thanh khoản của Sacombank.
 - Xây dựng và phát triển các sản phẩm MM (money market) và sản phẩm phái sinh có liên quan đến kinh doanh vốn.
 - Kiểm soát các giao dịch kinh doanh vốn phát sinh.
 - Hỗ trợ hoạt động kinh doanh vốn.
 - **Phòng Kinh doanh ngoại hối**
 - Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng.
 - Quản lý hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng trong toàn hệ thống.
 - Kinh doanh và cung cấp dịch vụ trên thị trường hàng hóa phái sinh theo quy định của NHNN.
 - Xây dựng và phát triển các sản phẩm FX (foreign exchange) và sản phẩm phái sinh có liên quan đến ngoại hối và sàn hàng hóa.
 - Kiểm soát các giao dịch kinh doanh ngoại hối phát sinh.
 - Quản lý các hoạt động liên kết kinh doanh ngoại hối.
 - **Trung tâm Kinh doanh tiền tệ phía Bắc**
 - Phối hợp với Phòng Kinh doanh ngoại hối để kinh doanh ngoại tệ, vàng và các sản

phẩm phái sinh có liên quan đến ngoại hối và giao dịch sàn hàng hóa tại địa bàn thuộc Khu vực quản lý.

- Phối hợp với Phòng Kinh doanh vốn thực hiện điều hành thanh khoản tiền mặt, ngoại tệ mặt, vàng; hỗ trợ tư vấn lãi suất huy động thỏa thuận tại Khu vực Thành phố Hà Nội, Miền Bắc và Bắc Trung Bộ.
- Quản lý hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng của các Chi nhánh và Công ty con tại địa bàn quản lý.
- Đại diện Mảng Tiền tệ trong việc quan hệ với NHNN, các Bộ/ Ngành có liên quan và các Định chế tài chính tại địa bàn.

▪ **Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mảng Tín dụng (01 đơn vị)**

➤ **Phòng Quản lý tín dụng**

- Quản lý chất lượng hoạt động tín dụng trong toàn hệ thống.
- Tái thẩm định các hồ sơ cấp tín dụng liên quan đến khách hàng theo quy định của Ngân hàng; tham gia đánh giá Tổ chức tín dụng, Đơn vị phát hành chứng khoán nợ nhằm phục vụ cho việc cấp hạn mức giao dịch và đầu tư chứng khoán nợ dựa trên hồ sơ do các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng đề xuất.
- Thẩm định các dự án Sacombank đồng tài trợ, các hồ sơ với các đối tác.
- Xây dựng và quản lý văn bản lập quy (không bao gồm Sản phẩm) liên quan đến tín dụng.
- Đầu mối thực hiện báo cáo thống kê, quản lý các mô hình hoạt động tín dụng.

▪ **Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mảng Công nghệ thông tin (04 đơn vị)**

➤ **Phòng Kỹ thuật hạ tầng**

Triển khai hạ tầng:

- Quản trị hệ thống tại Đơn vị.
- Quản trị mạng tại Đơn vị.
- Đảm bảo hoạt động liên tục hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) tại Đơn vị.
- Quản lý IT Khu vực.
- Công tác dịch vụ hệ thống tại các Đơn vị.

Trung tâm dữ liệu

- Quản trị hệ thống tại Trung tâm dữ liệu.
- Đảm bảo hoạt động liên tục hệ thống công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu.
- Công tác quản lý tòa nhà Trung tâm dữ liệu.

Công tác an toàn và bảo mật thông tin toàn ngân hàng

➤ **Phòng Vận hành Core Banking**

Vận hành Core Banking

- Vận hành hệ thống Corebanking của Sacombank.
- Đề xuất và thực hiện nâng cấp Corebanking.
- Phát triển và triển khai các ứng dụng thuộc Corebanking.
- Đào tạo sử dụng đối với các tính năng mới, hoặc theo yêu cầu của Lãnh đạo Mạng CNTT.

Hỗ trợ CNTT

- Tiếp nhận và xử lý các yêu cầu hỗ trợ CNTT trên toàn hệ thống Sacombank.
- Tổ chức lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác hỗ trợ và kết quả thực hiện tại Đơn vị.
- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng liên quan đến công tác hỗ trợ CNTT.

➤ **Phòng Phát triển Ứng dụng**

Nghiên cứu và tư vấn giải pháp

- Nghiên cứu, lựa chọn, đánh giá công nghệ từ các Tổ chức cung cấp giải pháp CNTT, Nhà cung cấp cho các ứng dụng ngoài Core Banking
- Thực hiện công tác đào tạo, chuyển giao; tổ chức triển khai áp dụng công nghệ mới cho các Phòng nghiệp vụ thuộc Mạng CNTT và đào tạo cho người sử dụng thuộc các đơn vị trực thuộc Sacombank
- Đề xuất áp dụng công nghệ phù hợp cho từng dự án; tham mưu cho Lãnh đạo Mạng CNTT về định hướng công nghệ từng thời kỳ và theo yêu cầu
- Tham mưu và trình bày cho Lãnh đạo Mạng CNTT về kế hoạch hiện đại hóa CNTT trong từng giai đoạn phát triển của Sacombank.
- Phân tích yêu cầu nghiệp vụ, tư vấn giải pháp và thiết kế kỹ thuật cho các dự án CNTT ngoài Core Banking của Sacombank

Quản lý các dự án công nghệ thông tin

- Quản lý toàn bộ hồ sơ các dự án công nghệ thông tin tại Sacombank.
- Quản lý toàn bộ hồ sơ các dự án hợp tác giữa Sacombank với các đối tác khác.
- Theo dõi và báo cáo nhu cầu và thực tế về nguồn lực cho các dự án công nghệ thông tin.
- Báo cáo tình trạng dự án CNTT đến lãnh đạo mạng CNTT và lãnh đạo Sacombank định kỳ.
- Xây dựng, quản lý các chính sách, thủ tục, biểu mẫu của dự án CNTT.
- Quản lý tiến độ, chất lượng của các dự án, chịu trách nhiệm phối hợp truyền thông xuyên suốt các dự án.

Phát triển ứng dụng

- Lập trình ứng dụng cho các dự án, sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin của Sacombank.
- Nâng cấp các ứng dụng có sẵn theo yêu cầu nghiệp vụ.
- Triển khai các ứng dụng đến các Phòng nghiệp vụ Ngân hàng/ Chi nhánh/ Phòng giao dịch (P.NVNH/CN/PGD) .

Vận hành ứng dụng

- Vận hành các hệ thống ứng dụng của Sacombank, trừ Corebanking.
- Phối hợp với các P.NVNH đầu mối nhằm xử lý các sự cố liên quan đến ứng dụng ngoài Corebanking.
- Tiếp nhận và xử lý các yêu cầu từ các P.NVNH/CN/PGD liên quan đến các ứng dụng đang vận hành.
- Cung cấp các báo cáo lỗi, báo cáo đề xuất cải tiến sản phẩm.

Quản lý hệ thống Data Warehouse

- Vận hành hệ thống Data Warehouse (DW).
- Quản lý các tài liệu liên quan đến hệ thống DW (thiết kế, model, báo cáo, các tài liệu kỹ thuật khác).
- Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin phục vụ công tác quản trị (MIS) của Sacombank.

➤ Phòng Kỹ thuật thẻ

Vận hành thẻ

- Vận hành hệ thống và phần mềm ứng dụng thẻ.
- Quản lý các thiết bị bảo mật (HSM).
- Xử lý số liệu và báo cáo thông minh.
- Xử lý khiếu nại và tra soát giao dịch thẻ.
- Cập nhật các phiên bản phần mềm hệ thống thẻ.
- Quản lý chương trình BCP (Business Continuty Plan), DRP (Disaster Recovery Plan) của hệ thống thẻ.

Nghiên cứu và phát triển ứng dụng thẻ

- Quản lý, tiếp nhận và xử lý các phiếu yêu cầu điều chỉnh nghiệp vụ liên quan tới phần mềm ứng dụng Core thẻ.
- Quản lý công nghệ thanh toán thẻ và thẻ thanh toán thông minh.
- Nghiên cứu và phát triển phần mềm dịch vụ thẻ, tin học hóa nghiệp vụ thẻ.

- Thực hiện các chương trình tuân thủ của các Tổ chức thẻ trong nước và quốc tế.
- Quản lý hệ thống cá thể hóa thẻ thông minh (thẻ CHIP).

Hỗ trợ CNTT liên quan đến hệ thống thẻ

- Tiếp nhận và thực hiện các yêu cầu hỗ trợ CNTT.
- Triển khai sản phẩm dịch vụ về thẻ.
- Đào tạo và huấn luyện.

▪ **Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Tài chính (03 đơn vị)**

➤ **Phòng Kế hoạch**

- Tham mưu xây dựng, điều chỉnh Chiến lược phát triển (dài hạn) của Sacombank và các Đơn vị trực thuộc (trong và ngoài nước).
- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với chiến lược phát triển của Sacombank trong từng thời kỳ.
- Tham mưu điều tiết kế hoạch kinh doanh của Sacombank theo đúng định hướng, đảm bảo hiệu quả - an toàn.
- Báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của Sacombank.
- Đầu mối tổng hợp, quản lý, đánh giá kế hoạch kinh doanh của Sacombank và các Đơn vị trực thuộc (trong và ngoài nước).
- Đầu mối quản lý Công ty con, Ngân hàng con (đơn vị 100% vốn của Sacombank).
- Tham mưu xây dựng kế hoạch và đánh giá hiệu quả chiến lược phát triển mạng lưới.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả các kế hoạch góp vốn, thoái vốn đầu tư của Sacombank.
- Phân tích, dự báo tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách tài chính tiền tệ và hoạt động ngành Ngân hàng.

➤ **Phòng Kế toán**

- Công tác kế toán tài chính của Sacombank.
- Công tác kế toán quản trị của Sacombank.
- Hậu kiểm, quản lý, bảo quản và lưu trữ chứng từ, tài liệu kế toán phát sinh tại Hội sở.
- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự kế toán phục vụ nhu cầu phát triển kinh doanh của Sacombank.

➤ **Phòng Quản lý vốn**

- Quản lý vốn và sử dụng vốn.
- Quản lý tài sản Có - tài sản Nợ.

▪ **Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Vận hành (02 đơn vị)**

➤ **Trung tâm thanh toán quốc tế**

Quản lý công tác thanh toán quốc tế:

- Quản lý nghiệp vụ liên quan đến L/C nhập khẩu.
- Quản lý nghiệp vụ liên quan đến nhờ thu nhập khẩu.
- Quản lý nghiệp vụ liên quan đến L/C xuất khẩu.
- Quản lý nghiệp vụ liên quan đến nhờ thu xuất khẩu.
- Quản lý nghiệp vụ nhờ thu trơn.
- Quản lý việc phát hành bảo lãnh ra nước ngoài.

Quản lý công tác chuyển tiền quốc tế:

- Quản lý nghiệp vụ chuyển tiền đi.
- Quản lý việc xác nhận mang ngoại tệ.
- Quản lý phát hành bankdraft.
- Quản lý nghiệp vụ chuyển tiền đến từ Ngân hàng nước ngoài.

Quản lý việc sử dụng tài khoản Nostro/Vostro quốc tế của Ngân hàng

Quản lý việc sử dụng hệ thống SWIFT

Quản lý nghiệp vụ thanh toán quốc tế

➤ **Trung tâm Thanh toán nội địa**

- Thực hiện công tác thanh toán nội địa.
- Thực hiện dịch vụ thu chi hộ với các đối tác lớn.
- Quản lý các tài khoản tiền gửi của Hội sở tại NHNN và các TCTD khác trong nước.
- Quản lý công tác thanh toán nội địa.
- Xử lý các giao dịch tiền tệ.
- Kiểm soát và quản lý hồ sơ phát sinh Màng Tiền tệ.
- Báo cáo nội bộ và báo cáo cơ quan nhà nước.

▪ **Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Màng Quản lý rủi ro (03 đơn vị)**

➤ **Phòng Quản lý rủi ro**

- Quản lý rủi ro tín dụng.
- Quản lý rủi ro thị trường.
- Quản lý rủi ro hoạt động.

➤ **Phòng Pháp lý và tuân thủ**

- Tư vấn pháp lý.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định pháp luật.
- Đầu mối giải quyết tranh chấp với bên thứ ba.

- Xây dựng, cập nhật và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền của Ban điều hành Sacombank.
- Quản lý hệ thống mẫu biểu ký kết với khách hàng.
- Đầu mối xây dựng hệ văn bản lập quy (cấp 1, cấp 2) liên quan đến chế độ quản trị điều hành nội bộ của Sacombank; thẩm định văn bản lập quy Ngân hàng theo quy định.
- Đầu mối xin phép NHNN bổ sung nội dung hoạt động của Ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của Sacombank theo quy định của pháp luật.
- Đầu mối thực hiện công tác phòng chống rửa tiền

➤ **Phòng Xử lý nợ**

- Xử lý nợ và hỗ trợ pháp lý xử lý nợ.
- Thu hồi nợ và quản lý công tác thu hồi nợ.
- Tổng hợp thông tin xử lý nợ.

▪ **Phòng nghiệp vụ Ngân hàng thuộc Mạng Hỗ trợ (02 đơn vị)**

➤ **Phòng Hành chính quản trị**

- Quản lý và phát hành văn thư.
- Công tác hành chính.
- Công tác lễ tân.
- Mua sắm, quản lý tài sản cố định và công cụ lao động.
- Quản lý chi phí điều hành.
- Đàm phán giá.
- Quản lý công tác xây dựng cơ bản, thực hiện thủ tục pháp lý về xây dựng cơ bản.
- Công tác kỹ thuật.
- Công tác bảo vệ, an ninh.
- Công tác quản lý xe và lái xe.

▪ **Văn phòng Khu vực**

Là tập hợp các Tổ nghiệp vụ Khu vực được thành lập tại một khu vực, do một Trưởng văn phòng phụ trách, thay mặt Giám đốc Khu vực điều phối hoạt động chung của các Tổ nghiệp vụ Khu vực, thực hiện chức năng hỗ trợ, theo dõi, giám sát và điều phối hoạt động của Đơn vị trực thuộc dưới sự chỉ đạo của Giám đốc Khu vực trong giới hạn trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Khu vực.

➤ **Tổ Thẩm định**

- Thẩm định/ tái thẩm định các hồ sơ cấp tín dụng vượt hạn mức phán quyết của các Chi nhánh/ Phòng giao dịch và trong phạm vi được phân quyền của Giám đốc Khu vực; thẩm định các hồ sơ theo yêu cầu của Cấp có thẩm quyền.

- Theo dõi, quản lý tình hình nợ quá hạn và hỗ trợ xử lý nợ quá hạn của các Chi nhánh/Phòng giao dịch thuộc Khu vực.
- Hướng dẫn, kiểm soát thực thi chính sách tín dụng liên quan đến khách hàng.

➤ **Tổ Phát triển kinh doanh**

Công tác phát triển kinh doanh

- Khai thác hiệu quả sử dụng mạng lưới, truyền thông, quảng bá thương hiệu
- Hỗ trợ công tác tiếp thị và phát triển kinh doanh.

Công tác Hành chính quản trị

- Công tác hành chính văn thư.
- Công tác quản lý, khai thác tài sản.
- Công tác nhân sự, đào tạo của toàn Khu vực.

Tổ Kiểm tra nội bộ

- Kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của Sacombank tại các đơn vị thuộc Khu vực.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm và quyền hạn của Cán bộ quản lý tại các đơn vị trong Khu vực.
- Theo dõi công tác kiểm tra nội bộ toàn Khu vực.
- Đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm tra nội bộ tại các đơn vị thuộc Khu vực.

Chi nhánh và đơn vị trực thuộc

Chi nhánh là đơn vị trực thuộc Sacombank, có con dấu, được thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ hoạt động ngân hàng theo quy định của Sacombank và ủy quyền của Tổng giám đốc. Chi nhánh có bảng cân đối tài khoản riêng, phải tự cân đối thu nhập, chi phí và có lãi nội bộ sau khi tính đủ các khoản chi phí (kể cả chi phí điều hành) và lãi điều hòa vốn.

Các đơn vị trực thuộc Chi nhánh gồm:

- Phòng Nghiệp vụ Chi nhánh là các phòng chức năng trực thuộc.
- Phòng giao dịch là đơn vị hạch toán báo sổ và có con dấu riêng, được phép thực hiện một phần các nội dung hoạt động của Chi nhánh trong khuôn khổ quy định của Sacombank và Ngân hàng Nhà nước. Phòng giao dịch không có bảng cân đối tài khoản riêng, phải tự cân đối thu nhập, chi phí và có lãi nội bộ sau khi tính đủ mọi khoản chi phí (kể cả chi phí điều hành) và lãi điều hòa vốn. Mọi giao dịch của Phòng giao dịch được bắt đầu, kết thúc trong ngày và được phản ánh đầy đủ về Chi nhánh để hạch toán.
- Ngoài ra, tùy vào nhu cầu hoạt động trong từng thời kỳ, Sacombank có thể tiếp tục duy trì

hoặc/và mở các đơn vị trực thuộc Chi nhánh như Quỹ tiết kiệm, Điểm giao dịch có chức năng hoạt động theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.

▪ **Công ty con và Ngân hàng con trực thuộc**

Công ty con và Ngân hàng con trực thuộc của Sacombank được Hội đồng quản trị thành lập theo đề nghị của Tổng giám đốc khi Sacombank có đủ điều kiện về nguồn vốn tự có và nguồn nhân lực.

Sacombank hiện có 04 Công ty con và 02 Ngân hàng con trực thuộc:

- Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBA).
- Công ty Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBR).
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBL).
- Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBJ)(*).
- Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn Thương Tín Campuchia.
- Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào (**).

(*). Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBJ) có 2 công ty con là Công ty TNHH MTV Thương mại Hypertek; Công ty Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Cambodia.

(**) Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào được chuyển đổi thành Ngân hàng con từ ngày 03/8/2015.

3. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Ngân hàng và những người có liên quan đến cổ đông lớn

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
I. Danh sách cổ đông lớn				
1	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)	Tầng 8 - Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, Q.1, TP.HCM.	119.084.423	9,58%
II. Danh sách người liên quan cổ đông lớn				
Không có				

(Nguồn: Sacombank)

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Giấy phép thành lập của Ngân hàng được cấp từ ngày 13/01/1992, đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.3 Cơ cấu cổ đông Ngân hàng tại ngày 11/6/2015

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Vốn sở hữu (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổ chức	270	4.819.862.770.000	38,79%
	- Trong nước	210	4.106.502.540.000	33,05%
	- Nước ngoài	60	713.360.230.000	5,74%
2	Cá nhân	63.473	7.605.253.130.000	61,21%
	- Trong nước	62.790	7.565.494.570.000	60,89%
	- Nước ngoài	683	39.758.560.000	0,32%
	Cộng	63.743	12.425.115.900.000	100,00%

Nguồn: Sacombank

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

➤ Danh sách Công ty con của Sacombank (Sacombank sở hữu 100% vốn điều lệ)

- Tên công ty	: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Tên giao dịch	: Sacombank-SBA
- Địa chỉ	: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 03, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại	: (84-8) 39 326 986
- Vốn điều lệ	: 500.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số	: 0302847233 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp
- Ngành nghề kinh doanh	: Mua bán và quản lý các khoản nợ; Quản lý và khai thác các loại tài sản; Định giá bất động sản, máy móc, thiết bị, hàng hóa phục vụ cho yêu cầu cấp tín dụng của Sacombank; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng; Dịch vụ giao nhận hàng hoá; Kinh doanh vận tải bằng ô tô và dịch vụ bốc xếp.

- Tên công ty	: Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Tên giao dịch	: Sacombank-SBL

- Địa chỉ	: 230 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại	: (84-8)39 326889
- Vốn điều lệ	: 300.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số	: 0304384446 do Sở kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp
- Ngành nghề kinh doanh	: Huy động vốn; phát hành giấy tờ có giá; phát hành trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận các nguồn vốn khác theo quy định. Cho thuê tài chính, tư vấn nghiệp vụ cho thuê tài chính. Dịch vụ ủy thác. Làm dịch vụ quản lý tài sản cho thuê tài chính của các công ty cho thuê tài chính khác, dịch vụ quản lý tài sản liên quan đến cho thuê tài chính; dịch vụ bảo lãnh liên quan đến cho thuê tài chính theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. Cho thuê vận hành. Mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính; Hoạt động ngoại hối theo giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp.

- Tên công ty	: Công ty TNHH MTV Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Tên giao dịch	: Sacombank-SBR
- Địa chỉ	: 223 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại	: (84-8)38 484 106
- Vốn điều lệ	: 15.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số	: 0304242674 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp
- Ngành nghề kinh doanh	: Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; đại lý đối ngoại tệ.

- Tên công ty	: Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- Tên giao dịch	: Sacombank-SBJ
- Địa chỉ	: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại	: (84-8)39 329 001
- Vốn điều lệ	: 250.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số	: 0305584790 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp
- Ngành nghề kinh doanh	: (1) bán lẻ vàng, bạc, đá quý, và đá bán quý, đồ trang sức; (2) sản xuất vàng nguyên liệu, vàng thỏi, vàng trang sức, vàng bạc đá quý; (3) giám định thương mại; (4) mua bán máy móc, thiết bị

	ngành kim hoàn; (5) đại lý đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ; (6) mua bán vàng nguyên liệu, vàng thỏi, vàng miếng, vàng trang sức, vàng bạc đá quý, vàng trang sức mỹ nghệ, xuất nhập khẩu vàng mỹ nghệ; (7) dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ ngành kim hoàn; (8) dịch vụ kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất; (9) sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan; (10) sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan.
--	--

- Tên công ty	: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Cambodia
- Tên giao dịch	: Sacombank (Cambodia) Plc
- Địa chỉ	: 60 Đại lộ Norodom, Phường Chey Chumneas, Quận Daun, Phnom Penh, Campuchia
- Điện thoại	: (+855) 22 34 22
- Vốn điều lệ	: 38.000.000 USD
- Giấy CNĐKKD số	: Co. 2282 do Bộ Thương mại Campuchia cấp ngày 16/12/2014
- Ngành nghề kinh doanh	: Hoạt động Tài chính Ngân hàng

- Tên công ty	: Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào
- Tên giao dịch	: Sacombank Lao
- Địa chỉ	: Số 44, tổ 8, đường Hengboun, quận Chanthabury, thủ đô Vientiane – Lào
- Điện thoại	: (+856) 21 265725
- Vốn điều lệ	: 39.000.000 USD
- Giấy CNĐKKD số	: 497/ອາທວ do Cục đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công nghiệp và Thương mại Lào cấp ngày 03/12/2014
- Ngành nghề kinh doanh	: Hoạt động kinh doanh dịch vụ Ngân hàng; Hoạt động về tài chính và bảo hiểm.

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Ngân hàng

Trong quá trình hoạt động, Sacombank đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ	GP chấp thuận của NHNN
1	31/03/2006	1.899.472.990.000 đồng	401/NHNN-HCM02
2	31/12/2006	2.089.412.810.000 đồng	1457/ NHNN-HCM02

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ	GP chấp thuận của NHNN
3	16/04/2007	4.448.814.170.000 đồng	544/ NHNN-HCM02
4	20/08/2008	5.115.830.840.000 đồng	1019/ NHNN-HCM
5	23/11/2009	6.700.353.000.000 đồng	1657/ NHNN-HCM02
6	16/11/2010	9.179.230.130.000 đồng	3987/ NHNN-TTGSNH
7	06/07/2011	10.739.676.240.000 đồng	5205/ NHNN-TTGSNH
8	11/07/2013	12.425.115.900.000 đồng	2518/ NHNN-TTGSNH

Nguồn: Sacombank

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động chính của Sacombank là huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư; nhận vốn từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước; cho vay ngắn, trung và dài hạn; chiết khấu thương phiếu; công trái và các giấy tờ có giá; đầu tư vào các tổ chức kinh tế; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc; thanh toán quốc tế; đầu tư chứng khoán; cung cấp các dịch vụ về đầu tư, các dịch vụ về quản lý nợ và khai thác tài sản, cung cấp các dịch vụ ngân hàng khác.

6.1 Sản phẩm và dịch vụ cung cấp

Với mục tiêu phấn đấu trở thành ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại hàng đầu khu vực, các mảng kinh doanh của ngân hàng luôn nghiên cứu thị hiếu khách hàng, xu hướng nhu cầu... để không những cải thiện những sản phẩm, dịch vụ hiện tại mà còn liên tục cho ra đời hàng loạt sản phẩm, dịch vụ mới thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Với phương châm "mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng", Sacombank không ngừng bổ sung, phát triển hệ thống sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng phong phú hơn bao giờ hết.

✦ Sản phẩm tiền gửi

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

- **Tiết kiệm không kỳ hạn:** phục vụ cho nhu cầu gửi hoặc rút tiền mặt ngay khi cần.
- **Tài khoản tiền gửi thanh toán:** ngoài việc có thể gửi và rút ngay khi cần, khách hàng còn có thể sử dụng các công cụ thanh toán như ủy nhiệm chi, séc, thẻ, dịch vụ ngân hàng điện tử... để chuyển tiền, thanh toán.
- **Gói Tài khoản iMax:** được sử dụng đồng thời: Tài khoản thanh toán iMax, Thẻ Visa, dịch vụ Ngân hàng điện tử và dịch vụ SMS Banking với các mức phí dịch vụ tài khoản, phí thẻ, phí dịch vụ Ngân hàng điện tử và phí SMS Banking ở mức thấp nhất, ưu đãi nhất.
- **Tài khoản Âu Cơ:** Khách hàng nữ có thể tham gia sản phẩm tại các CN 8/3 để nhận các ưu đãi về phí dịch vụ, phí sử dụng thẻ, lãi suất thường áp dụng trong từng thời kỳ.

- **Tài khoản Hoa Lợi:** là sản phẩm dành cho khách hàng giao dịch tại CN Hoa Việt. Ngoài tiện ích của tài khoản tiền gửi thanh toán thông thường, khách hàng còn được hưởng các ưu đãi miễn/giảm phí khi sử dụng Thẻ UnionPay, phí dịch vụ Internetbanking, lãi suất thường áp dụng trong từng thời kỳ.
- **Tiết kiệm nhà ở:** tài khoản được mở theo hợp đồng liên kết với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nhằm giúp các thành viên tham gia gửi tiền tích góp hàng tháng. Khoản tiền này được quy thành điểm theo quy định của Liên minh hợp tác xã để có số thứ tự ưu tiên mua nhà, đây cũng là khoản ứng trước cho căn nhà sắp mua.
- **Tiết kiệm có kỳ hạn:** khách hàng gửi tiền được nhận lãi suất cao căn cứ vào kỳ hạn gửi, gồm các loại tiền VND, USD, EUR.
- **Tiết kiệm Phù Đổng:** là sản phẩm dành cho Khách hàng có độ tuổi từ 1 – 15 tuổi, mở thông qua hình thức có người Giám hộ. Đặc điểm chính của sản phẩm là trong kỳ hạn gửi tiền, khách hàng được gửi tiền nhiều lần và rút tiền một lần khi tất toán tài khoản. Lãi suất thả nổi trong suốt kỳ hạn gửi tiền.
- **Tiết kiệm Trung Hạn Đặc Lợi:** là sản phẩm huy động vốn trung-dài hạn với kỳ hạn 24,36 tháng lãnh lãi hàng tháng, hàng quý và hàng năm. Khi tham gia sản phẩm Khách hàng được hưởng những tiện ích vượt trội về lãi suất tiền gửi áp dụng, lãi suất tiền vay khi vay cầm cố thẻ tiết kiệm và một số ưu đãi cộng thêm .
- **Tiết kiệm có kỳ hạn ngày:** sản phẩm cho phép Khách hàng tự chọn số ngày gửi tiền tương ứng với nhu cầu sử dụng tiền trong tương lai, để đảm bảo lợi tức nhận được cao nhất so với việc gửi tiền theo các kỳ hạn cố định của các sản phẩm khác cùng tính chất hiện có tại Sacombank.
- **Tiền gửi có kỳ hạn:** tương tự các tiện ích của tiết kiệm có kỳ hạn. Khách hàng gửi tiền không cần lưu giữ/ xuất trình thẻ tiết kiệm khi giao dịch tại Sacombank.
- **Tiền gửi Tương lai:** là loại hình tiền gửi có kỳ hạn được mở dưới hình thức gửi góp một số tiền cố định hàng tháng, quý, 6 tháng để đạt được số tiền thụ hưởng mong muốn trong tương lai. Tham gia sản phẩm Khách hàng được tặng bảo hiểm nhân thọ của Công ty bảo hiểm Prevoir Việt Nam khi đủ điều kiện về độ tuổi, sức khỏe và mức vốn đăng ký tối thiểu theo quy định.
- **Tiền gửi Đa năng:** là sản phẩm kết hợp giữa Tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi thanh toán. Đặc điểm của sản phẩm là khách hàng gửi tiền một lần và được rút tiền với số lần không hạn chế. Phần vốn rút trước hạn được hưởng lãi suất không kỳ hạn, phần vốn còn lại vẫn được hưởng lãi suất tiết kiệm. Đây là sản phẩm thích hợp cho khách hàng đầu tư các khoản tiền chưa sử dụng.
- **Tiền gửi góp ngày:** là sản phẩm cho phép khách hàng gửi góp số tiền cố định mỗi ngày trong suốt kỳ hạn gửi tiền và chỉ được rút tiền một lần khi đến hạn hoặc khi tất toán tài

khoản. Sản phẩm này phù hợp với đối tượng Khách hàng tiểu thương ở các chợ có nhu cầu gửi góp tiền hàng ngày.

KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

- **Tiền gửi thanh toán:** đáp ứng các nhu cầu nhận và thanh toán của tổ chức một cách nhanh chóng cùng nhiều tiện ích đi kèm.
- **Tiền gửi thanh toán Hoa Việt:** Loại tiền gửi không kỳ hạn của Tổ chức được dành riêng áp dụng tại Chi nhánh Hoa Việt với lãi suất thường được tính hàng ngày cho phần số dư trên tài khoản vượt số dư quy định.
- **Tiền gửi góp vốn cổ phần dành cho nhà đầu tư nước ngoài:** là tài khoản tiền gửi thanh toán VNĐ mở tại Sacombank đáp ứng nhu cầu quản lý tiền góp vốn mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam của các nhà đầu tư nước ngoài.
- **Tiền gửi có kỳ hạn truyền thống:** là loại tài khoản tiền gửi mà khách hàng có thể lựa chọn nhiều kỳ hạn khác nhau tại Sacombank tùy theo kế hoạch sử dụng vốn của mình, gồm các loại tiền bằng VND, USD, EUR.
- **Tiền gửi đa năng:** là sản phẩm mà khách hàng có thể linh hoạt rút vốn khi chưa đến hạn tất toán hợp đồng. Số tiền rút trước hạn nhận lãi suất không kỳ hạn tại thời điểm rút ra theo thời gian gửi tiền thực tế, số tiền gửi duy trì từ ngày gửi đến ngày đáo hạn hưởng lãi theo lãi suất ghi trên hợp đồng.
- **Gói sản phẩm dịch vụ Maxi:** sản phẩm với nhiều ưu đãi với mức lãi suất hấp dẫn. Ngoài ra, Khách hàng còn được miễn phí quản lý tài khoản, Miễn Phí chuyển khoản trong hệ thống, Giảm đến 40% phí chuyển tiền trong nước,... cùng nhiều ưu đãi khác.
- **Gói sản phẩm dịch vụ Lotus:** áp dụng đối với Khách hàng là doanh nghiệp Nữ giao dịch tại Sacombank Chi nhánh 8 Tháng 3 Tp. HCM và Tp. Hà Nội với những ưu đãi về lãi suất tiền gửi và các ưu đãi về phí dịch vụ thanh toán quốc tế, phí Bảo lãnh lên đến 10%.
- **Gói sản phẩm dịch vụ dành cho tổ chức giáo dục:** Gói tài chính dành riêng cho các tổ chức Giáo dục, đặc biệt là các trường Đại học, Cao đẳng, trường dạy nghề. Gói cung cấp các giải pháp hỗ trợ công tác quản lý nguồn tiền, đồng thời khi sử dụng Gói này, Khách hàng được miễn phí quản lý tài khoản, miễn phí quản lý tài khoản tập trung, miễn phí chi lương đối với tài khoản lương mở tại Sacombank... và nhiều ưu đãi khác.
- **Gói The tour:** Là gói giải pháp tài chính dành cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch bao gồm cung cấp các dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế, dịch vụ đặt phòng du lịch, dịch vụ vận chuyển khách du lịch. Với những ưu đãi về lãi suất tiền gửi và các ưu đãi về phí dịch vụ thanh toán quốc tế, phí Bảo lãnh.
- **Gói sản phẩm dịch vụ dành cho tổ chức y tế, dược phẩm:** Gói giải pháp tài chính dành riêng cho các DN hoạt động trong lĩnh vực Dược phẩm – Y tế với các ưu đãi về phí dịch vụ

tài khoản, phí bảo lãnh, phí TTQT, phí phát hành và sử dụng thẻ, phí sử dụng dịch vụ Internetbanking, lãi suất cho vay.

➤ **Sản phẩm tín dụng**

KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

- **Vay kinh doanh:** tài trợ vốn cho khách hàng để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ (bao gồm cả lĩnh vực nông nghiệp).
- **Vay tiêu dùng – Bảo toàn:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu tiêu dùng và dùng bất động sản làm tài sản đảm bảo, mức cho vay tối đa 100% nhu cầu vốn, thời hạn 15 năm.
- **Vay mua nhà:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu mua/nhận chuyển nhượng bất động sản (nhà, căn hộ, đất ở), thời hạn cho vay tối đa đến 15 năm.
- **Vay tiêu dùng – Cán bộ nhân viên nhà nước:** tài trợ vốn cho các cá nhân là CBCNV công tác tại đơn vị nhà nước dưới hình thức vay tín chấp nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trên cơ sở nguồn trả nợ từ tiền lương và phụ cấp.
- **Vay tiêu dùng – Bảo tín:** tài trợ vốn cho khách hàng CBNV công tác tại các đơn vị được Sacombank chấp nhận có nguồn trả nợ từ tiền lương hoặc các khoản thu nhập hợp pháp khác. Tổng mức cho vay tối đa 500 triệu đồng/khách hàng.
- **Vay tiêu dùng – Mỹ tín:** tài trợ vốn cho Khách hàng là nữ CBNV công tác tại các đơn vị được Sacombank chấp nhận có nguồn trả nợ từ tiền lương hoặc các khoản thu nhập hợp pháp khác. Tổng mức cho vay tối đa lên đến 500 triệu đồng/khách hàng. Không cần tài sản bảo đảm.
- **Vay bảo đảm bằng thẻ tiền gửi:** tài trợ vốn cho các khách hàng có nhu cầu sử dụng vốn kịp thời khi Thẻ tiền gửi tại Sacombank hoặc các TCTD khác chưa đến hạn.
- **Vay tiểu thương chợ:** tài trợ vốn cho các khách hàng là tiểu thương có nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh tại các chợ với tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng sạp. Mức tài trợ lên đến 500 triệu đồng.
- **Vay du học:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu du học tại chỗ hoặc du học tại nước ngoài. Mức tài trợ 100% nhu cầu, thời hạn 10 năm.
- **Vay chứng minh năng lực tài chính:** áp dụng đối với khách hàng có nhu cầu bổ túc hồ sơ xin xét cấp Visa Du học, Du lịch... Mức tài trợ 100% nhu cầu chứng minh năng lực tài chính.
- **Vay mua xe ô tô:** tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu mua xe ô tô và dùng chính chiếc xe mua làm tài sản đảm bảo, thời hạn cho vay tối đa đến 5 năm.
- **Vay phát triển kinh tế gia đình:** tài trợ vốn cho khách hàng cần vốn để bổ sung vốn kinh doanh nhỏ lẻ, góp vốn, đầu tư tài sản để cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống. Mức tài trợ tối đa 2 tỷ đồng.

- **Vay phát triển nông thôn:** tài trợ vốn cho khách hàng sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông - lâm - ngư - nghiệp với thời gian và phương thức vay linh hoạt.
- **Cho vay hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp - CN 8/3:** Sản phẩm dành riêng cho doanh nhân nữ với mức tối đa là 2 tỷ, thời gian vay tối đa 36 tháng đối với mục đích bổ sung vốn kinh doanh và tối đa 60 tháng đối với đầu tư tài sản, máy móc thiết bị.

KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

- **Cho vay bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, cho vay đầu tư, cho vay dự án:** Là các sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh truyền thống mà Sacombank cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án.
- **Cho vay kinh doanh trả góp doanh nghiệp vừa và nhỏ:** Là sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh dành cho các khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ, theo đó khách hàng có thể thỏa thuận trả vốn góp theo định kỳ với thời hạn vay vốn lên đến 36 tháng.
- **Cho vay sản xuất kinh doanh đáp ứng vốn kịp thời:** Là sản phẩm cho vay đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp tư nhân có món vay nhỏ cần đơn giản hóa thủ tục vay.
- **Cho vay đại lý phân phối xe ô tô:** Sản phẩm cho vay dành riêng cho các khách hàng doanh nghiệp thực hiện phân phối xe ô tô với vai trò là đại lý ủy quyền, hoặc nhà phân phối chính thức có nhu cầu vay vốn phục vụ kinh doanh.
- **Tài trợ mua xe ô tô doanh nghiệp:** Sản phẩm cho vay dành cho các doanh nghiệp đã được Sacombank cấp hạn mức tín dụng có nhu cầu vay mua xe ô tô để phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển của doanh nghiệp. Sản phẩm có ưu điểm là thủ tục đơn giản và thời gian giải quyết hồ sơ nhanh chóng.
- **Cho vay VND theo lãi suất USD:** Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu được vay VND nhưng được áp dụng lãi suất vay vốn theo lãi suất USD nhằm giảm chi phí sử dụng vốn của khách hàng, gia tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu trên thị trường quốc tế.
- **Cho vay lãi cản trừ doanh nghiệp khu công nghiệp:** Mang đến một giải pháp nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn vay của doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp tại Việt Nam.
- **Cho vay ứng trước tiền bán hàng dành cho khách hàng thu hộ:** Giải pháp nhằm hỗ trợ vốn kinh doanh cho các doanh nghiệp đang thực hiện dịch vụ thu hộ qua Sacombank, theo đó khách hàng vay vốn không cần có tài sản đảm bảo.
- **Cho vay tài trợ dự án bằng các nguồn vốn ủy thác: (SMEFP2, ADB, PROPARCO, REDP, ...):** Sacombank được các tổ chức tài chính có uy tín trên thế giới chọn làm đơn vị nhận ủy thác tài trợ vốn trung dài hạn đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs).

- **Cho vay hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp - CN 8/3:** Giải pháp hỗ trợ vốn kinh doanh đối với các doanh nghiệp nữ trong giai đoạn đầu khởi nghiệp kinh doanh. Sản phẩm chỉ áp dụng tại các Chi nhánh 8/3.
- **Cho vay sản xuất kinh doanh nước nắm tại Huyện Phú Quốc:** giải pháp mang tính đặc thù nhằm hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp khai thác hiệu quả ngành nghề truyền thống tại Phú Quốc.
- **Thấu chi TK TGTT doanh nghiệp:** Là sản phẩm cho vay nhằm tài trợ vốn lưu động thiếu hụt tạm thời trong quá trình kinh doanh, hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp.
- **Tài trợ sản xuất kinh doanh xuất khẩu cà phê, thủy sản, gạo, điều, cao su:** Giải pháp hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh xuất khẩu cà phê, thủy sản, gạo, điều, cao su với đa dạng hình thức đảm bảo.
- **Tài trợ thương mại trong nước:** Là sản phẩm cho vay Bổ sung vốn lưu động ngắn hạn cho các Nhà phân phối trong thương mại trong nước nhằm thanh toán tiền mua hàng hóa từ các nhà sản xuất có liên kết với Ngân hàng.
- **Tài trợ L/C xuất khẩu:** tài trợ vốn ngắn hạn, không có đảm bảo bằng tài sản dành cho các tổ chức kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu vay vốn để thu mua, sản xuất, chế biến hàng hóa xuất khẩu theo L/C.
- **Chiết khấu hối phiếu và bộ chứng từ L/C xuất khẩu:** cấp tín dụng bằng hình thức mua lại hối phiếu và bộ chứng từ L/C xuất khẩu từ nhà xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu.
- **Chiết khấu bộ chứng từ nhờ thu xuất khẩu:** cấp tín dụng có đảm bảo bằng tài sản thông qua hình thức ứng trước một phần giá trị bộ chứng từ (theo tỷ lệ quy định), trên cơ sở khách hàng xuất trình bộ chứng từ tại Sacombank.
- **Bảo lãnh:** Sacombank cung cấp đầy đủ các sản phẩm bảo lãnh trong nước và nước ngoài với đa dạng hình thức đảm bảo, gồm: Bảo lãnh dự thầu, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, Bảo lãnh thanh toán, Bảo lãnh thuế, Bảo lãnh ứng trước, Bảo lãnh vay vốn, Bảo lãnh bảo hành ...
- **Bao thanh toán:** Sacombank cấp tín dụng cho khách hàng thông qua việc mua lại khoản phải thu có truy đòi đối với hợp đồng mua bán hàng hóa dịch vụ trong nước và xuất khẩu theo phương thức thanh toán D/P, D/A và T/T.
- **Tài trợ sản xuất kinh doanh hoán đổi lãi suất:** là sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu vay và trả nợ bằng VND để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh ngắn hạn của doanh nghiệp nhập khẩu với lãi suất vay ưu đãi.

↓ **Thẻ Sacombank**

- **Thẻ thanh toán:** thẻ thanh toán Passport Plus, thẻ thanh toán Plus, thẻ thanh toán Visa Debit Classic, thẻ thanh toán Visa debit Gold, thẻ thanh toán Visa debit Platium Imperial, thẻ thanh toán UnionPay.

- **Thẻ tín dụng:** thẻ tín dụng Family, thẻ tín dụng Sacombank Visa Infinite, Thẻ tín dụng Visa Classic, thẻ tín dụng Visa Gold, thẻ tín dụng Visa Platinum, thẻ tín dụng Visa Ladies First, thẻ tín dụng MasterCard Classic, thẻ tín dụng MasterCard Gold, thẻ tín dụng UnionPay Gold, thẻ tín dụng JCB Car Card, thẻ tín dụng đồng thương hiệu Visa Parkson Privilege, thẻ tín dụng đồng thương hiệu Visa Citimart, thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa Infinite.
- **Thẻ trả trước:** thẻ trả trước Visa Lucky Gift, thẻ trả trước Visa All for you, thẻ trả trước UnionPay, thẻ quà tặng Parkson, thẻ quà tặng Citimart, thẻ trả trước đồng thương hiệu Vinamilk, thẻ trả trước đồng thương hiệu SAC (Trung tâm hỗ trợ sinh viên TP HCM), thẻ trả trước Trung Nguyên G7, thẻ trả trước Trung Nguyên Coffee Lover.

↓ **Dịch vụ chuyển tiền**

- **Chuyển tiền trong nước:** thực hiện dịch vụ chuyển và nhận tiền theo yêu cầu của khách hàng tại các tỉnh, thành trên toàn lãnh thổ Việt Nam, gồm:
 - Chuyển tiền trong hệ thống Sacombank;
 - Chuyển tiền ngoài hệ thống;
 - Chuyển tiền ngân hàng liên kết.
- **Chuyển tiền ra nước ngoài:** thực hiện các dịch vụ nhằm hỗ trợ khách hàng chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để sử dụng vào các mục đích khám chữa bệnh, công tác, du lịch, du học, thanh toán tiền hàng hóa, ...
- **Chuyển tiền nhanh từ VN ra nước ngoài:** qua Mỹ, Úc, Canada đến tận nơi trong vòng từ 30 phút đến 24 giờ.
- **Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam:** nhận tiền chuyển về của khách hàng đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài cho người thân, gia đình tại Việt Nam thông qua tài khoản ngoại tệ tại Sacombank hoặc thông qua các đối tác MoneyGram, Coinstar, MayBank, IME, XpressMoney chỉ trong vòng 10 phút kể từ khi người gửi hoàn tất thủ tục chuyển.
- **Chuyển vàng trong nước:** nhận chuyển vàng nhanh trong nước, Chuyển và chi trả vàng tại các điểm giao dịch của Sacombank, không hạn chế mức chuyển tối đa.
- **Dịch vụ chuyển tiền Bankdraft:** Chuyển tiền ra nước ngoài bằng phương thức phát hành Bankdraft cho các mục đích được phép theo đề nghị của khách hàng mà không cần phải có tài khoản hoặc ngoại tệ mặt..

↓ **Ngân hàng điện tử:**

- **InternetBanking:** Là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua truy cập website: www.e-sacombank.com.vn; www.e-sacombank.com;
- **MobileBanking:** Là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua gửi nhận tin nhắn điện thoại di động (SMS) của khách hàng

- **PhoneBanking:** Là kênh giao dịch cung cấp các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng cho khách hàng thông qua tổng đài 1900 5555 88 với 02 ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh
- **Dịch vụ SMA:** Quản lý thông tin tài khoản theo yêu cầu mọi lúc mọi nơi. Thông tin dịch vụ hiển thị song song 02 ngôn ngữ Việt – Anh.
- **Các dịch vụ ứng dụng công nghệ Ngân hàng điện tử:**
 - *Ủy thác thanh toán hóa đơn:* Khách hàng có thể ủy quyền cho Ngân hàng định kỳ tự động trích tiền từ TK của khách hàng để thanh toán cho các hóa đơn tiêu dùng (điện, điện thoại cố định, ADSL, nước....)
 - *Ủy thác thanh toán theo lịch:* Khách hàng có thể ủy quyền cho Ngân hàng định kỳ tự động trích tiền từ TK của khách hàng để thanh toán cho các nhu cầu tiêu dùng theo định kỳ do khách hàng lập lịch.
 - *Thanh toán hóa đơn tại quầy:* Khách hàng có thể đến quầy giao dịch để thực hiện thanh toán hóa đơn. Đối với thanh toán tiền điện KH có thể nhận được hóa đơn VAT ngay sau khi thanh toán tại quầy.
- ↳ **Thanh toán quốc tế:**
 - **Chuyển tiền bằng điện (T/T):** thực hiện các hình thức chuyển tiền ra nước ngoài thông qua hệ thống Swift, đáp ứng các nhu cầu chuyển tiền hợp pháp ra nước ngoài của khách hàng.
 - **Chuyển tiền 01 giờ:** là hình thức chuyển tiền nhanh 02 chiều giữa Sacombank trong nước và Sacombank nước ngoài thông qua hệ thống thanh toán nội bộ, với thời gian thực hiện tối đa là 01 giờ, đáp ứng các nhu cầu chuyển tiền hợp pháp ra nước ngoài của doanh nghiệp/cá nhân và nhu cầu chuyển tiếp điện thanh toán của các ngân hàng trong nước/ngân hàng nước ngoài.
 - **Nhờ thu:** thực hiện các dịch vụ nhờ thu theo yêu cầu của khách hàng trong nước thông qua việc chuyển yêu cầu thanh toán/chuyển bộ chứng từ xuất khẩu ra nước ngoài (nhờ thu xuất khẩu), tiếp nhận bộ chứng từ từ nước ngoài để chuyển cho khách hàng trong nước (nhờ thu nhập khẩu).
 - **Tín dụng chứng từ:** Thực hiện tất cả các dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ tín dụng chứng từ như: phát hành/tu chỉnh L/C, thanh toán L/C, kiểm tra BCT, ...
 - **Các sản phẩm, dịch vụ liên quan khác:** dịch vụ xuất nhập khẩu trọn gói, dịch vụ lập bộ chứng từ xuất khẩu, ...
- ↳ **Các sản phẩm dịch vụ khác**
 - **Bảo hiểm rủi ro và đầu tư tỷ giá, lãi suất, giá cả hàng hóa phái sinh**
 - **Chuyển đổi ngoại tệ:** phục vụ nhu cầu đa dạng hóa danh mục đầu tư của khách hàng, hạn chế rủi ro cũng như tìm kiếm lợi nhuận thông qua sự biến động của các loại tỷ giá ngoại tệ.

- **Chi trả hộ lương cán bộ – công nhân viên:** nhận tiền mặt hoặc trích từ tài khoản tiền gửi thanh toán của tổ chức kinh tế để thanh toán lương cho CBCNV theo thời gian nhất định hàng tháng.
- **Thu chi hộ tiền bán hàng:** thay mặt khách hàng làm các nghiệp vụ thu nhận, kiểm đếm, phân loại, vận chuyển, ... và báo có vào tài khoản hoặc chi tiền cho đối tác của khách hàng.
- **Dịch vụ Thanh toán theo gói:** là dịch vụ mà theo đó khách hàng có thể thanh toán nhiều nội dung cho nhiều đơn vị thụ hưởng khác nhau chỉ trên 01 lệnh thanh toán.
- **Dịch vụ thanh toán biên mậu với Campuchia:** đáp ứng nhu cầu thanh toán tiền hàng của khách hàng nhập khẩu và nhận thanh toán của doanh nghiệp xuất khẩu qua đường biên giới với Campuchia.
- **Sản phẩm UPAS:** Usance LC payable at sight là phương thức thanh toán tín dụng chứng từ trả chậm nhưng nhà xuất khẩu ở nước ngoài nhận được tiền thanh toán ngay. Sản phẩm giúp cho nhà nhập khẩu trong nước được cung ứng vốn lưu động để sản xuất kinh doanh thông qua hình thức trả chậm tiền hàng với chi phí hợp lý.
- **Bảo lãnh:** cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng, với nhiều loại hình như bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, ...
- **Dịch vụ trung gian thanh toán mua bán BĐS:** đảm bảo giao dịch mua bán BĐS diễn ra một cách an toàn và hạn chế tranh chấp phát sinh giữa bên mua và Bên bán. Sacombank đóng vai trò trung gian giao dịch BĐS thông qua hợp đồng trung gian thanh toán mua bán BĐS được ký kết giữa 03 bên: Sacombank, Bên mua và Bên bán
- **Thấu chi tiền gửi:** cho phép khách hàng rút/ thanh toán vượt số tiền có trên tài khoản thấu chi VND mở tại Sacombank nhằm giải quyết nhanh chóng và linh hoạt nhu cầu vốn đối với khách hàng gửi tiền chưa đến kỳ đáo hạn.
- **Dịch vụ cho thuê ngăn tủ sắt:** cho thuê một hoặc nhiều ngăn tủ để cất giữ những tài liệu quan trọng, tài sản có giá trị, ...
- **Dịch vụ thanh toán séc Lào/Campuchia tại Việt Nam:** Tất cả các điểm giao dịch của Sacombank trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện thanh toán séc Lào/Campuchia do Sacombank Lào/Campuchia phát hành. Khách hàng chỉ cần xuất trình tờ séc cần thanh toán, CMND/hộ chiếu của người thụ hưởng và thực hiện thủ tục thanh toán theo quy định.
- **Dịch vụ thu đổi séc du lịch:** du khách/cá nhân làm việc tại các tổ chức thường xuyên đi công tác nước ngoài muốn chuyển đổi từ séc du lịch sang tiền mặt bằng VND/ngoại tệ thông dụng có thể thực hiện dịch vụ tại Sacombank. Khách hàng chỉ cần mang CMND/Hộ chiếu và tờ séc đến Sacombank để thực hiện thu đổi.
- **Dịch vụ giữ hộ tài liệu quan trọng:** khách hàng có nhu cầu cất giữ giấy tờ/tài liệu quan trọng như giấy tờ nhà, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, ... Sacombank thực hiện giữ hộ tuyệt đối bảo mật, an toàn với mức phí cạnh tranh.

- **Dịch vụ giữ hộ vàng:** khách hàng cá nhân có nhu cầu cất giữ vàng tại Sacombank, Sacombank sẽ thu phí giữ hộ và cất giữ vàng an toàn, bảo mật. Khách hàng có thể rút bớt một phần hoặc toàn bộ số vàng đang gửi Sacombank giữ hộ.

Ngoài ra, Sacombank còn cung cấp các dịch vụ như: tư vấn đầu tư, nhận ủy thác đầu tư và quản lý tài sản, chiết khấu các chứng từ có giá và các dịch vụ ngân hàng khác trong khuôn khổ được phép hoạt động của Sacombank.

6.2 Các mảng hoạt động kinh doanh chủ yếu

6.2.1. Hoạt động huy động vốn

Với định hướng huy động là trọng tâm ưu tiên phát triển để làm nền tảng cho mọi hoạt động kinh doanh khác tăng trưởng và phát huy hiệu quả, Sacombank luôn chủ động trong việc đa dạng hóa các sản phẩm và loại hình huy động bao gồm cả ở thị trường 1 và thị trường 2.

Tình hình huy động vốn giai đoạn 2013 – 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013		31/12/2014		30/06/2015
	Số dư	%	Số dư	%	Số dư
Tiền gửi và vay TCTD khác	5.007.207	3,5	4.410.606	2,6	6.119.609
Tiền gửi của KH (tổ chức và dân cư)	131.644.622	93,0	163.057.456	96,7	179.941.016
Phát hành giấy tờ có giá	501.147	0,4	600	0,3	600
Vốn ủy thác	4.405.174	3,1	1.115.813	0,7	2.002.622
Cộng	141.558.150	100	168.584.475	100	188.063.847

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC HN đã soát xét tại 30/06/2015 của Sacombank
 Tại thời điểm cuối năm 2013, tổng nguồn vốn huy động của Sacombank đạt 141.558 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt mức 131.645 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 93% trong tổng vốn huy động; huy động từ các tổ chức tín dụng chiếm 3,54% tương đương 5.007 tỷ đồng.

Năm 2014, số dư huy động của Sacombank tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh, đây là yếu tố tích cực giúp tạo nền tảng tốt cho mọi hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn thanh khoản của toàn hệ thống. Tính đến thời điểm 31/12/2014, số dư vốn huy động của Sacombank đạt 168.584 tỷ đồng, tăng 27.026 tỷ đồng, tương ứng tăng 19,1% so với thời điểm cuối năm 2013, thị phần huy động tăng từ 3,64% vào đầu năm lên 3,67% thời điểm cuối năm. Trong đó, huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 163.057 tỷ đồng tăng 23,9% so với đầu năm.

Các sản phẩm huy động vốn của Sacombank được thiết kế đa dạng, phong phú nhằm thu hút thêm nguồn tiền gửi từ dân cư và tuân thủ theo quy định của NHNN, cụ thể như sản phẩm tiết

kiệm tiền lãi trao ngay, tiết kiệm online, tiết kiệm tích lũy tương lai, tiền gửi linh hoạt, rút vốn linh hoạt, chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn.

Trong 6 tháng đầu năm 2015, với những giải pháp chủ động, linh hoạt, kịp thời trong chính sách huy động vốn, nguồn vốn của Sacombank tiếp tục có sự tăng trưởng khá tốt, cơ cấu theo hướng tích cực và duy trì phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn. Thị phần huy động tăng từ 3,67% vào đầu năm lên 3,83%.

↘ Cơ cấu vốn huy động từ các kênh thị trường

Đơn vị tính: triệu đồng

Nguồn vốn huy động	31/12/2013		31/12/2014	
	Số dư	%	Số dư	%
Thị trường 1	132.145.769	93,4%	163.058.056	96,7%
Thị trường 2	9.412.381	6,6%	5.526.419	3,3%
Tổng cộng	141.558.150	100,0%	168.584.475	100,0%
Tốc độ tăng trưởng	13,7%	-	19,1%	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank

Hoạt động huy động vốn của Sacombank chủ yếu tập trung ở thị trường 1 thông qua các loại hình tiền gửi của khách hàng. Đặc biệt, Sacombank tiếp tục đẩy mạnh huy động từ thị trường này vào năm 2014, giá trị huy động từ khách hàng tăng 19,1%, cao nhất trong bốn năm gần đây. Sự gia tăng này cũng cho thấy hoạt động huy động vốn của Sacombank đã phát triển theo chiều hướng bền vững và an toàn hơn.

↘ Tình hình huy động vốn theo tiền tệ

Đơn vị tính: triệu đồng

Nguồn vốn huy động	31/12/2013		31/12/2014	
	Số dư	%	Số dư	%
Bảng đồng Việt Nam	128.358.172	90,7%	154.533.959	91,7%
Bảng ngoại tệ, vàng	13.199.978	9,3%	14.050.516	8,3%
Cộng	141.558.150	100,0%	168.584.475	100,0%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank

Nhìn chung, cơ cấu tiền gửi của Sacombank trong 2014 đã có những thay đổi theo hướng tích cực và phân bổ khá đồng đều ở hầu hết các nguồn huy động, đáp ứng được các tiêu chí hoạt động của Sacombank và theo đúng quan điểm điều hành tiền tệ của Nhà nước: tập trung tăng trưởng tiền gửi dân cư mang tính ổn định lâu dài và tăng tỷ trọng tiền gửi VND.

6.2.2. Hoạt động tín dụng

Hoạt động tín dụng của Sacombank giai đoạn 2013 - 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Tổng dư nợ cho vay	110.565.799	128.015.011	140.707.233
Dự phòng	(1.351.570)	(1.368.918)	(1.586.452)
Dư nợ cho vay thuần	109.214.229	126.646.093	139.120.781
Dư nợ cho vay/Nguồn vốn huy động	78,1%	75,9%	74,82%
Dư nợ cho vay/Tổng tài sản	68,5%	67,4%	66,76%
Thu nhập lãi/Tổng thu nhập hoạt động	87,2%	79,6%	84,53%
Tỷ lệ nợ quá hạn	2,16%	1,59%	1,43%
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,46%	1,19%	1,21%

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC HN đã soát xét tại 30/06/2015 của Sacombank

Với định hướng tăng trưởng tín dụng đồng thời đảm bảo quản lý rủi ro trong giới hạn đề ra, tổng dư nợ cho vay của Sacombank tại thời điểm 31/12/2014 đạt 128.015 tỷ, tăng 15,8% so với thời điểm cuối năm 2013.

Danh mục tín dụng của Sacombank luôn được kiểm soát chặt chẽ, kết hợp với việc thành lập các Ban, Phân ban ngăn chặn và xử lý nợ nhằm phát huy tối đa kinh nghiệm xử lý nợ, triển khai thực hiện việc tái thẩm định tài sản đảm bảo, đánh giá các khoản vay và cam kết ngoại bảng để tăng cường biện pháp quản lý.

Tại thời điểm 31/12/2014, tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,19%, giảm từ 1,46% cuối năm 2013 nhờ việc gia tăng xử lý nợ bằng quỹ dự phòng, nhận tài sản cầm trả nợ, và bán một phần nợ xấu cho VAMC. Nếu kể cả dư nợ cho vay các TCTD tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu lần lượt là 1,58% và 1,18%.

Để kiểm soát nợ xấu, Sacombank tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 02/2014/TT-NHNN và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN về việc phân loại nợ đối với nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ và tích cực cơ cấu lại nợ, mặt khác hỗ trợ khách hàng tiếp cận tín dụng với lãi suất thấp hơn và tiếp tục mở rộng tín dụng theo mức tăng trưởng mà NHNN quy định.

Đến thời điểm 31/12/2014, khoản trích lập dự phòng cho các khoản vay dựa trên kết quả phân loại nợ của Sacombank đạt 1.369 tỷ đồng tăng 1,3% so với số dư trích lập cuối năm 2013. Dự phòng rủi ro tín dụng tăng chủ yếu do việc trích lập thêm dự phòng chung (tăng 17,6% so đầu năm), trong khi dự phòng cụ thể giảm (giảm 22,8% so đầu năm) nhờ các biện pháp xử lý nợ hiệu quả như trên đã nêu.

Bên cạnh đó, cơ cấu danh mục cho vay khách hàng của toàn hệ thống Sacombank cũng không ngừng được cải thiện theo hướng đa dạng hoá sản phẩm tín dụng và mở rộng địa bàn cho vay, ngành nghề cho vay và đối tượng vay vốn. Các sản phẩm của Sacombank đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi thành phần kinh tế, cung cấp nhiều sản phẩm tín dụng như cho vay bổ sung vốn lưu động, tài trợ và đồng tài trợ các dự án đầu tư, cho vay tiêu dùng, vay du học, tài trợ xuất nhập khẩu, bao thanh toán,... Qua đó nhằm phân tán rủi ro tín dụng và phù hợp với định hướng phát triển Sacombank là một ngân hàng bán lẻ – đa năng – hiện đại – tốt nhất Việt Nam.

Hoạt động tín dụng của Sacombank trong 6 tháng 2015 tăng trưởng tốt ngay từ đầu năm. Đến thời điểm 30/6/2015, dư nợ cho vay khách hàng đạt 140.707 tỷ đồng, tăng 9,91%, đạt 76,1% kế hoạch đề ra. Thị phần cho vay tăng từ 3,14% lên 3,20%, đạt tốc độ tăng trưởng cao so với toàn ngành (7,86%).

Chi tiết dư nợ cho vay khách hàng

⬇ Theo loại hình cho vay

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013		31/12/2014		30/06/2015
	Số dư	%	Số dư	%	Số dư
Cho vay ngắn hạn	53.026.786	48,0%	53.769.731	42,0%	58.174.342
Cho vay trung hạn	41.753.208	37,8%	51.985.357	40,6%	56.757.353
Cho vay dài hạn	15.785.805	14,3%	22.259.923	17,4%	25.775.538
Cộng	110.565.799	100	128.015.011	100,0%	140.707.233

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC HN đã soát xét tại 30/06/2015 của Sacombank

⬇ Cho vay theo tiền tệ

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013		31/12/2014		30/06/2015
	Số dư	%	Số dư	%	Số dư
Cho vay bằng đồng VN	100.394.229	90,8%	116.355.131	90,9%	128.445.930
Cho vay bằng ngoại tệ, vàng	10.171.570	9,2%	11.659.880	9,1%	12.261.303
Tổng cộng	110.565.799	100,0%	128.015.011	100,0%	140.707.233

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC HN đã soát xét tại 30/06/2015 của Sacombank

Các khoản cho vay cũng chủ yếu là ngắn hạn (42%) bằng đồng Việt Nam đã góp phần hạn chế rủi ro thanh khoản và rủi ro tiền tệ trong hoạt động tín dụng của Sacombank. Nợ trung hạn chiếm 40,6% và nợ dài hạn chiếm 17,4%.

✦ Cho vay theo ngành nghề

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục cho vay khách hàng	31/12/2013		31/12/2014	
	Số dư	%	Số dư	%
Kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn	16.440.800	14,9%	23.069.451	18,0%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	20.209.897	18,3%	18.618.363	14,5%
Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ	14.481.160	13,1%	16.764.693	13,1%
Xây dựng	16.663.665	15,1%	15.751.138	12,3%
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	9.656.268	8,7%	12.096.080	9,4%
Các tổ chức và đoàn thể quốc tế	8.130.662	7,4%	10.178.287	8,0%
Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	6.319.824	5,7%	8.629.137	6,7%
Tiêu dùng của hộ gia đình	5.826.761	5,3%	6.997.022	5,5%
Giáo dục đào tạo	3.986.530	3,6%	4.620.480	3,6%
Vận tải, kho bãi và thông tin liên lạc	3.141.324	2,8%	3.949.995	3,1%
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	1.450.415	1,3%	1.758.287	1,4%
Y tế và hoạt động cứu trợ xã hội	1.573.272	1,4%	1.667.593	1,3%
Lưu trú và ăn uống	664.326	0,6%	1.319.853	1,0%
Khai khoáng	706.625	0,6%	866.686	0,7%
Hoạt động phục vụ cá nhân và công cộng	475.236	0,4%	538.219	0,4%
Khoa học và công nghệ	64.390	0,1%	100.205	0,1%
Văn hóa và thể thao	47.575	0,0%	49.594	0,0%
Khác	727.069	0,7%	1.039.928	0,8%
Cộng	110.565.799	100 %	128.015.011	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank

Các hoạt động liên quan đến kinh doanh tài sản và tư vấn; Công nghiệp chế biến chế tạo; Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình chiếm tỷ trọng cao (lần lượt là 18%; 14,5% và 13,1%) trong tổng dư nợ cho vay tại thời điểm 31/12/2014, tiếp theo đó là Xây dựng và nông lâm thủy sản (lần lượt là 12,3% và 9,4%). Ngoài ra, tỷ trọng cho vay theo ngành nghề của Sacombank ở mức hài hòa giữa các ngành, không quá phụ thuộc vào một số ngành cụ thể, do đó sẽ phân tán được rủi ro khi xảy ra các biến động của nền kinh tế.

✦ Cho vay theo thành phần kinh tế

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục cho vay khách hàng	31/12/2013		31/12/2014	
	Số dư	%	Số dư	%
Công ty TNHH khác	30.127.589	27,2%	35.833.100	28,0%
Công ty cổ phần khác	27.135.364	24,5%	27.709.316	21,6%
Doanh nghiệp tư nhân	2.832.684	2,6%	3.912.822	3,1%
Công ty cổ phần nhà nước	1.334.176	1,2%	1.416.353	1,1%
Công ty TNHH Nhà nước	3.637.214	3,3%	929.037	0,7%
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	473.651	0,4%	481.254	0,4%
Doanh nghiệp Nhà nước	718.243	0,6%	319.314	0,2%
Kinh tế tập thể	95.687	0,1%	163.046	0,1%
Khác	200.745	0,2%	274.824	0,2%
Cho vay cá nhân	44.010.446	39,8%	56.975.945	44,5%
Tổng cộng	110.565.799	100%	128.015.011	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank

Đa dạng hoá danh mục tín dụng theo thành phần kinh tế nhằm tăng hiệu quả hoạt động, giảm thiểu rủi ro luôn được Sacombank chú trọng thực hiện. Trong đó, Sacombank tiếp tục dành nhiều quan tâm hỗ trợ vốn cho khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, thành phần kinh tế tư nhân. Tại thời điểm 31/12/2014, cho vay nhóm khách hàng cá nhân đạt 56.976 tỷ đồng, chiếm 44,5% tổng dư nợ, thể hiện chiến lược phát triển bán lẻ, phân tán rủi ro của Sacombank. Dư nợ Doanh nghiệp đạt 71.039 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 55,49%, trong đó, các loại hình chiếm cơ cấu lớn bao gồm Công ty TNHH (28%) và Công ty Cổ phần (21,6%).

6.2.3. Hoạt động dịch vụ

Với định hướng nhằm tăng tốc phát triển hoạt động dịch vụ để tạo nền tảng thu nhập ổn định, Sacombank đã tập trung toàn lực cho các dự án lớn, tăng cường liên kết với các Tập đoàn/Tổng công ty triển khai công tác bán hàng trọn gói, ưu tiên phát triển các sản phẩm hiện đại, đáp ứng tốt xu thế thị trường và giảm phụ thuộc vào hoạt động tín dụng bằng các chương trình khuyến mãi phù hợp đặc tính vùng/miền, tạo nền tảng tăng trưởng hệ khách hàng đa dạng, gia tăng các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tiết kiệm chi phí giao dịch tại quầy.

Kết quả đã đạt được mức tăng trưởng khả quan ở hầu hết các mảng: Thẻ, Thanh toán quốc tế, Thanh toán nội địa và Ngân hàng điện tử. Thu thuần dịch vụ năm 2014 đạt 948,5 tỷ đồng, chiếm 11,5% tổng thu nhập hoạt động của toàn Ngân hàng.

i. Hoạt động thẻ

Hoạt động thẻ tiếp tục được mở rộng, thu hút lượng khách hàng tăng thêm gần 650.000 khách hàng, số lượng thẻ phát hành tăng 18%, nâng số lượng thẻ hiện hữu lên hơn 2.450.000, hiệu quả ATM/POS được đánh giá lại một cách toàn diện, hiện đại hóa và gia tăng tiện ích (chuyển khoản, thanh toán hợp đồng/thẻ tín dụng...). Lắp đặt thêm 2.791 máy POS mới tại hệ thống các đại lý, nâng số lượng POS hiện hữu lên 4.650 máy; Mạng lưới ATM phát triển với 75 máy lắp mới, nâng tổng số ATM hiện hữu lên 850 máy.

Chất lượng thẻ được nâng cao bằng cơ chế quản lý mới, thanh lý thẻ vô chủ, thẻ rác được thực thi triệt để giúp tỷ lệ thẻ hoạt động đạt khá cao (Thẻ tín dụng quốc tế đạt 94,8%, thẻ thanh toán quốc tế đạt 96,1%). Dư nợ Thẻ tăng 22%, thu dịch vụ Thẻ tăng 26,1%, chiếm tỷ trọng 55,4% tổng thu nhập Thẻ, lợi nhuận Thẻ đạt 253 tỷ, tăng 28,6% so với năm 2013.

Trong năm, Thẻ đã nhận được những giải thưởng đáng ghi nhận: Top 3 Ngân hàng có doanh số thẻ Visa Debit mạnh nhất Việt Nam; 2 Giải thưởng "Đột phá trong lĩnh vực chấp nhận thẻ" do tổ chức Visa và MasterCard trao tặng; Đạt Chứng nhận bảo mật PCI DSS (Payment Card Industry Data Security Standard) do công ty Control Case đại diện của Hội đồng Tiêu chuẩn bảo mật (Security Standards Council) trao tặng.

ii. Hoạt động thanh toán quốc tế

Doanh số thanh toán quốc tế trong nước đạt gần 6,9 tỷ USD, tăng 22,5%, chủ yếu nhờ hoạt động xuất khẩu sôi động (tăng 29%). Tuy nhiên, hoạt động L/C giảm mạnh bởi khó khăn từ các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, để giữ chân và tăng khách hàng, Sacombank đã áp dụng chính sách phí linh hoạt nhưng thu phí thanh toán quốc tế vẫn đạt 288 tỷ đồng, tăng 1,5%.

Hoạt động thanh toán quốc tế tại Lào và Campuchia trên đà triển vọng, đạt trên 1 tỷ USD, tăng 327 triệu USD, tăng 47% so với năm 2013. Việc ứng dụng thành công mô hình thanh toán quốc tế tập trung đối với 2 Đơn vị nước ngoài đã giảm thiểu các rủi ro từ 2 thị trường này, đồng thời khai thác được thế mạnh thị trường trong nước, tăng cường lợi thế so sánh với các ngân hàng bạn, góp phần tăng lợi nhuận cho Ngân hàng.

iii. Hoạt động thanh toán nội địa

Doanh số thanh toán nội địa năm 2014 đạt hơn 5.585.000 tỷ đồng, tăng 16,1%; phí TTND đạt 306 tỷ đồng, tăng 12,5% so với năm 2013. Việc tăng cường ứng dụng CNTT, áp dụng KPI xử lý giao dịch, hỗ trợ công cụ kiểm soát thời gian giao dịch, nâng chất lượng dịch vụ đã góp phần quan trọng nhằm kích thích tăng NSLD, cải thiện hiệu quả hoạt động thanh toán nội địa; Bên cạnh những hiệu quả trực tiếp, doanh số thanh toán nội địa phát triển mạnh mẽ và đều đặn đã giúp gia tăng số dư tiền gửi thanh toán, kích thích khách hàng tăng cường sử dụng các dịch vụ khác của Ngân hàng.

iv. Hoạt động ngân hàng điện tử

Dịch vụ Ngân hàng điện tử đang phát triển mạnh mẽ với số lượng khách hàng IB tăng hơn 74% so với năm trước. Hoạt động có nhiều bước đổi mới, tạo bước ngoặt phát triển cho SPDV trong thời

đại công nghệ số hóa. Dự án eBanking đã hoàn thành trên cả 3 kênh: Internet Banking, Mobile Banking App và Mobile Banking Web, triển khai chức năng eLC. Trong vòng chưa đến 2 năm, Sacombank đã triển khai nhiều tiện ích vượt trội về DV ngân hàng hiện đại và vinh dự nhận giải thưởng “My Ebanking - Dịch vụ NHĐT được yêu thích nhất năm 2014”, giúp gia tăng giá trị thương hiệu. Khách hàng đăng ký sử dụng DV NHĐT đạt trên 148.000 user; Ủy thác thanh toán thành công đạt 28.500 ủy thác; Số lượng đối tác tăng thêm 16 liên kết...; Thu dịch vụ Hoạt động ngân hàng điện tử đạt 65,2 tỷ đồng, tăng 24,7%.

6.2.4. Hoạt động đầu tư

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Loại hình	31/12/2013		31/12/2014	
		Số dư	%	Số dư	%
I Các khoản đầu tư chứng khoán					
1	Chứng khoán Nợ	21.597.143	94,5%	33.649.997	99,3%
	<i>Chứng khoán Chính phủ</i>	<i>17.619.029</i>	<i>77,1%</i>	<i>27.287.769</i>	<i>80,6%</i>
2	Chứng khoán Vốn	1.343.338	5,9%	268.364	0,8%
3	Dự phòng CK đầu tư	(395.156)	-1,7%	(309.580)	-0,9%
II Góp vốn, đầu tư dài hạn					
1	Đầu tư dài hạn khác	462.929	2,0%	400.749	1,2%
2	Dự phòng giảm giá đầu tư	(144.069)	-0,6%	(136.236)	-0,4%
	Cộng	22.864.185	100%	33.873.294	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank

Tổng số vốn Sacombank sử dụng cho hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn đầu tư là 33.873 tỷ đồng, chiếm 17,8% tổng tài sản của Ngân hàng tại 31/12/2014.

Tại thời điểm 31/12/2014, chứng khoán nợ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục chứng khoán đầu tư của Sacombank với tỷ lệ là 99,3% (với 59,5% chứng khoán nợ sẵn sàng để bán và 39,9% chứng khoán nợ đầu tư giữ đến ngày đáo hạn). Trong đó, chứng khoán nợ do Chính phủ và các TCTD khác trong nước phát hành chiếm đến 82,4% tổng số dư chứng khoán nợ.

Hoạt động góp vốn, đầu tư dài hạn của Sacombank chiếm tỷ trọng rất thấp trong hoạt động đầu tư, tập trung ở một số ngành nghề như chứng khoán, dịch vụ, tài chính, kinh doanh bất động sản. Trong đó, chủ yếu là các khoản đầu tư góp vốn vào lĩnh vực chứng khoán. Tỷ lệ góp vốn đầu tư dài hạn vào các công ty của Sacombank tuân thủ quy định của Thông tư 13/2010/TT-NHNN về giới hạn góp vốn.

Tổng lợi nhuận đạt được từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và đầu tư, góp vốn dài hạn trong năm 2014 đạt 407 tỷ đồng, chiếm 4,9% tổng thu nhập hoạt động.

6.2.5. Hoạt động của các công ty con

✦ Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBA)

Công ty Sacombank-SBA là công ty trực thuộc đầu tiên của Sacombank, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 03/2003 với các chức năng: quản lý, thu hồi và mua bán các khoản nợ, thẩm định giá trị tài sản, quản lý và khai thác các loại tài sản.

Hoạt động kinh doanh chính của SBA là cho thuê kho bãi với doanh thu chiếm trên 70% tổng doanh thu. Các dịch vụ quản chấp hàng hóa thế chấp, thẩm định giá và pháp lý chứng từ... mặc dù chủ yếu hỗ trợ cho Ngân hàng mẹ trong công tác cấp tín dụng cho khách hàng nhưng doanh thu trong năm qua đạt được khá tốt, góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Năm 2014, SBA đạt LNTT là 75,9 tỷ đồng, đạt 101% KH, tăng 6,7 tỷ đồng so với năm 2013.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%(+/-)
Vốn điều lệ	500.000	500.000	0,0%
Vốn chủ sở hữu	584.616	624.868	6,9%
Tổng tài sản có	615.163	657.868	6,9%
Tổng tài sản có	615.163	657.868	6,9%
Thu nhập lãi thuần	12.545	9.845	-21,5%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	105.658	118.197	11,9%
Thu nhập/(chi phí) khác	(103)	968	1039,8%
Chi phí quản lý chung	(48.807)	(53.154)	8,9%
Lợi nhuận trước thuế	69.293	75.856	9,5%
ROE	8,86%	9,78%	-
ROA	8,42%	9,29%	-

(Nguồn: BCTC tại thời điểm 31/12/2014 của Sacombank-SBA)

✦ Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBL)

Lĩnh vực cho thuê tài chính (CTTC) nói chung tăng trưởng chậm và gặp nhiều khó khăn, lãi suất cho vay giảm cùng với những hạn chế của Ngành đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của SBL. Tuy nhiên bằng việc chủ động chuyển hướng kinh doanh, cơ cấu lại danh mục cho thuê với nhiều giải pháp linh hoạt phù hợp với các thị trường khác nhau, đối tượng khách hàng được mở rộng cùng với mức lãi suất hợp lý theo diễn biến của thị trường nên dư nợ CTTC tăng trưởng khá tốt, duy trì được nguồn thu và tạo tiền đề cho việc triển khai kế hoạch kinh doanh trong năm tới. Bên cạnh đó, công tác quản lý rủi ro cũng luôn được quan tâm theo dõi ngay từ khâu phát triển khách hàng nên hạn chế được nợ quá hạn phát sinh.

Cụ thể, năm 2014, SBL đạt LNTT 78,1 tỷ đồng, tăng 4,4% so với năm rước (đạt 98% KH), trong đó, thu lãi CTTC chiếm tỷ trọng trên 85% tổng doanh thu. Dư nợ CTTC tính đến 31/12/2014 đạt 1.236 tỷ đồng, tăng 25% so với đầu năm. Nợ quá hạn được kiểm soát chặt chẽ, nhờ vậy tỷ lệ nợ xấu chỉ là 1,18%, được đánh giá là Đơn vị kiểm soát nợ xấu tốt nhất trong lĩnh vực Công ty tài chính hiện nay. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh của SBL trong năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%(+/-)
Vốn điều lệ	300.000	300.000	0,0%
Vốn chủ sở hữu	370.032	367.934	-0,6%
Tổng tài sản có	1.292.996	1.382.992	7,0%
Thu nhập lãi thuần	103.292	101.015	-2,2%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.130	1.865	65,0%
Thu nhập từ kinh doanh ngoại hối	(1.698)	(1.717)	-
Thu nhập/(chi phí) khác	1.306	2.324	77,9%
Chi phí quản lý chung	(27.579)	(25.159)	-
Lợi nhuận trước thuế	74.793	78.104	4,4%
Lợi nhuận sau thuế	55.628	60.471	8,7%
ROE	15,03%	16,43%	-
ROA	4,30%	4,37%	-

(Nguồn: BCTC tại thời điểm 31/12/2014 của Sacombank-SBL)

✦ Công ty TNHH MTV Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBR)

SBR tiếp tục là một trong những Đơn vị có doanh số kiều hối lớn nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh cạnh tranh khá gay gắt, cùng với chính sách thắt chặt ngoại hối và phòng chống rửa tiền tại một số quốc gia, SBR vẫn giữ vững thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng thêm thị trường mới với đối tượng khách hàng đa dạng, chất lượng dịch vụ được nâng cao, công tác chăm sóc khách hàng hiệu quả...

Trong năm, SBR đã đẩy mạnh các giải pháp thu hút lượng kiều hối, đưa vào sử dụng hệ thống trang website mới phục vụ công tác chi trả và hồi báo, từ đó góp phần rút ngắn thời gian chi trả cho khách hàng, gia tăng doanh số chi trả và hạn chế rủi ro cho Công ty. Năm 2014, doanh số kiều hối chuyển qua SBR tăng trưởng khá tốt, đạt gần 1,1 tỷ USD, tăng 13% so với năm 2013, kéo theo tổng doanh số kiều hối chuyển qua hệ thống Sacombank đạt hơn 1,9 tỷ USD, tăng 15% so với năm trước, chiếm hơn 16% tổng doanh số kiều hối chuyển về Việt Nam. LNTT của SBR năm 2014 đạt 18,7 tỷ đồng, bằng 106% KH, tăng 24,1% so với năm 2013.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%(+/-)
Vốn điều lệ	15.000	15.000	0,0%
Vốn chủ sở hữu	26.108	27.379	4,9%
Tổng tài sản có	137.409	254.786	85,4%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	50.034	57.798	15,5%
Giá vốn hàng bán	(21.477)	(24.449)	13,8%
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	28.557	33.348	16,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.877	18.654	25,4%
Chi phí/thu nhập khác	128	32	-75,0%
Lợi nhuận trước thuế	15.005	18.654	24,3%
Lợi nhuận sau thuế	11.254	14.550	29,3%
ROE	42,66%	53,14%	-
ROA	8,19%	5,71%	-

(Nguồn: BCTC tại thời điểm 31/12/2014 của Sacombank-SBR)

⚡ **Công ty Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBJ)**

Trong bối cảnh vàng không còn đóng vai trò là phương tiện thanh toán mà chỉ là hàng hóa đơn thuần, các chính sách quản lý vàng của NHNN cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh trang sức. Năm 2014, công ty SBJ chủ yếu tập trung vào công tác tái cấu trúc, thanh lý các tài sản không còn sử dụng, giảm các khoản đầu tư, thu hẹp hoạt động,...

Năm 2014 công ty lỗ 61.975 triệu đồng, lỗ chủ yếu là do trích lập dự phòng khoản đầu tư vào công ty con với số tiền 44.303 triệu đồng, ngoài ra công ty tập trung thực hiện các chương trình khuyến mãi bán giảm giá nhằm giải phóng lượng hàng tồn kho lâu ngày. Công ty đã kiên trì thực hiện tốt phương án tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh cũng như tái cấu trúc lại bộ máy hoạt động nhằm đem lại hiệu quả hoạt động kể từ năm 2015, đảm bảo nguồn thu đủ bù đắp chi phí, ngoài ra sẽ làm nền tảng phát triển mạnh cho các năm về sau.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%(+/-)
Vốn điều lệ	250.000	250.000	0,0%
Lợi nhuận/(Lỗ) lũy kế	(46.866)	(108.978)	-
Tổng tài sản có	216.388	154.558	-28,6%
Kết quả hoạt động kinh doanh	(43.447)	(61.975)	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2014 của Sacombank-SBJ)

✦ **Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn Thương Tín Campuchia**

Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn Thương Tín Campuchia được chuyển đổi từ chi nhánh Phnom Penh thành ngân hàng 100% vốn nước ngoài của Sacombank từ ngày 5/10/2011. Đây là ngân hàng con trực thuộc Sacombank, có tư cách pháp nhân và hạch toán độc lập bằng vốn tự có, được thành lập theo quy định của pháp luật Campuchia.

Đơn vị tính: USD

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%(+/-)
Vốn điều lệ	38.000.000	38.000.000	0,0%
Tổng tài sản có	113.567.394	151.768.384	33,6%
Lợi nhuận trước thuế	688.495	1.714.993	149,1%
Nguồn vốn huy động	70.563.136	111.012.606	57,3%
Dư nợ cho vay	83.000.266	105.133.113	26,7%
Nợ quá hạn	3.869.288	2.169.666	-43,9%
Nợ xấu	1.816.003	1.383.037	-23,8%
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	2,19%	1,32%	-
ROE	1,13%	3,39%	-
ROA	0,42%	0,88%	-

(Nguồn: BCTC tại thời điểm 31/12/2012 của STBC)

Trong năm 2014, mặc dù tình hình kinh tế chính trị tại Campuchia vẫn chưa thật sự ổn định, đồng thời Sacombank Cambodia tiếp tục tăng chi phí đầu tư mạng lưới khi thành lập thêm chi nhánh Tăkhmao để chiếm lĩnh thị phần trong tương lai nhưng kết quả hoạt động kinh doanh của Sacombank Cambodia nhìn chung đã có nhiều chuyển biến khả quan hơn. Cụ thể, quy mô hoạt động tiếp tục tăng trưởng tốt khi tổng huy động đạt 111,0 triệu USD, tăng 40,4 triệu USD (tăng 57,3%), trong đó huy động từ TCKT&DC đạt 46,4 triệu USD, tăng 17,3 triệu USD (tăng 59,6%); Cho vay khách hàng đạt 105,1 triệu USD, tăng 22,1 triệu (tăng 26,7%). Hiệu quả kinh doanh cũng có sự cải thiện đáng kể khi lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 1,7 triệu USD, tăng 1 triệu USD so với năm trước.

6.3 Hoạt động quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Định hướng công tác quản trị rủi ro là công tác mang tính trọng yếu và xuyên suốt trong hoạt động của Ngân hàng bao gồm cả ba luồng: Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát, Sacombank đã thực hiện hiệu quả những chính sách, công cụ và cơ chế quản lý linh hoạt nhằm hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh cũng như tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của mình. Hoạt động quản trị rủi ro đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong năm 2014. Cụ thể:

- Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động được đảm bảo tuân thủ đúng quy định của NHNN, cũng như đáp ứng tối đa các yêu cầu của Đối tác giao dịch.
- Tỷ lệ Nợ xấu được kiểm soát hiệu quả dưới mức 3% trong suốt cả năm 2014 và Sacombank là một trong những NHTM có tỷ lệ Nợ xấu (bao gồm cho vay TCTD) thấp nhất trong toàn hệ thống (1,18%, thấp hơn nhiều so với năm 2013 (1,42%) và thấp hơn mức bình quân toàn Ngành (3,25%).
- Cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro được cải tiến, trong đó sự phối hợp trao đổi thông tin hiệu quả giữa các Đơn vị quản lý rủi ro nhằm phát huy vai trò của mình trong hoạt động quản trị rủi ro Ngân hàng, hạn chế thấp nhất tần suất xảy ra sự cố cũng như mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Sacombank. Các sự vụ liên quan đến rủi ro hoạt động được kiểm soát tối đa.
- Ý thức tự quản lý rủi ro được truyền tải đến từng Đơn vị, cá nhân toàn hệ thống Sacombank thông qua các kênh thông tin nội bộ, các khóa đào tạo tập trung.

Rủi ro trong hoạt động tín dụng luôn được xác định là lĩnh vực ưu tiên trong công tác quản trị rủi ro của Sacombank không chỉ trong năm 2014 và có tác động trực tiếp lớn nhất đến hoạt động kinh doanh của Sacombank. Tuy nhiên, trước những khó khăn hiện hữu, Sacombank vẫn đạt được thành quả đáng khích lệ trong việc kiểm soát và duy trì tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu ở mức thấp so với mức bình quân của toàn ngành Ngân hàng. Tiền đề cho thành quả này có thể kể đến là cơ cấu tổ chức quản trị hợp lý và xuyên suốt từ cấp HĐQT đến cấp Chi nhánh, với sự hình thành và ghi dấu ấn rõ nét của hệ thống thông tin quản lý rủi ro từ UBQLRR (HĐQT) - P.QLRR (BĐH) - P.KSRR (Chi nhánh). Hệ thống văn bản lập quy liên tục được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu quản lý của Cơ quan Nhà nước cũng như nhu cầu kinh doanh thực tế của Đơn vị, dựa trên cơ sở kiểm soát và dự báo rủi ro như Chính sách Tín dụng, Chính sách Đầu tư tài chính, Chính sách QLRR tín dụng, Quy chế quản lý nợ, Quy định về các giới hạn an toàn,... Bên cạnh đó, Sacombank đã từng bước xây dựng, hoàn thiện hoạt động hiệu quả của các công cụ dự báo, cảnh báo, đánh giá rủi ro tín dụng theo chuẩn mực Basel II như Hệ thống Xếp hạng tín dụng nội bộ, Hệ thống quản lý thông tin tín dụng, Hệ thống nhận biết khách hàng,...

Công tác quản trị rủi ro thị trường năm 2014 tiếp tục được cải tiến trong việc dự báo và định hướng hoạt động kinh doanh cũng như kiểm soát rủi ro thị trường của Sacombank, qua đó đã thể hiện dấu ấn và vai trò rõ nét của Ủy ban Quản lý Tài sản có – Tài sản nợ (ALCO). Hệ thống hạn mức rủi ro thị trường được xây dựng đảm bảo linh hoạt trong kinh doanh và an toàn trong phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, qua đó thể hiện được khẩu vị rủi ro phù hợp của Sacombank trong hoạt động kinh doanh trên thị trường tiền tệ. Song song đó, Sacombank áp dụng hiệu quả một hệ thống các công cụ đo lường, đánh giá rủi ro như mô hình VaR, mô hình định giá trái phiếu, mô hình ALM, GAP, Stress-Test,... được phát triển theo tiêu chuẩn Basel II đã giúp cho hoạt động kiểm soát rủi ro thị trường an toàn hơn.

Công tác quản trị rủi ro hoạt động năm 2014 là một điểm sáng trong hoạt động quản trị rủi ro của Sacombank với hàng loạt các cải tiến, điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

- Cơ chế quản lý rủi ro hoạt động đã được thay đổi và áp dụng theo hướng hoàn thiện mô hình tổ chức và khung quản trị rủi ro Basel II.
- Hệ thống văn bản lập quy được rà soát đồng bộ và định kỳ nhằm tạo một hành lang pháp lý chuẩn cho hoạt động kinh doanh, kiểm soát của Ngân hàng.
- Việc ban hành các sản phẩm, dịch vụ mới phải được thẩm định bởi các Đơn vị nội bộ về mức độ ảnh hưởng và rủi ro trước khi phê duyệt triển khai áp dụng.
- Xây dựng, phát triển và vận hành hệ thống báo cáo giám sát từ xa hiệu quả. Đẩy mạnh hơn nữa cơ chế phối hợp trao đổi thông tin giữa các bộ phận (Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát), sự tương thích giữa nội dung quy định với hệ thống CNTT hỗ trợ là một kết quả lớn, phát huy được phương châm công tác quản lý rủi ro của Sacombank trong những năm qua là Giám sát thường xuyên - Cảnh báo kịp thời - Xử lý hiệu quả.

Kết quả một số chỉ tiêu an toàn hoạt động của Sacombank tại thời điểm 31/12/2014:

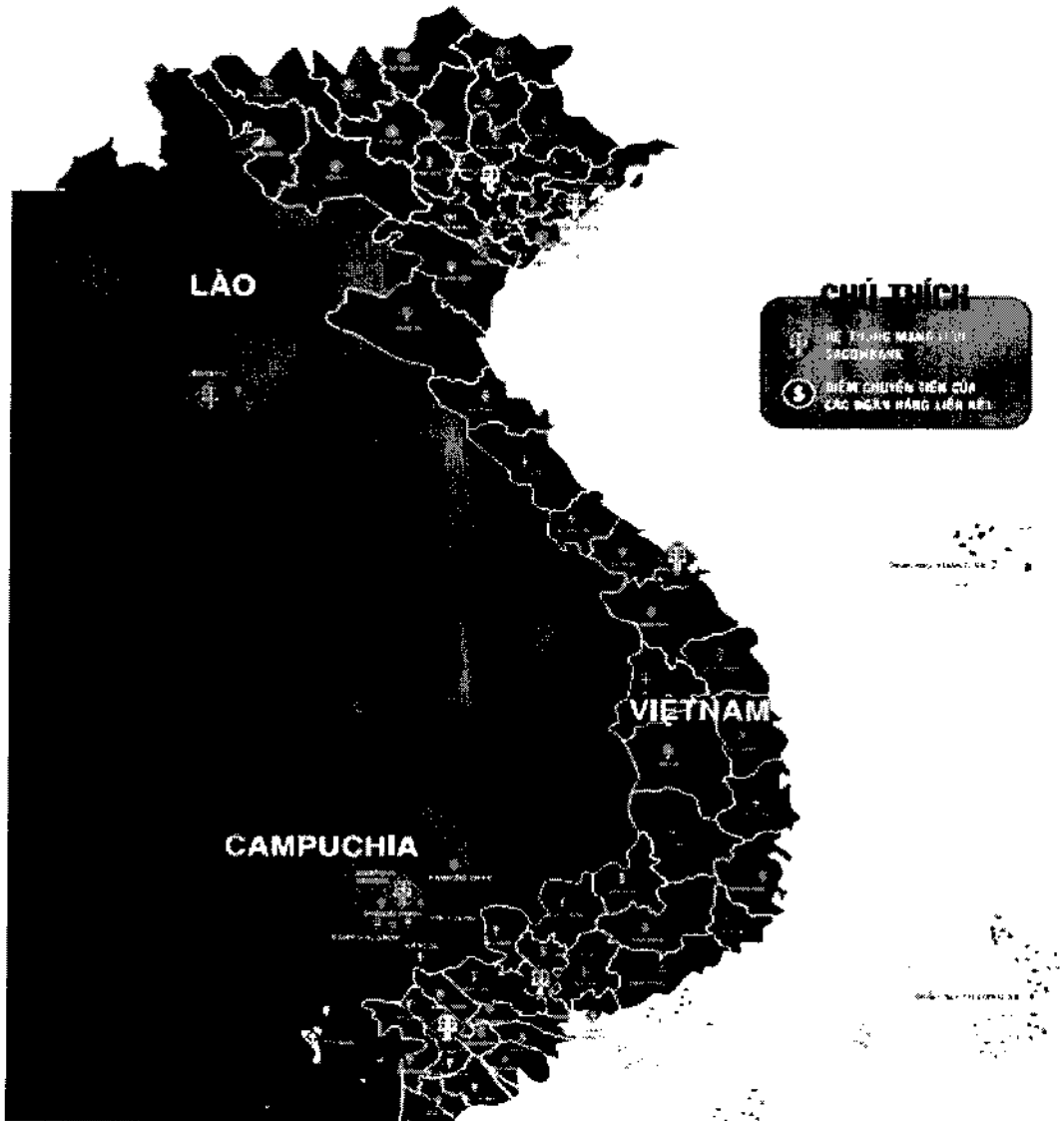
Chỉ tiêu	Sacombank	Quy định NHNN
Tỷ lệ nợ ngắn hạn cho vay trung dài hạn	27,08%	<=30%
Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	11,04%	>=9%
Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	9,87%	>=9%
Tỷ lệ Tổng tài sản "Có" thanh toán ngay trên Tổng Nợ phải trả	21,75%	>=15%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	20,82%	>=10%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VND)	53,75%	>=50%
Tỷ lệ Nợ xấu	1,19%	<=3%

6.4 Thị trường hoạt động

6.4.1. Mạng lưới chi nhánh

Xác định được tầm quan trọng của hệ thống mạng lưới trong việc gia tăng quy mô hoạt động và chiếm lĩnh thị phần, công tác nghiên cứu thị trường, chọn lựa các địa bàn trọng điểm để thành lập các điểm giao dịch trực thuộc được Sacombank lên kế hoạch thực hiện hàng năm.

Công tác phát triển mạng lưới không ngừng được quan tâm, chú trọng phát triển ở những vị trí đặc địa, tiềm năng kinh tế cao. Trong năm 2014, Sacombank đã thành lập và đưa vào hoạt động 3 phòng giao dịch trong nước (Quế Sơn, Hòa Bình, Đắk Tô) và 01 chi nhánh tại Campuchia (CN Tăkh Mao), nâng tổng số điểm giao dịch lên 428 điểm (8 điểm tại Campuchia, 3 điểm tại Lào và 417 điểm trong nước), hiện diện ở 48/63 tỉnh/thành phố trong nước, phủ kín từ Thanh Hóa đến Cà Mau.



Bên cạnh việc mở rộng thị phần, Sacombank không ngừng củng cố và đẩy mạnh quy mô hoạt động Phòng giao dịch, xây dựng các chỉ tiêu chuẩn, đầu tư cơ sở vật chất tại các trụ sở khang trang, hiện đại, chất lượng dịch vụ tốt, thể hiện cam kết gắn bó với từng địa phương, thường xuyên đánh giá hiệu quả của hệ thống mạng lưới, phân tích các mặt mạnh, yếu của từng Đơn vị, xác định nguyên nhân và đề xuất những biện pháp phù hợp. Nhờ đó năng suất lao động được cải thiện, hiệu quả kinh doanh tại các Phòng giao dịch được nâng cao rõ rệt, góp phần quan trọng vào thành quả chung của Ngân hàng: huy động tăng 26,1%, chiếm tỷ trọng 60,2% (năm 2013 tỷ trọng là 59,1%); cho vay tăng 39,3%, chiếm tỷ trọng 41,8% (năm 2013 tỷ trọng là 34,8%), đóng góp 55% thu lãi thuần; 51% thu dịch vụ và 57% Lợi nhuận trước thuế của toàn Ngân hàng. Mạng lưới hoạt động là một trong những thế mạnh rất lớn của Sacombank trong cạnh tranh về dài hạn. Việc đầu tư cả chiều rộng và chiều sâu giúp Sacombank đẩy mạnh các mảng hoạt động chính như huy động vốn, cho vay và dịch vụ, đặc biệt tạo nền tảng vững chắc nhằm phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ trong những năm tiếp theo.

Trong năm 2014, đáp ứng xu hướng nổi trội của thị trường, công tác phát hành thẻ được chú trọng và mở rộng tiện ích. Nhờ vậy, hoạt động thẻ khá ấn tượng với con số phát hành hơn 1 triệu thẻ, nâng tổng số thẻ lưu hành lên gần 2,7 triệu thẻ. Dịch vụ chấp nhận thẻ tiếp tục được đẩy mạnh, đồng thời rà soát, tái bố trí các điểm giao dịch thẻ kém hiệu quả, lắp đặt thêm gần 2.800 máy POS và 75 máy ATM, nâng số POS hiện hữu lên 4.650 máy và ATM là 850 máy.

6.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

(i) Về phát triển khách hàng

- Kiên trì mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ - đa năng - hiện đại hàng đầu Việt Nam, Sacombank luôn tận dụng thế mạnh mạng lưới rộng khắp để phát triển hệ khách hàng mới, đa dạng, phong phú như cán bộ nhân viên các doanh nghiệp (tài khoản chi lương payroll), khách hàng hộ gia đình (Ủy thác thanh toán hóa đơn điện, nước), kinh tế cá thể, kinh tế hộ gia đình (cho vay phân tán, góp chợ...) và quan tâm đến cả hệ khách hàng tương lai (trẻ em dưới 18 tuổi qua sản phẩm tiết kiệm Phù Đổng)...
- Bên cạnh đó, việc duy trì hệ khách hàng hiện hữu được Sacombank xem là nhiệm vụ hàng đầu. Theo đó, nhiều biện pháp đẩy mạnh chính sách chăm sóc khách hàng, đào tạo và nâng cao chất lượng phục vụ của cán bộ nhân viên toàn hệ thống đã được áp dụng. Khách hàng không những ngày càng được hưởng thêm nhiều ưu đãi khi sử dụng sản phẩm Sacombank mà còn nhận được rất nhiều quà tặng mang ý nghĩa tinh thần lớn từ Chương trình "Tri ân khách hàng" triển khai hàng năm.
- Nhờ vậy, trong năm 2014, số lượng khách hàng của Sacombank tiếp tục tăng trưởng mạnh, đặc biệt tốc độ tăng trưởng hệ khách hàng sử dụng sản phẩm ngân hàng hiện đại như internetbanking, mobibanking... tăng rất ấn tượng.

(ii) Về phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

- Cải tiến sản phẩm cũ và phát triển sản phẩm mới được xem là hai nhiệm vụ không thể tách rời. Theo đó, Sacombank đã tổ chức rà soát từng sản phẩm, nâng cao hiệu quả quy trình, cải tiến/phát triển sản phẩm mới với sự tham gia của các Mạng nghiệp vụ, Phòng/Ban trên toàn hệ thống để đạt được kết quả hoàn hảo nhất.
- Với thế mạnh công nghệ thông tin, hoạt động của ngân hàng điện tử ngày càng được đẩy mạnh, cung cấp những tiện ích đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Nhiều sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại đã ra đời như: hệ thống chi trả lương tự động (payroll), Ủy thác thanh toán hóa đơn điện/ nước, chuyển tiền qua điện thoại di động, nạp thẻ điện thoại top-up, book vé máy bay và thanh toán hàng hóa dịch vụ online... được khách hàng hài lòng và sử dụng ổn định.
- Bên cạnh sự phát triển nhanh của các dòng sản phẩm hiện đại, các sản phẩm truyền thống cũng ngày càng được cải tiến đa dạng, phong phú hơn cho khách hàng nhiều lựa chọn: "Tiết

- kiệm tương lai”, “Tiền gửi linh hoạt”, “Tiết kiệm Phù Đổng”... đã hỗ trợ khách hàng thực hiện kế hoạch tiết kiệm của mình một cách hiệu quả.
- Thông qua việc phân tích nhu cầu khách hàng hiện hữu và tiềm năng, Sacombank phối hợp với các Công ty con xây dựng/cải tiến các sản phẩm (SP) trọn gói và đẩy mạnh các chương trình bán chéo SP với nhiều ưu đãi hấp dẫn, đáp ứng thị hiếu, nhu cầu của khách hàng. Trong đó, nổi bật là gói Combo (SP kết hợp bán Tài khoản thanh toán, SMS và Internet Banking với phí ưu đãi); Tài khoản Payroll bán thêm SP thẻ và các dịch vụ ngân hàng đầu tư; Kết hợp Công ty Kiều hối Sacombank (Sacombank-SBR) khai thác khách hàng kiều hối chưa sử dụng sản phẩm dịch vụ Sacombank. Ngoài ra, thông qua các SP trọn gói này đã giúp CBNV thường xuyên cập nhật thông tin ưu đãi của từng loại SP để tiếp thị khách hàng tốt hơn, nâng cao năng suất bán hàng, mang lại hiệu quả tối ưu cho ngân hàng.
 - Trong thời gian tới, Sacombank tiếp tục cho ra đời nhiều sản phẩm mới, trong đó có nhiều sản phẩm liên kết hợp tác với các tổ chức uy tín trong và ngoài nước nhằm đảm bảo phát triển được hệ khách hàng chung, đồng thời mang đến cho khách hàng những ưu đãi tốt nhất.

6.4.3. Thị phần và khả năng cạnh tranh

Sacombank được đánh giá là một trong những ngân hàng đi đầu trong lĩnh vực bán lẻ và là một trong sáu ngân hàng lớn nhất tại Việt Nam hiện nay. Trong nhiều năm liền (từ 2006 – nay), với những đóng góp tích cực cho thị trường tài chính Việt Nam, Sacombank đã được Chính phủ, NHNN và các tổ chức quốc tế (Asian Banking and Finance, Euromoney, Global Finance, The Asian Banker, HSBC, SMEDF...) ghi nhận và trao tặng các giải thưởng: “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng có hoạt động kinh doanh ngoại hối tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng có hoạt động kinh doanh ngoại hối tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng tốt nhất tại Việt Nam trong cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ”...

Bên cạnh đó, sớm nhận thấy tiềm năng của mô hình cung ứng sản phẩm dịch vụ tài chính trọn gói, từ năm 2002 đến năm 2008 Sacombank đã lần lượt thành lập các công ty trực thuộc hoạt động trong các lĩnh vực tài chính (quản lý nợ, cho thuê tài chính, kiều hối, kinh doanh vàng...). Trên cơ sở đó, Sacombank đang có nhiều lợi thế về khả năng cạnh tranh trong hệ thống các ngân hàng Việt Nam về quy mô và tiềm lực tài chính vững mạnh; khả năng kinh doanh linh hoạt - hiệu quả; trình độ công nghệ hiện đại; nguồn nhân lực trẻ, có trình độ - chuyên môn cao; ưu thế nổi bật trong lĩnh vực ngân hàng bán lẻ, hoạt động kinh doanh thẻ...; đặc biệt, Sacombank là Ngân hàng TMCP có mạng lưới lớn nhất Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, trong hai năm gần đây và dự báo sắp tới, thị trường ngân hàng Việt Nam sẽ chịu sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ từ khu vực các Ngân hàng nước ngoài. Điều này đòi hỏi Sacombank nói riêng và các ngân hàng trong nước nói chung phải nâng cao năng lực, công nghệ và mở rộng nguồn vốn để giữ vững vị thế cạnh tranh của mình. Đây là thách thức lớn, nhưng cũng là cơ hội để Sacombank không ngừng tự hoàn thiện mình và nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

6.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Chiến lược phát triển Sacombank giai đoạn 2011-2020: chú trọng vào yếu tố hiệu quả và bền vững. Các điểm nhấn trong Chiến lược phát triển giai đoạn tới là gia tăng năng suất lao động, chú trọng công tác quản trị chi phí hiệu quả và cải tiến phương thức quản lý - quy trình tác nghiệp, tối đa hóa giá trị lợi ích trên từng đơn vị khách hàng, đi cùng với đó là việc nâng cao công tác quản trị - điều hành để đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả hơn, với các nội dung cụ thể:

- Tiếp tục chuẩn hóa hoạt động theo thông lệ quốc tế với hệ thống quản lý chất lượng Basel II; Tiến hành rà soát, điều chỉnh toàn bộ các quy trình tác nghiệp, cải tiến hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung các chức năng cảnh báo; Điều chỉnh các chỉ tiêu quản trị theo Thông tư 36/2014/TT-NHNN và các quy định hiện hành;
- Đổi mới hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực quốc tế, tập trung cải tiến hệ thống văn bản lập quy theo quy định, kiện toàn bộ máy tổ chức theo 3 luồng: Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát. Đồng thời, Sacombank vẫn tiếp tục rà soát, điều chỉnh hệ thống quản trị điều hành phù hợp với chuẩn mực quốc tế cũng như quy mô phát triển của Ngân hàng;
- Nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định tại Thông tư 44/2011/TT-NHNN và thực tiễn hoạt động của Ngân hàng;
- Tập trung cải tiến công tác quản lý rủi ro, phân quyền, ủy quyền trên toàn hệ thống; Triển khai 2 hình thức giám sát từ xa và kiểm toán trực tiếp tại đơn vị, tổ chức các đợt kiểm toán mang tính đột xuất nhằm tăng ý thức tuân thủ;
- Không ngừng hiện đại hoá, phát triển hệ thống thông tin quản lý nội bộ, hoàn thiện hệ thống ngân hàng lõi nhằm nâng cao hoạt động Ngân hàng hiện đại;
- Triển khai các dự án tự động hóa đối với các hoạt động kinh doanh lõi (quản lý tài sản, theo dõi NQH, quản lý hệ thống phân quyền - ủy quyền; Xây dựng – theo dõi và đánh giá kế hoạch trực tuyến...), các dự án lớn về sản phẩm dịch vụ ưu việt trên các kênh điện tử (Dự án Internet banking – mobile banking giai đoạn 2, Tài trợ thương mại, Dự án thẻ trực tuyến cho Lào và Cambodia,...)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hainăm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Sacombank trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%(+/-)	6 tháng 2015
Tổng tài sản	161.377.613	189.802.627	17,6%	210.777.591
Thu nhập lãi thuần	6.627.437	6.564.658	-0,9%	3.793.826
Lãi thuần từ HĐ dịch vụ	947.900	948.483	0,1%	529.416

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%(+/-)	6 tháng 2015
Lãi/(Lỗ) từ HĐKD ngoại hối	(203.332)	196.167	196,5%	118.196
Lãi/(Lỗ) thuần từ CKKD	(67.760)	183.086	370,2%	(3.741)
Lãi/(Lỗ) thuần từ CK đầu tư	27.674	169.024	510,8%	3.601
Lãi/(lỗ) thuần từ HĐ khác	97.078	133.562	37,6%	24.298
Thu nhập từ góp vốn	172.310	54.508	(68,4%)	22.349
Tổng thu nhập hoạt động	7.601.307	8.249.488	8,5%	4.487.945
Chi phí hoạt động	(4.206.024)	(4.460.613)	6,1%	2.264.856
Chi phí dự phòng RRTD	(434.635)	(962.588)	121,5%	697.778
Lợi nhuận trước thuế	2.960.648	2.826.287	(4,5%)	1.525.311
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(731.542)	(619.855)	(15,3%)	345.521
Lợi nhuận sau thuế	2.229.106	2.206.432	-1,0%	1.179.790

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2013, 2014 và BCTC HN đã soát xét tại 30/06/2015 của Sacombank

Tổng tài sản của Sacombank tăng trưởng bình quân qua các năm 2011 – 2014 ở mức 10,4%/năm. Tính đến 31/12/2014, với nhiều nỗ lực hoạt động để duy trì sự tăng trưởng tài sản, tổng tài sản của Sacombank đạt 189.803 tỷ đồng. Tăng trưởng của tổng tài sản chủ yếu tập trung ở chứng khoán kinh doanh (tăng bình quân 187,4%/năm), hoạt động cho vay khách hàng (tăng bình quân 16,7%/năm), đầu tư tài sản cố định (tăng trưởng bình quân 13,5%/năm). Ngược lại, kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng, tiền mặt và các khoản góp vốn đầu tư dài hạn giảm (lần lượt giảm 24,7%; 20,2% và 16,2%/năm).

Thu nhập kinh doanh của Sacombank phần lớn đến từ các hoạt động chịu lãi (bình quân đến 2014 chiếm khoảng 87,0% tổng thu nhập hoạt động) phù hợp với cơ cấu tài sản. Thu nhập từ các hoạt động dịch vụ bình quân chiếm khoảng 12,4%. Các khoản thu nhập/(lỗ) từ kinh doanh ngoại hối và đầu tư tài chính chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu thu nhập.

Chi phí hoạt động của Sacombank phần lớn là chi phí nhân viên, chi phí khấu hao và các chi phí hoạt động khác như chi phí thuê văn phòng, chi phí quảng cáo thương hiệu, chi phí sửa chữa các đơn vị hoạt động. Việc thay đổi chính sách mở rộng mạng lưới bằng cách thuê văn phòng thay vì mua đất xây văn phòng là nhằm mục đích nâng cao hiệu quả việc sử dụng đồng vốn kinh doanh, giảm chi phí đầu tư lớn và thu hồi vốn trong thời gian ngắn.

Trong 6 tháng đầu năm, tuy đa phần các khoản thu nhập chính còn thấp hơn kỳ vọng, nhưng so với cùng kỳ năm trước, các khoản thu cơ bản giữ nhịp tăng khá tốt (thu lãi tăng 9,9%, đạt 47,6% kế hoạch, thu dịch vụ tăng 15,9% , đạt 45,5% kế hoạch), tỷ lệ thu ngoài lãi giảm từ 20,4% (năm 2014) xuống 15,5%. Nhìn chung, cơ cấu thu nhập tiếp tục chuyển biến theo định hướng bán lẻ với tỷ trọng thu nhập từ cá nhân tăng cao.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Sacombank trong năm báo cáo

Năm 2014, kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, nhưng mức độ hồi phục chậm hơn mong đợi. Trong khi kinh tế Mỹ có dấu hiệu khởi sắc với tăng trưởng GDP 2,4% cao hơn so với mức 2,2% của năm 2013, các quốc gia còn lại bao gồm Châu Âu, Trung Quốc, Nhật đã tăng trưởng vẫn yếu. Bên cạnh đó, những biến động như bất ổn địa chính trị ở Ukraine, chiến sự lan rộng ở khu vực Trung Đông và Bắc Phi, giá dầu sụt giảm nhanh đã khiến tình hình chính trị và kinh tế thế giới diễn biến phức tạp hơn.

Trong nước, nền kinh tế Việt Nam khép lại năm 2014 với nhiều chuyển biến tương đối tích cực, bắt đầu đem lại niềm tin cho nhà đầu tư và doanh nghiệp. Tăng trưởng GDP vượt kỳ vọng đạt 5,98%, tỉ lệ lạm phát 1,84%, thấp nhất trong 13 năm qua, tỷ giá và lãi suất được duy trì ổn định, thị trường chứng khoán và thanh khoản của thị trường bất động sản cải thiện nhẹ, xuất khẩu. Khối FDI tiếp tục chiếm tỷ trọng thương mại lớn (59,7%), giúp Việt Nam xuất siêu liên tục trong ba năm gần đây, nguồn vốn FDI đăng ký đạt 20,2 tỷ USD (giảm 6,5%), vốn giải ngân đạt 12,4 tỷ USD (tăng 7,4%). Bội chi ngân sách thấp hơn kế hoạch (92%), nhưng cơ cấu chi còn nhiều bất cập: chi thường xuyên chiếm 71%, chi đầu tư chỉ chiếm 16,3%.

Nhờ duy trì chính sách tiền tệ chặt chẽ và linh hoạt theo thị trường, ngành Ngân hàng đã có những dấu hiệu chuyển biến tích cực, nhưng nợ xấu vẫn còn ở mức cao:

- Tổng phương tiện thanh toán tăng 17,69%;
- Huy động và cho vay tăng trưởng khá (lần lượt tăng 19,37% và 14,16%);
- Dự trữ ngoại hối tăng cao; tỷ giá ngoại tệ được kiểm soát trong biên độ đề ra;
- Tỷ lệ nợ xấu vẫn ở mức cao khoảng 3,25%, nợ cơ cấu khoảng 8% - 9%.

Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn còn phải đối mặt với nhiều thách thức như chất lượng tăng trưởng thấp, khu vực doanh nghiệp nội địa cạn sức sau nhiều năm khó khăn, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế diễn ra còn chậm, tiến trình xử lý nợ xấu chưa thể đẩy nhanh do còn một số vướng mắc về cơ chế và nguồn lực xử lý nợ xấu.

Sang 6 tháng đầu năm 2015, Kinh tế toàn cầu có sự phục hồi nhẹ nhưng chưa bền vững với tốc độ tăng trưởng giữa các khu vực ngày càng khác biệt. Trong đó, Mỹ - nền kinh tế lớn nhất quay lại đà tăng trưởng nhờ nhu cầu thị trường nội địa và thị trường lao động tăng lên, nhưng sự ổn định của châu Âu bị đe dọa do khủng hoảng nợ của Hy Lạp. Thêm vào đó, Trung Quốc vẫn chịu sức ép suy giảm tăng trưởng khi các vấn đề của nền kinh tế ngày càng nghiêm trọng, Nhật Bản cũng chưa khẳng định được sự hồi phục bởi tiêu dùng cá nhân tăng yếu.

Kinh tế Việt Nam nửa đầu năm 2015 tiếp tục tăng trưởng ổn định, thị trường tài chính và thị trường bất động sản (BDS) chuyển động tích cực, ngành công nghiệp đã đạt mức tăng trưởng cao nhất trong ba năm qua, doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất, thu hút và giải ngân vốn FDI khá tốt...

Theo đó, GDP tăng trưởng 6,28%, tổng cầu được cải thiện rõ rệt khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước, trong khi CPI chỉ tăng 0,55% so với năm 2014. Vốn FDI đăng ký tuy thấp (5,49 tỷ USD), nhưng vốn giải ngân lên đến 6,3 tỷ USD (tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2014). Đồng thời, do tiêu dùng của thế giới chưa hồi phục nên hoạt động xuất khẩu tăng trưởng chậm, kim ngạch xuất khẩu (KNXX) 6 tháng đạt 77,8 tỷ USD (tăng 9,4% so với cùng kỳ 2014), kim ngạch nhập khẩu đạt 80,8 tỷ USD (tăng 16,1%) do nhu cầu mua máy móc thiết bị và nguyên vật liệu tăng cao khi sản xuất hồi phục. Dẫn đến 6 tháng đầu năm nhập siêu đạt 3,07 tỷ USD, tương đương 3,9% KNXX, cho thấy nguy cơ nhập siêu cả năm sẽ cao hơn mục tiêu kiểm soát dưới 5% KNXX.

Hoạt động ngành Ngân hàng từ đầu năm đến nay đã có nhiều tín hiệu lạc quan như tăng trưởng tín dụng khởi sắc, mặt bằng lãi suất duy trì ở mức hợp lý, tỷ giá ổn định, thanh khoản của hệ thống được bảo đảm, thị trường liên ngân hàng hoạt động thông suốt, tiến trình cơ cấu các tổ chức tín dụng diễn ra mạnh mẽ và an toàn. Cụ thể, tín dụng tăng 7,86% (tính đến 30/6/2015), mức cao nhất trong vòng 4 năm trở lại đây; ngược lại, huy động vốn của hệ thống tăng 6,14% sau 6 tháng. Đến đầu tháng 5/2015, NHNN đã sử dụng hết 2% biên độ mục tiêu của năm qua 2 lần nâng tỷ giá, lên mức 21.673 VND/USD. Đặc biệt, để chủ động, linh hoạt ứng phó với việc đồng CNY được điều chỉnh giảm giá mạnh nhất trong vòng 2 thập kỷ qua, cũng như đón đầu các tác động bất lợi của khả năng FED điều chỉnh tăng lãi suất trong thời gian tới, ngày 12/8/2015 NHNN đã điều chỉnh tăng biên độ tỷ giá từ mức $\pm 1\%$ lên $\pm 2\%$, tiếp đến ngày 19/8/2015 điều chỉnh tỷ giá $+1\%$ lên mức 21.890 VND/USD, cũng như quy định biên độ tỷ giá tăng từ $\pm 2\%$ lên $\pm 3\%$.

Tín dụng hồi phục trong tình hình sản xuất khởi sắc là điểm tích cực nhưng nợ xấu cũng tăng cao trở lại; cùng việc các Ngân hàng đã áp dụng Thông tư 09 với các quy định khắt khe hơn, dẫn đến tỷ lệ nợ xấu cuối tháng 6 tăng lên mức 3,72% so với 3,25% thời điểm cuối năm 2014. Tuy nhiên, ngành Ngân hàng cũng đã nỗ lực triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu. Tính từ đầu năm đến ngày 30/6/2015, VAMC đã duyệt mua 33.800 tỷ đồng và lũy kế từ khi hoạt động đến nay là 158.000 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng.

8. Vị thế của Sacombank trên thị trường tài chính tiền tệ

8.1 Vị thế của Sacombank trong ngành Ngân hàng

Trải qua hơn 23 năm hoạt động và phát triển, Sacombank đã khẳng định được vị thế vững chắc của mình trong hệ thống Ngân hàng Việt Nam, gặt hái được nhiều thành tựu và tạo được niềm tin đối với khách hàng và đối tác. Để đạt được những thành quả trên, Sacombank đã từng bước xây dựng và khẳng định những lợi thế của mình.

Về năng lực tài chính: Tới thời điểm 31/12/2014, vốn điều lệ 12.425 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu 18.063 tỷ đồng, Sacombank là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam. Lợi thế về năng lực tài chính cho phép Sacombank đáp ứng các quy định về an toàn vốn, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu vốn và các dịch vụ ngân hàng cho các khách

hàng lớn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Sacombank trong việc đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin và mạng lưới chi nhánh.

Về mạng lưới hoạt động: Với 428 điểm giao dịch gồm 417 điểm trong nước, 8 điểm tại Campuchia và 3 điểm tại Lào. Trong đó, có 72 Chi nhánh, 344 Phòng giao dịch, 01 Quỹ tiết kiệm trong nước; 01 Ngân hàng con, 02 Quầy giao dịch tại Lào và 01 Ngân hàng con, 07 Chi nhánh tại Campuchia. Các điểm giao dịch của Sacombank có mặt ở hầu hết các địa bàn kinh tế trọng điểm, hệ thống mạng lưới phủ khắp 48/63 tỉnh, thành phố trong cả nước đồng thời có Ngân hàng con, Chi nhánh, Quầy giao dịch ở nước ngoài. Đây là một lợi thế cho Sacombank trong việc mở rộng và phát triển thị trường, tiếp cận khách hàng mới và triển khai các nghiệp vụ ngân hàng bán lẻ trên phạm vi cả nước. Ngoài ra, Sacombank còn có quan hệ với 15.310 đại lý, 794 ngân hàng tại 82 quốc gia trên toàn thế giới.

Công nghệ Ngân hàng: Ban lãnh đạo Sacombank đặc biệt coi trọng việc đầu tư vào công nghệ thông tin, coi đây là yếu tố then chốt, hỗ trợ mọi hoạt động và phát triển kinh doanh. Do đó, ngay từ ngày đầu thành lập, Sacombank đã sớm định hướng rõ việc đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động ngân hàng, nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất. Ngày 14/04/2011, Sacombank trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai thành công dự án Data Ware House (kho dữ liệu tập trung) vận hành trên hệ thống máy chủ dữ liệu Oracle Exadata. Dự án đầu tư Data Ware House bao gồm phần cứng và phần mềm tại Sacombank có tổng chi phí 3 triệu USD. Với những tính năng vượt trội về công nghệ, Sacombank đã thực sự trở thành một trong những Ngân hàng có công nghệ hiện đại nhất Việt Nam.

Năm 2012, Ngân hàng đã triển khai thành công nhiều dự án hiện đại hóa công nghệ gồm: T24 phiên bản R11; Hệ thống khắc phục thảm họa DR; Giải pháp Load Blancing trên thiết bị cứng để nâng cao hiệu suất sử dụng tài nguyên máy chủ và nâng cao tính sẵn sàng của hệ thống ứng dụng; Thay thế hệ thống máy chủ ứng dụng T24 để đáp ứng yêu cầu giao dịch qua Internet Banking, liên kết đối tác, giao dịch thẻ; Nâng cấp website Sacombank.

Ngoài ra, Ngân hàng đã triển khai thành công Hệ thống xếp hạng tự động dành cho tất cả các hệ khách hàng trong và ngoài nước. Theo đó, 100% khách hàng mới và trên 80% khách hàng cũ đã được đánh giá, xếp hạng và cập nhật liên tục trên hệ thống. Bên cạnh đó, với sự tư vấn của Công ty Ernst &Young, Ngân hàng cũng đã xây dựng Hệ thống tính toán tổn thất dự kiến hỗ trợ việc phán quyết và cấp phát tín dụng, giúp hạn chế thấp nhất rủi ro. Đồng thời, các Chương trình CIC, Hệ thống Quản lý rủi ro hoạt động, Hệ thống đánh giá môi trường cũng được triển khai thành công.

Ngày 19/06/2014, Sacombank đạt Chứng nhận bảo mật PCI-DSS (Payment Card Industry Data Security Standard) do Công ty Control Case – đại diện Hội đồng Tiêu chuẩn bảo mật trao tặng. Đây là chứng nhận cao nhất về an ninh, bảo mật trong lĩnh vực phát hành và chấp nhận thẻ được Hội đồng Tiêu chuẩn bảo mật thiết lập và duy trì.

Về sản phẩm dịch vụ: Với tầm nhìn trở thành Ngân hàng bán lẻ, đa năng, hiện đại hàng đầu Việt

Nam, Sacombank cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng. Bên cạnh đó, các công ty con của Sacombank hoạt động kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, tạo điều kiện cung cấp các sản phẩm dịch vụ trọn gói cho khách hàng, không ngừng mở rộng hệ khách hàng và thị phần hoạt động.

Chất lượng dịch vụ: với phương châm “Khách hàng hài lòng, Sacombank thành công”, Sacombank đặc biệt quan tâm đến chất lượng phục vụ khách hàng, chú trọng công tác đào tạo, cải tiến quy trình với mục tiêu đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng. *Trung tâm Dịch vụ khách hàng* Sacombank chính thức đi vào hoạt động từ 18/12/2009 với chức năng tư vấn hỗ trợ khách hàng qua *tổng đài 1900 5555 88* là một trong số những dự án hiện đại hóa công nghệ ngân hàng của Sacombank được đầu tư với quy mô lớn về công nghệ và nguồn lực. Đây chính là sự khẳng định của Sacombank trong việc cung cấp những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng

Thương hiệu Sacombank: Được xây dựng và phát triển trong suốt hơn 23 năm qua và ngày càng khẳng định vị thế của một Ngân hàng hàng đầu, hoạt động ổn định với tốc độ tăng trưởng bền vững, đóng góp vào thành công chung của khách hàng và của cộng đồng.

Các thông tin liên quan đến Sacombank thường xuyên được theo dõi, xử lý và cung cấp đầy đủ - phù hợp đến các cơ quan quản lý và trên các phương tiện thông tin đại chúng; thương hiệu và hình ảnh Sacombank được thể hiện ngày càng chuyên nghiệp. Với sự hỗ trợ của CNTT, kênh truyền thông nội bộ dành cho CBNV được vận hành khá hiệu quả, cùng với sự mới lạ trong việc tổ chức các phong trào thi đua đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình và trở thành sân chơi bổ ích cho CBNV toàn hệ thống. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động truyền thông, những đóng góp tích cực của Sacombank đối với hoạt động ngành và cộng đồng trong năm 2014 cũng được các cơ quan ban ngành và các Định chế tài chính ghi nhận qua các giải thưởng trong nước và quốc tế, bao gồm: 8 giải thưởng quốc tế và 19 giải thưởng trong nước, Bằng khen của NHNN Việt Nam, UBND TP.HCM.

Về quy mô hoạt động: Tính đến thời điểm 31/12/2014, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động kinh doanh của Sacombank như sau: tổng nguồn vốn huy động đạt 168.584 tỷ đồng, dư nợ tín dụng đạt 128.015 tỷ đồng, tỷ lệ nợ quá hạn là 1,59% trên tổng dư nợ, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Ngân hàng đạt 2.826 tỷ đồng,.... Với chiến lược phát triển đến năm 2020, Sacombank xác định giai đoạn 2015 – 2020 là giai đoạn đẩy mạnh bán lẻ, tăng cường bán buôn nhằm mở rộng thị phần, phát huy thế mạnh mạng lưới, công nghệ... để khẳng định vị thế Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam.

Về nguồn nhân lực: Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng quản trị và Ban điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính – ngân hàng, có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với kỹ năng quản lý ngân hàng theo các chuẩn mực quốc tế.

Đội ngũ nhân sự trẻ, được đào tạo bài bản, giàu nhiệt huyết và gắn bó với sự phát triển của Sacombank, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, có thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, nhiệt tình, chuyên nghiệp.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành Ngân hàng

✦ Triển vọng phát triển nền kinh tế giai đoạn 2015-2020

Kinh tế thế giới đang có những dấu hiệu chuyển biến tích cực, với sự phục hồi của các nền kinh tế dẫn dắt đà tăng trưởng của kinh tế thế giới như Mỹ, Nhật Bản và phần lớn các nền kinh tế đang nổi; đồng thời sự phục hồi đến từ các lĩnh vực chủ yếu của kinh tế thế giới như thương mại, đầu tư. Đây là bước tạo đà cho nền kinh tế thế giới lấy lại đà tăng trưởng cho giai đoạn 2015-2020. Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) kinh tế thế giới tăng trưởng ở mức 3,4% vào năm 2014 và duy trì mức 3,3% vào năm 2015. Sang giai đoạn 2016-2018, nền kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng cao hơn trên 3,8% (GDP bình quân giai đoạn 2011-2015 là 3,6%/năm). Cũng theo IMF, lạm phát toàn cầu ở mức bình quân 3,5% trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn đáng kể so với mức 4% của giai đoạn 2011- 2015. Giá cả của hầu hết các mặt hàng đều có xu hướng giảm.

Diễn biến kinh tế toàn cầu có tác dụng thúc đẩy tích cực nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2015-2020. Về tổng thể, Việt Nam được dự báo sẽ giữ được ổn định vĩ mô khá tích cực với mức tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016- 2020 từ 6,5-7%/năm và lạm phát được kiểm soát hợp lý (mục tiêu <5%). Theo một số ước tính, GDP của Việt Nam sẽ tăng thêm ít nhất 10% khi các FTA được ký và triển khai từ năm 2015-2025. Môi trường kinh doanh sẽ có nhiều cải thiện nhờ những nỗ lực trong nước, cũng như từ triển khai theo cam kết trong khuôn khổ những FTA mà Việt Nam đang và sẽ tham gia; hạn chế được các chấp thương mại quốc tế nhờ những kinh nghiệm và năng lực thích ứng mới. Nền kinh tế sẽ có đội mở, tính chất tự do hóa và quốc tế hóa cao hơn. Áp lực và sự cạnh tranh bình đẳng và hợp tác kinh tế đều tăng lên. Các dòng đầu tư ngoại vào Việt Nam và dòng vốn Việt Nam đầu tư ra nước ngoài cũng sẽ gia tăng nhanh hơn về quy mô, đa dạng về cơ cấu và lĩnh vực, cũng như các chủ đầu tư. Kiểu hối sẽ đa dạng hơn và tiếp tục tăng chậm về quy mô.

✦ Triển vọng phát triển ngành ngân hàng giai đoạn 2015-2020

Ngành ngân hàng Việt Nam đang được đánh giá là có triển vọng phát triển tích cực, tăng trưởng tín dụng được dự báo tiếp tục khả quan nhờ vào các yếu tố: (i) nền tảng kinh tế vĩ mô trong những năm tới nhiều khả năng tiếp tục ổn định, (ii) Việt Nam được nâng cấp tín nhiệm, (iii) định hướng và chính sách phát triển ngành của NHNN đúng đắn, phù hợp và đáp ứng được kỳ vọng thị trường; (iv) môi trường kinh doanh ngân hàng được cải thiện hơn nhờ những giải pháp hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như các giải pháp xử lý nợ xấu của Chính phủ và NHNN dẫn phát huy hiệu quả...

Trên cơ sở triển vọng tích cực, có thể xác định một số nét chính trong xu hướng phát triển ngành giai đoạn tới như sau:

- Chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt, hỗ trợ tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô: CSTT tiếp tục được điều hành chặt chẽ và linh hoạt để ưu tiên kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức phù hợp, thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, hoạt động hệ thống tổ chức tín dụng an toàn, tuân thủ theo

- quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động Ngân hàng. Các mục tiêu đặt ra: Tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 14 – 16%, tín dụng tăng trưởng khoảng 15 – 17%, lãi suất và tỷ giá được điều hành ở mức hợp lý phù hợp với các cân đối kinh tế vĩ mô, diễn biến thị trường tiền tệ, ngoại hối, đồng thời kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.
- Hệ thống ngân hàng sẽ hoạt động ổn định và lành mạnh hơn: theo đó các ngân hàng sẽ tiếp tục phát triển theo hướng đa năng, hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả với cấu trúc hợp lý hơn, có khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế và dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nền kinh tế. Bên cạnh đó, hoạt động tái cấu trúc hệ thống các NHTM thông qua M&A sẽ giúp sàng lọc các ngân hàng yếu kém, chỉ giữ lại những ngân hàng đạt quy mô, trình độ nhất định. Qua đó số lượng các ngân hàng trong hệ thống giảm bớt, hoạt động hệ thống sẽ ổn định, bền vững hơn và đặc biệt là hình thành những ngân hàng chủ chốt có tầm vóc khu vực. Ngoài ra, NHNN đang triển khai áp dụng các quy định về an toàn hoạt động đối với các NHTM ngày càng chặt chẽ, hướng theo chuẩn mực thông lệ quốc tế hơn. Nhờ đó hoạt động của các ngân hàng sẽ ngày càng chặt chẽ, chuẩn mực và hướng theo thông lệ hơn.
 - Tăng trưởng theo xu hướng bền vững hơn với động lực từ mảng thị trường bán lẻ, SMEs và dịch vụ số: Với kỳ vọng tăng trưởng GDP tiếp tục được cải thiện, nợ xấu, lãi suất, tỷ giá được kiểm soát tốt, tăng trưởng ngành ngân hàng được dự báo sẽ từng bước lấy lại đà tích cực và theo xu hướng bền vững hơn. Động lực cho tăng trưởng là mảng thị trường bán lẻ đang được các ngân hàng chú trọng khai thác và bên cạnh đó là mảng thị trường phục vụ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, các ngân hàng cũng sẽ chú trọng đầu tư để mở rộng cung cấp các sản phẩm ngân hàng điện tử nhằm đón đầu xu hướng ngành ngân hàng thế giới. Để khai thác tốt các mảng thị trường này, các ngân hàng cũng sẽ chú trọng trong đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục điều chỉnh hoàn thiện mô hình tổ chức và đặc biệt là nâng cao năng lực quản trị rủi ro.
 - Cạnh tranh sẽ ngày càng gia tăng hơn với áp lực đến từ cả trong nước và ngoài nước: trước hết đối với trong nước, xu hướng tái cơ cấu hệ thống ngân hàng một mặt giúp số lượng ngân hàng giảm bớt, loại bỏ bớt các ngân hàng yếu kém, tăng cường quy mô và năng lực hoạt động các ngân hàng, nhưng mặt khác cũng qua đó khiến mức độ cạnh tranh giữa các ngân hàng trong nước vốn đã gay gắt lại càng gay gắt và trực tiếp hơn. Không chỉ cạnh tranh giữa các NHTM với nhau, hiện nay các công ty thanh toán quốc tế trực tuyến đang phát triển cùng với xu hướng phát triển thương mại điện tử, các công ty chứng khoán có một số nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, trong thời gian tới những công ty này có thể trở thành đối thủ cạnh tranh của các NHTM trong mảng dịch vụ thanh toán, ngân hàng đầu tư... Đối với cạnh tranh từ nước ngoài, trong xu thế hội nhập và hợp tác kinh tế sâu rộng giữa các nước và các khu vực, Việt Nam đang tích cực đàm phán, cải cách thể chế chuẩn bị cho

việc hội nhập sâu rộng vào các nền kinh tế thế giới. Hiện nay, Việt Nam đang tiến hành đàm phán 3 Hiệp định thương mại tự do (FTA) gồm TPP, Việt Nam - EU (EVFTA), Việt Nam - Liên minh Hải quan Nga, Belarus, Kazakhstan (VCUFTA) và cùng với khối ASEAN thực hiện lộ trình hình thành cộng đồng kinh tế AEC. Theo tiến độ hiện tại thì nhiều khả năng các Hiệp định sẽ được chính thức ký kết vào năm 2015. Như vậy, trong tương lai gần, nền kinh tế Việt Nam sẽ hoạt động trong phạm vi tự do hóa ở mức độ rộng nhất. Trong lĩnh vực ngân hàng, các điều kiện tiếp cận thị trường sẽ dần được xóa bỏ, tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng và hết sức khốc liệt đối với các NHTM nội địa. Sự hiện diện của các ngân hàng và chi nhánh của ngân hàng nước ngoài làm tăng tính cạnh tranh. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, nội lực của các ngân hàng Việt Nam còn hạn chế, sự thâm nhập của các ngân hàng nước ngoài với thế mạnh về tiềm lực tài chính, khả năng quản trị chuyên nghiệp, đa dạng về sản phẩm sẽ tạo sức ép lớn đối với khối ngân hàng nội địa, dẫn đến nguy cơ mất thị phần nội địa tăng cao.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Ngân hàng với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện các yếu tố kinh doanh cùng với kinh nghiệm hoạt động qua 21 năm, Sacombank đã xác định tầm nhìn để tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trên thị trường là: “trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Khu vực” và theo định hướng hoạt động HIỆU QUẢ - AN TOÀN - BỀN VỮNG.

Với tầm nhìn đó, để hoàn thành sứ mệnh “không ngừng phát triển nhằm cung ứng đến khách hàng những giải pháp tài chính trọn gói, đa tiện ích, thiết thực với giá thành hợp lý để không ngừng tối đa hóa giá trị gia tăng của khách hàng, cổ đông mang lại giá trị về nghề nghiệp và sự thịnh vượng cho nhân viên; đồng thời, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội và cộng đồng”, chiến lược của Sacombank thời kỳ 2011 - 2020 đã xác lập 5 giá trị cốt lõi phải đảm bảo tuân thủ:

- (i) Tiên phong;
- (ii) Luôn đổi mới, năng động và sáng tạo;
- (iii) Cam kết với mục tiêu chất lượng;
- (iv) Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội;
- (v) Tạo dựng sự khác biệt.

Ngoài ra, Sacombank đã và đang tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng để đáp ứng cho nhu cầu mở rộng và phát triển của Ngân hàng. Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, Sacombank cũng luôn chú trọng và đặt lên hàng đầu vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động.

Như vậy, việc xác định mục tiêu tăng trưởng ổn định trong các năm tới và phát triển theo định hướng Ngân hàng bán lẻ là phù hợp với triển vọng phát triển của ngành cũng như nhu cầu sử dụng dịch vụ tài chính của đối tượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong thời gian

tốt, Sacombank sẽ tìm kiếm và hợp tác cùng với đối tác chiến lược nước ngoài để nâng cao chất lượng hoạt động và sản phẩm dịch vụ ngân hàng đạt chuẩn quốc tế. Định hướng phát triển của Sacombank là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành ngân hàng, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

Kiến tạo toàn bộ máy nhân sự toàn hệ thống là một trong những mục tiêu 2014 của Sacombank. Theo đó, Sacombank đã nỗ lực và đồng bộ trong tất cả công tác quản lý nhân sự nhằm cải thiện tổng thể nguồn nhân lực, quá trình bao gồm: tuyển dụng, đào tạo, phát triển, đánh giá, động viên đãi ngộ cán bộ nhân viên. Ước đến cuối năm 2014, tổng số cán bộ công nhân viên của Sacombank là 12.608 người.

➤ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Sacombank chuẩn bị triển khai các công tác đánh giá hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên: phối hợp mảng Kinh doanh, mảng Tiền tệ và mảng Vận hành triển khai hệ thống đánh giá kết quả công việc, lương kinh doanh (KPI) dành cho các chức danh kinh doanh trực tiếp và gián tiếp tại CN; đánh giá, tái bố trí nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn để phát huy cao nhất sức mạnh trí tuệ tập thể; Tiếp tục chăm sóc đời sống CBNV, hài hòa lợi ích vật chất và sinh hoạt tinh thần; Mở rộng chương trình đào tạo song hành việc tăng cường kiến thức chuyên môn với việc nâng cao tính tuân thủ, tác phong, đạo đức nghề nghiệp.

Chế độ lương thưởng và phúc lợi cho nhân viên cũng được Sacombank quan tâm và cải thiện. Trong giai đoạn 2011 – ước 2014, tổng thu nhập của cán bộ nhân viên đã tăng bình quân 14,7%/năm, với mức thu nhập bình quân năm 2014 là 15,4 triệu đồng/tháng. Chi tiết như sau.

Chỉ tiêu	2013	2014
Tổng cán bộ, công nhân viên (người)	11.662	12.608
Tổng thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu đồng)	2.127.876	2.327.220
Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người)	15,2	15,4

➤ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Về đào tạo tập huấn cho CBNV, Đội ngũ giảng viên được chọn lọc và đào tạo bài bản; triển khai các lớp học tập trung, có trọng điểm; tăng cường liên kết với các trường, đối tác để chuyên nghiệp hóa đào tạo; chú trọng nâng cao công tác tự đào tạo tại các đơn vị. Hoàn thành việc xây dựng trụ sở mới Trung tâm đào tạo, đưa vào vận hành website TTĐT để cập nhật kịp thời thông tin về đào tạo, giúp CBNV chủ động đăng ký tham gia các khóa học; Phối hợp với các đơn vị soạn thảo các giáo trình e-Learning nhằm chủ động về thời gian và tiết giảm chi phí đào tạo.

Chính sách nhân sự tiền lương được vận hành ổn định, đảm bảo đầy đủ các chế độ cho người lao động; tạo môi trường làm việc tốt, có tính khuyến khích, động viên cao; kịp thời cung cấp nhân sự

đạt chất lượng cho hoạt động kinh doanh và phát triển mạng lưới. Nhờ vậy, năng suất lao động của CBNV ngày càng được cải thiện.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Ngân hàng chỉ được chi trả cho cổ đông khi Ngân hàng kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Cổ tức năm 2013 và 2014

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Tỷ lệ cổ tức /vốn điều lệ	16%	12%
Hình thức chi trả	- 8% chi bằng tiền mặt - 8% chi bằng cổ phiếu	Cổ tức bằng cổ phiếu

Nguồn: Sacombank

11. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1, Quy mô vốn		
Vốn điều lệ	12.425.116	12.425.116
Tổng tài sản	161.377.613	189.802.627
Tỷ lệ an toàn vốn	11,50%	11,04%
2, Chất lượng tài sản		
Tỷ lệ nợ xấu	1,46%	1,19%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	70,07%	67,83%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	86,6%	84,9%

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
3. Kết quả hoạt động kinh doanh		
Lợi nhuận trước thuế/Vốn CSH bình quân	19,25%	16,09%
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	12,47%	11,50%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	32,02%	33,56%
4. Khả năng thanh khoản		
Khả năng thanh toán ngay	18,87%	21,75%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	27,61%	27,08%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013, 2014 của Sacombank

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	KIỀU HỮU DŨNG	Chủ tịch
2.	TRẦM BÊ	Phó Chủ tịch thường trực
3.	PHAN HUY KHANG	Phó Chủ tịch
4.	NGUYỄN MIÊN TUẤN	Phó Chủ tịch
5.	NGUYỄN THỊ LỆ AN	Thành viên
6.	DƯƠNG HOÀNG QUỲNH NHƯ	Thành viên
7.	NGUYỄN VĂN CỤU	Thành viên
8.	NGUYỄN GIA ĐỊNH	Thành viên
9.	TRẦM KHÁI HÒA	Thành viên

12.1.1. Ông KIỀU HỮU DŨNG – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : KIỀU HỮU DŨNG
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 20/06/1967
 Nơi sinh : Nghệ An
 CMND : 012443048
 Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú : 94 Bùi Thị Xuân, P.Bùi Thị Xuân, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0987261967
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
- Quá trình công tác
- + Từ 1984 – 1989 : Sinh viên chuyên ngành Quan hệ Quốc tế trường Học viện Quan hệ Quốc tế
 - + Từ 1990 – 1992 : Trợ lý Tổng giám đốc Nhà máy Dệt kim Hoàng Thi Loan (Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An)
 - + Từ 1992 – 1998 : Cán bộ Vụ Hợp tác Quốc tế Ngân hàng nhà nước Việt Nam
 - + Từ 1998 – 2001 : Phó vụ trưởng Vụ hợp tác Quốc tế - NHNN Việt Nam
 - + Từ 2001 – 2003 : Đại diện cho Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam tại Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)
 - + Từ 2004 – 2007 : Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng - NHNN Việt Nam
 - + Từ 2008 – 2009 : Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty Chứng khoán ACB
 - + Từ 2009 – nay : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Phát triển Thể thao và Giải trí Mễ Trì
 - + Từ 2010 – 2012 : Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Thảo Điền
 - + Từ 2011 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CPĐT Bắc Thủ Đô
 - + Từ 06/2012 – 08/2013 : Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
 - + Từ 2012 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư INB.
- Chức vụ công tác tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Sacombank
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
- + Chủ tịch HĐQT Công ty CPĐT Bắc Thủ Đô
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Phát triển Thể thao và Giải trí Mễ Trì
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư INB
- Số CP nắm giữ (thời điểm 19/08/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

- Chị: Kiều Thị Mai, sở hữu 05 cổ phiếu STB, chiếm 0,000% vốn điều lệ
- Em: Kiều Anh Kiệt, sở hữu 25.000 cổ phiếu STB, chiếm 0,002% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.1.2. Ông TRẦN BÊ – Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị

Họ và tên : **TRẦN BÊ**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/09/1959

Nơi sinh : Trà Vinh

CMND : 020620491

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Hoa

Quê quán : Trung Quốc

Địa chỉ thường trú : 601 Hồng Bàng, Phường 06, Quận 06, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Quá trình công tác

- + Từ 1977 – 1979 : Làm công.
- + Từ 1980 – 1985 : Tổ trưởng T8X chế biến bột Tân Thạch.
- + Từ 1986 – 1990 : Phó Giám đốc Xí nghiệp XNHD 1/5 – Quận 6, TP.HCM.
- + Từ 1991 – 1994 : Giám đốc Công ty TNHH CB Lâm sản Đông Anh.
- + Từ 1995 – 2001 : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đông Anh.
- + Từ 2002 – 2004 : Chủ tịch HĐQT Bệnh viện Dân lập Triều An và Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Sơn Sơn.
- + Từ 2005 – 2009 : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
- + Từ 2009 – 26/4/2012 : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
- + Từ 05/2012 – nay : Phó Chủ tịch TT HĐQT NH TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch thường trực HĐQTNH TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Bình Chánh (BCI)
- + Thành viên HĐQT Bệnh Viện Triều An

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 1.842.129 cổ phiếu, chiếm 0,15% VDL

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 1.842.129 cổ phiếu, chiếm 0,15% VDL.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

I. Cá nhân:

- + Con : Trầm Trọng Ngân: sở hữu 54.720.000 cổ phiếu STB, chiếm 4,40% VDL.
- + Con : Trầm Thuyết Kiều: sở hữu 3.589.806 cổ phiếu STB, chiếm 0,29% VDL.
- + Con : Trầm Khải Hòa: sở hữu 24.034.800 cổ phiếu STB, chiếm 1,93% VDL
- + Con rể : Lê Trọng Trí: sở hữu 35.000 cổ phiếu STB, chiếm 0,003% VDL

II. Tổ chức:

- + Ngân hàng TMCP Phương Nam (Ông Trầm Trọng Ngân là Phó Chủ tịch HĐQT): sở hữu 59.103.631 cổ phiếu STB, chiếm 4,76% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.1.3. Ông PHAN HUY KHANG – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

Họ và tên : **PHAN HUY KHANG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 14/04/1973

Nơi sinh : Tiền Giang

CMND : 024179507 Ngày cấp: 12/12/2012 Nơi cấp: CA TP.An Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : 45/1 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0903755456

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Tốt nghiệp Đại học – ngành Tài chính Tín dụng do Trường Đại học Ngân hàng cấp năm 2003.

Quá trình công tác

- + Từ 1991 – 1993 : Học tại Trường Trung học Ngân hàng 3 Trung Ương.
- + Từ 04/1994 – 08/1996 : Cán bộ tín dụng – CN Lý Thường Kiệt, NH TMCP Phương Nam.
- + Từ 08/1996 – 05/1999 : Phó Phòng Tín dụng CN Lý Thường Kiệt, NH TMCP Phương Nam.
- + Từ 05/1999 – 12/1999 : Trưởng Phòng Tín dụng CN Lý Thường Kiệt, NH TMCP Phương Nam.
- + Từ 12/1999 – 08/2001 : Giám đốc Chi nhánh Lý Thường Kiệt, NH TMCP Phương Nam.
- + Từ 09/2001 – 01/2003 : Trưởng Phòng Kinh doanh Hội sở, NH TMCP Phương Nam.
- + Từ 01/2003 – 01/2004 : Phó Giám đốc Sở giao dịch, NH TMCP Phương Nam.
- + Từ 01/2004 – 05/2004 : Giám đốc Chi nhánh Minh Phụng, NH TMCP Phương Nam.
- + Từ 05/2004 – 02/2008 : Giám đốc Chi nhánh Hưng Thuận và đổi tên thành CN Quận 12, NH TMCP Phương Nam
- + Từ 02/2008 – 01/2010 : Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh, NH Phương Nam.
- + Từ 01/2010 – 21/02/2012: Tổng giám đốc Ngân Hàng TMCP Phương Nam
- + Từ 21/02/2012 : Trợ lý Chủ tịch HĐQT NH TMCP Phương Nam.
- + Từ 04/2012 – 05/2012 : Phó Tổng Giám đốc Sacombank.
- + Từ 06/2012 – 07/2012 : Quyền Tổng Giám đốc Sacombank.
- + Từ 07/2012 – 11/2013 : Tổng giám đốc Sacombank.
- + Từ 15/11/2013 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Sacombank.

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Sacombank.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 15.924.281 cổ phiếu, chiếm 1,28% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 15.924.281 cổ phiếu, chiếm 1,28% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.1.4. Ông NGUYỄN MIÊN TUẤN – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : NGUYỄN MIÊN TUẤN

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/12/1977

Nơi sinh : Bình Thuận

CMND : 260799742

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận

Địa chỉ thường trú : 284/2 Nguyễn Trọng Tuyển, P.10, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM

Điện thoại liên lạc : 0907666868

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác

- + Từ 1999 – 2003 : Chuyên viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.
- + Từ 2003 – 2006 : Chuyên viên đầu tư, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Trưởng phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 2006 – nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Pymerphaco.
- + Từ 2006 – 09/2012 : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt.
- + Từ 05/2012 – nay : Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).
- + Từ 09/2012 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt
- + Thành viên HĐQT – Công ty Pymerphaco

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 100.777 cổ phiếu, chiếm 0,0081 % vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 100.777 cổ phiếu, chiếm 0,0081 % vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.1.5. Bà NGUYỄN THỊ LỆ AN – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ LỆ AN**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 28/05/1981

Nơi sinh : Tp Hồ Chí Minh

CMND : 023525828

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tp Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú : 02 đường 6A, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : 12/12

Số điện thoại liên lạc : 0909384454

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- + Từ 01/2001 – 08/2005 : Quản lý DNTN Khách sạn Kiều Kiều.
- + Từ 08/2005– 01/2008 : Phó Giám đốc CN Minh Phụng Ngân hàng TMCP Phương Nam.
- + Từ 01/2008 – 08/2008 : Trưởng Phòng Hành chính Ngân hàng TMCP Phương Nam.
- + Từ 08/2008 – 03/2010 : Trưởng Phòng Tổ chức & PTNNL Ngân hàng TMCP Phương Nam.
- + Từ 04/2010 – 06/2010 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.
- + Từ 06/2010 – 12/2011 : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đệ Nhất.
- + Từ 01/2012 – 07/2012 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn.
- + Từ 07/2012 – 24/04/2013 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 4/2013 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.1.6. Bà DƯƠNG HOÀNG QUỲNH NHƯ – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **DƯƠNG HOÀNG QUỲNH NHƯ**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 25/12/1982
 Nơi sinh : Bình Phước
 CMND : 024988947
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Hà Bắc
 Địa chỉ thường trú : 436A/82 Đường 3/2, P.12, Q.10, Tp.HCM
 Số điện thoại liên lạc : 0946 668 199
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
 Quý trình công tác :
 - Năm 2004 – Năm 2008 : Trợ lý TGD Công ty TNHH May mặc Đài Loan
 - Năm 2008 – tháng 4/2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Thường trực Ngân hàng TMCP Phương Nam
 - Tháng 5/2012 : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 - Tháng 6/2012 : Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Ngân hàng TMCP SGT
 Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 6.955.410 cổ phiếu, chiếm 0,560 % vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu : 6.955.410 cổ phiếu, chiếm 0,560 % vốn điều lệ
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.1.7. Ông NGUYỄN VĂN CỰU – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **NGUYỄN VĂN CỰU**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 30/10/1972
 Nơi sinh : Quảng Ngãi
 CMND : 023417605
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Quảng Ngãi
 Địa chỉ thường trú : 250 Tô Hiến Thành P.15 Q.10 TPHCM
 Điện thoại liên lạc : 0908256789
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác
 + Từ 1996 – 2000 : Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Gạch Men Ý Mỹ.
 + Từ 2000 – 2005 : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Ô tô Đô Thành.
 + Từ 2005 – 10/2012 : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt.
 + Từ 2007 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Beta.
 + Từ 2012 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP SXTMDV Ô tô Nam Việt.
 + Từ 4/2013 – nay : Thành viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA
 + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Việt
 Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:
 + Em ruột : NGUYỄN THỊ MINH QUANG, sở hữu 2.474.003 cổ phiếu, chiếm 0,1991% VDL.
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.1.8. Ông NGUYỄN GIA ĐÌNH – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: NGUYỄN GIA ĐÌNH
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15/01/1958
Nơi sinh	: TP. Hồ Chí Minh
CMND	: 020588402
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	: 247A/11 Huỳnh Văn Bánh, P.12, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
Điện thoại liên lạc	: (08)39321685
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Đại học
Quá trình công tác	
+ Từ 1980 – 1986	: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Chi nhánh NHNN tỉnh Minh Hải.
+ Từ 1986 – 1988	: Phụ trách tín dụng Phòng Ngoại hối, CN NHNN tỉnh Minh Hải.
+ Từ 1988 – 1989	: Trưởng Phòng Kế hoạch thanh tra Ngân hàng NN&PTNN tỉnh Minh Hải.
+ Từ 1989 – 1994	: Chuyên viên Văn phòng UBND Tỉnh Minh Hải.
+ Từ 1994 – 1998	: Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Tỉnh Minh Hải.
+ Từ 1998 – 2003	: Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương KCX Tân Thuận Tp.HCM.
+ Từ 2003 – 2006	: Tổng giám đốc NH TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam.
+ Từ 01/2007 – 08/2007	: Phó Giám đốc NH Ngoại thương TP.HCM
+ Từ 09/2007 – 04/2008	: Tổng giám đốc NH TMCP Đại Á.
+ Từ 04/2008 – 10/2008	: Trưởng Ban triển khai thành lập Ngân hàng TMCP Ngoại thương Châu Á.
+ Từ 10/2008 – 08/2010	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN Eximbank Hà Nội.
+ Từ 08/2010 – 08/2011	: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Eximbank.
+ Từ 08/2011 – 06/2012	: Phó Giám đốc Trung tâm đào tạo tại NH Xuất Nhập khẩu Việt Nam.
+ Từ 06/2012 – 11/2013	: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
+ Từ 11/2013 – nay	: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ (thời điểm 19/08/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.1.9. Ông TRẦN KHẢI HÒA – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **TRẦN KHẢI HÒA**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/9/1988

Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh

CMND : 024241615

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Hoa

Quê quán : Trung Quốc

Địa chỉ thường trú : 601 Hồng Bàng Phường 6, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : (08)38469516

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác

+ Từ 12/2009 – 04/2011 : Phó phòng quản lý các chi nhánh NH TMCP Phương Nam.

+ Từ 6/2011 – 8/2011 : Phó Giám đốc Sở Giao dịch NH TMCP Phương Nam.

+ Từ 8/2011 – 4/2012 : Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT NH TMCP Phương Nam.

+ Từ 5/2012 – nay : Thành viên HĐQT NH TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 24.034.800 cổ phiếu, chiếm 1,93% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 24.034.800 cổ phiếu, chiếm 1,93% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

I. Cá nhân:

- + Cha : TRẦN BÊ, sở hữu 1.842.129 cổ phiếu STB chiếm 0,15% VDL.
- + Anh : TRẦN TRỌNG NGÂN, sở hữu 54.720.000 cổ phiếu STB. chiếm 4,40% VDL.
- + Chị : TRẦN THUYẾT KIỀU, sở hữu 3.589.806 cổ phiếu STB. chiếm 0,29% VDL.
- + Anh rể : LÊ TRỌNG TRÍ, sở hữu 35.000 cổ phiếu STB, chiếm 0,003% VDL

II. Tổ chức:

- + Ngân hàng TMCP Phương Nam (Ông Trần Trọng Ngân là Phó chủ tịch HĐQT): sở hữu 59.103.631 cổ phiếu STB, chiếm 4,76% VDL

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	NGUYỄN VĂN LÝ	Trưởng ban
2.	NGUYỄN THỊ THANH MAI	Phó Trưởng ban
3.	LÊ VĂN TÔNG	Thành viên

13.3.1. ÔNG NGUYỄN VĂN LÝ – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên : NGUYỄN VĂN LÝ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/12/1954
- Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
- CMND : 020399006
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú : 436A/108A đường Ba Tháng Hai, P.12, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh
 Điện thoại liên lạc : 0903942510
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM chuyên ngành kinh tế ngân hàng, niên khóa 1975-1978, khóa A

Quá trình công tác

- + Từ 1975 – 1978 : Sinh viên Trường Đại học kinh tế Tp.HCM.
- + Từ 10/1978 – 12/1994 : Cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân Tp.HCM.
- + Từ 10/1995 – 10/1996 : Công tác tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Định.
- + Từ 11/1996 – 09/2000 : Công tác tại Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC.
- + Từ 10/2001 – 2012 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
- + Từ 4/2012 – 4/2015 : Thành viên BKS Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 4/2015 – nay : Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty : Trưởng Ban Kiểm soát.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/08/2015):

- + Đại diện sở hữu : 56.958.844 cổ phiếu, chiếm 4,58% vốn điều lệ.
(Đại diện cho: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam)
- + Cá nhân sở hữu : 155.700 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.3.2. Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ THANH MAI**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 16/12/1960
 Nơi sinh : Lào Cai
 CMND : 011033052
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thái Bình
 Địa chỉ thường trú : A4 Phòng 118, Tập thể Giảng Võ, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0913218648
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế Quản trị kinh doanh – Đại học Thương Mại
 Quá trình công tác :
 + Từ 1979 – 1992 : Cán bộ Công ty thực phẩm Hà Nội.
 + Từ 8/1993 – 7/1994 : Thủ quỹ CN Hà Nội – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 + Từ 07/1994 – 7/1998 : Phó GD CN Hà Nội – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 + Từ 07/1998 – 05/2002 : Giám Đốc CN Hà Nội – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 + Từ 05/2002 – 12/2010 : Phó Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 + Từ 12/2010 – 02/2011 : Trợ lý Ban kiểm soát – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 + Từ 02/2011 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Sacombank.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 195.300 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu : 195.300 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13.3.3. Ông LÊ VĂN TÙNG – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : **LÊ VĂN TÙNG**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 19/01/1953
 Nơi sinh : Tiền Giang
 CMND : 023867081
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : 32/75 Khuông Việt, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh
(ĐC mới: 75 Cao Văn Ngọc, P.Phú Trung, Q.Tân Phú)

Điện thoại liên lạc : 0933903479

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học Mở Tp.HCM, Khoa quản trị Kinh doanh năm 1993_Bằng cử nhân Khoa học

Quá trình công tác

- + Từ 1972 – 1975 : Sinh viên Đại học Sư Phạm Sài Gòn.
- + Từ 1976 – 1980 : Giáo viên Trường PTTH Vĩnh Kim, Tiền Giang.
- + Từ 1981 – 1984 : Tổ hợp sản xuất Tự Lực. Tp.Mỹ Tho.
- + Từ 1984 – 1987 : Buôn bán.
- + Từ 1987 – 1989 : Phó Giám Đốc Xí Nghiệp thức ăn Gia súc Tân Thanh
- + Từ 1989 – 1991 : Kiểm soát viên HTX Tín Dụng Thành Công
- + Từ 1991 – 1995 : Giám đốc Chi nhánh Thành Công - NHTài Gòn Thương Tín.
- + Từ 1995 – 2006 : Phó TGD Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- + Từ 2006 – nay : Thành viên Ban kiểm soát NH TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 16/08/2015): 754.560 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 754.560 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

- + Vợ : Lê Thị Thu Hồng, sở hữu 06 cổ phiếu STB, tỷ lệ sở hữu 0,0000% trên vốn điều lệ.
- + Con : Lê Thu Quỳnh, sở hữu 01 cổ phiếu STB, tỷ lệ sở hữu 0,0000% trên vốn điều lệ.
- + Chị : Lê Kim Hương, sở hữu 5.149 cổ phiếu STB, tỷ lệ sở hữu 0,0004% trên vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3. Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	PHAN HUY KHANG	Tổng giám đốc
2.	NGUYỄN XUÂN VŨ	Phó Tổng Giám đốc
3.	NGUYỄN MINH TÂM	Phó Tổng Giám đốc
4.	NGUYỄN BÁ TRI	Phó Tổng Giám đốc
5.	PHAN ĐÌNH TUỆ	Phó Tổng Giám đốc
6.	QUÁCH THANH NGỌC THÚY	Phó Tổng Giám đốc
7.	LÝ HOÀI VĂN	Phó Tổng Giám đốc
8.	HÀ TÔN TRUNG HẠNH	Phó Tổng Giám đốc
9.	HOÀNG THANH HẢI	Phó Tổng Giám đốc
10.	HÀ QUỲNH ANH	Phó Tổng Giám đốc
11.	TRẦN MINH KHOA	Phó Tổng Giám đốc
12.	LÊ TRỌNG TRÍ	Phó Tổng Giám đốc
13.	NGUYỄN ĐỨC THẠCH ĐIỂM	Phó Tổng Giám đốc
14.	VÕ ANH NHUỆ	Phó Tổng Giám đốc
15.	HỒ DOÃN CƯỜNG	Phó Tổng Giám đốc
16.	BÙI VĂN DŨNG	Phó Tổng Giám đốc
17.	ĐÀO NGUYỄN VŨ	Phó Tổng Giám đốc
18.	DƯƠNG HOÀNG QUỲNH NHƯ	Phó Tổng Giám đốc
19.	NGUYỄN THỊ LỆ AN	Phó Tổng Giám đốc
20.	HÀ VĂN TRUNG	Phó Tổng Giám đốc
21.	HUỲNH THANH GIANG	Kế toán trưởng

12.3.1. Ông PHAN HUY KHANG – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem mục 12.1.3

12.3.2. Ông NGUYỄN XUÂN VŨ – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN XUÂN VŨ

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/04/1981

Nơi sinh : TP. Bến Tre
 CMND : 023383588
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : TP. Bến Tre
 Địa chỉ thường trú : 122/132 Phạm Văn Hai, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
 Điện thoại liên lạc : 0914183239
 Trình độ văn hóa : Thạc sĩ
 Trình độ chuyên môn : Kinh tế
 Quá trình công tác
 + Từ 2007 – nay : Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
 Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 602 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu : 602 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.3. Ông NGUYỄN MINH TÂM – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN MINH TÂM**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 13/02/1972
 Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh
 CMND : 022605192 Ngày cấp: 11/03/2015 Nơi cấp: CA TP.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : TP. Hồ Chí Minh
 Địa chỉ thường trú : 496/79 Dương Quảng Hàm, P.6, Q.Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
 Điện thoại liên lạc : (08)35265920
 Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác

- + Từ 09/1995 – 12/1995 : Nhân viên Tín dụng Hội sở NH Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 12/1995 – 09/1998 : Nhân viên Kế hoạch đầu tư Hội sở NH Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 09/1998 – 08/1999 : Thư ký HĐQT NH Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 09/1999 – 02/2000 : Tổ trưởng Tổ dịch vụ chứng khoán NH Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 02/2000 – 01/2002 : Phó Phòng Thanh toán quốc tế NH Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 01/2002 – 05/2002 : Phó Giám đốc CN Sài Gòn NH Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 05/2002 – 12/2002 : Trưởng Phòng Thanh toán và quỹ NH TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 12/2002 – 07/2003 : Giám đốc Khối Quản trị NH Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 07/2003 – 09/2003 : Phó Giám đốc CN Tân Bình NH Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 09/2003 – 01/2007 : Giám đốc CN Tân Bình NH Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 01/2007 – 05/2007 : Giám đốc Khối Doanh nghiệp NH Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 05/2007 – nay : Phó TGD NH TMCP Sài Gòn Thương Tín

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty Chuyển mạch Tài chính Quốc gia.

Số CP nắm giữ (thời điểm 18/08/2015): 10.624 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 10.624 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

- + Vợ: Lê Thị Xuân Nga : sở hữu 34 cổ phiếu STB, chiếm 0,0000% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.4. Ông NGUYỄN BÁ TRỊ – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN BÁ TRỊ**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/07/1973

Nơi sinh : Đồng Nai

CMND : 280925279

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Đồng Nai
 Địa chỉ thường trú : 405 Lô C Chung cư An Lộc, Nguyễn Oanh, Gò Vấp, TP.HCM.
 Điện thoại liên lạc : 0913785939
 Trình độ văn hóa : Đại học
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
 Quá trình công tác
 + Từ 04/2006 – 04/1997 : Nhân viên tín dụng PGD Củ Chi.
 + Từ 04/1997 – 07/1997 : Phó Phòng tín dụng PGD Củ Chi.
 + Từ 07/1997 – 01/1998 : Tổ trưởng tổ tín dụng PGD Bình Dương CN Gò Vấp.
 + Từ 01/1998 – 10/2001 : Trưởng phòng tín dụng PGD Bình Dương CN Gò Vấp.
 + Từ 10/2001 – 10/2002 : Phó Giám đốc CN Gò Vấp.
 + Từ 10/2002 – 04/2003 : Quyền Giám đốc CN Gò Vấp.
 + Từ 04/2003 – 02/2006 : Giám đốc CN Bình Dương.
 + Từ 02/2006 – 07/2012 : Giám đốc Sở giao dịch HCM.
 + Từ 07/2012 – nay : Phó TGD kiêm GD Khu vực Đặc Thù NH TMCP Sài Gòn Thương Tín
 Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc khu vực đặc thù.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 Số CP nắm giữ (thời điểm 19/08/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.5. Ông PHAN ĐÌNH TUỆ – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : PHAN ĐÌNH TUỆ
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 06/11/1966
 Nơi sinh : Nghệ An
 CMND : 240416444

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Nghệ An
 Địa chỉ thường trú : 75/28 Nguyễn Lương Bằng, xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Dak Lak.
 Điện thoại liên lạc : 0903117788
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Ngân hàng.
 Quá trình công tác
 + Từ 10/1987 – 06/1991 : Cán bộ tín dụng tại Agribank Thị xã Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.
 + Từ 07/1991 – 09/1994 : Kế toán trưởng tại Xí nghiệp Thi công cơ giới Nông nghiệp Việt Đức, Tỉnh Đắk Lắk.
 + Từ 10/1994 – 09/1996 : Trưởng VP Đại diện tại TP.HCM – Công ty cà phê Việt Đức,
 + Từ 10/1996 – 09/1999 : Trưởng Phòng kinh doanh XNK – Công ty cà phê Việt Đức
 + Từ 10/1999 – 09/2004 : Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh – Công ty cà phê Việt Đức
 + Từ 10/2004 – 04/2007 : Giám đốc CN tại TP.HCM kiêm Hiệu trưởng dạy nghề Vinacafe – Tổng Công ty Cà phê Việt Nam.
 + Từ 05/2007 – 05/2012 : Giám đốc PGD Bình Triệu NH TMCP Phương Nam.
 + Từ 06/2012 – nay : Phó TGD NH TMCP Sài Gòn Thương Tín
 Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc, Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Công đoàn cơ sở Sacombank.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Sacombank Lào.

Số CP nắm giữ (thời điểm 19/08/2015): 102.989 cổ phiếu, chiếm 0,008% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 102.989 cổ phiếu, chiếm 0,008% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.6. Bà QUÁCH THANH NGỌC THỦY – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : QUÁCH THANH NGỌC THỦY

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 01/08/1971

Nơi sinh : TP.HCM

CMND : 022556790

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : TP.HCM

Địa chỉ thường trú : V2.24-01 SUN RISE SOUTH CITY, 23 Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Hưng, Q.7, TP.HCM.

Điện thoại liên lạc : 0917565979

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

- + Từ 02/1992 – 08/1999 : NV Kế toán KT, Phó Phòng CN Trung tâm, Phó Phòng Kế hoạch, Phó Phòng Thanh toán quốc tế Sacombank.
- + Từ 08/1999 – 12/2002 : Trưởng Phòng Thanh toán quốc tế, Phòng Thẩm định.
- + Từ 12/2002 – 03/2005 : Giám đốc CN Chợ Lớn Sacombank.
- + Từ 08/2005– 03/2008 : Trưởng Phòng Phát triển sản phẩm, Giám đốc CN NH Á Châu.
- + Từ 05/2008 – 02/2010 : Giám đốc Khối Doanh nghiệp Sacombank
- + Từ 02/2010 – nay : Phó Tổng Giám đốc Sacombank.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 19/08/2015): 74 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 74 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.7. Ông LÝ HOÀI VĂN

Họ và tên : **LÝ HOÀI VĂN**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 23/07/1979
 Nơi sinh : Xã Vạn Lương, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hoà
 CMND : 024666476 Ngày cấp: 18/05/2007 Nơi cấp: TP.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Vạn Lương, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hoà
 Địa chỉ thường trú : 99/3 Đường số 10, P. Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM
 Điện thoại liên lạc : 0906880068
 Trình độ văn hóa : Cao học
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế, tài chính và ngân hàng

Quá trình công tác

- + Từ 2001 – 2004 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 2005 – 02/2008 : Công tác tại Ngân hàng CitybankHCMViệt Nam
- + Từ 02/2008 – nay : Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 18/08/2015): 267.418 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 267.418 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

- + Vợ: Nguyễn Lê Ngọc Minh : sở hữu 12.034 cổ phiếu STB, chiếm 0,0009% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.8. Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **HÀ TÔN TRUNG HẠNH**
 Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1964
 Nơi sinh : Long Thành (Đồng Nai)
 CMND : 022224340
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Nghệ An
 Địa chỉ thường trú : 6 Vũ Tùng, Phường 1, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
 Điện thoại liên lạc : 0909262674
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác

- + Từ 1991 – 1998 : Công tác tại Thanh tra Ngân hàng Nhà nước TP.HCM.
- + Từ 1998 – 2012 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
- + Từ 2012 – nay : Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
 Số CP nắm giữ (thời điểm 17/08/2015):

- + Đại diện sở hữu : 62.125.580 cổ phiếu, chiếm 5% vốn điều lệ.
 (Đại diện cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam)
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.9. Ông HOÀNG THANH HẢI – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên :HOÀNG THANH HẢI
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 13/01/1968
 Nơi sinh : Bình Giang, Hải Dương
 CMND : 142252590

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Hoằng Lương, Hoằng Hóa, Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú : 118B Phố Thống Nhất, Phường Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương
 Điện thoại liên lạc : 0913568457
 Trình độ văn hóa : Đại học
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh Tế - Chuyên ngành Tín dụng Ngân hàng
 Quá trình công tác
 + Từ 2002 – nay : Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 Số CP nắm giữ (thời điểm 19/08/2015): 55.003 cổ phiếu, chiếm 0.0044% vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu : 55.003 cổ phiếu, chiếm 0.0044% vốn điều lệ
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.10. Bà HÀ QUỲNH ANH – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : HÀ QUỲNH ANH
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 19/12/1971
 Nơi sinh : Vĩnh Phúc
 CMND : 012408360
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Vĩnh Phúc
 Địa chỉ thường trú : Lô C9/D6 KĐT mới Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0913590527
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- + Từ 3/1993 – 05/2002 : Làm việc tại Sacombank- Chi nhánh Hà Nội.
- + Từ 5/2002 – 08/2006 : Giám đốc Sacombank - Chi nhánh Hà Nội.
- + Từ 8/2006 – 12/2010 : Giám đốc Sacombank - Chi nhánh Thủ Đức
- + Từ 12/2010 – 06/2012 : Giám đốc Khu vực Hà Nội – Sacombank
- + Từ 6/2012 – nay : Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc khu vực TP Hà Nội – Sacombank

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 19/08/2015): 4.201 cổ phiếu, chiếm 0,0000% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 4.201 cổ phiếu, chiếm 0,0000% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.11. Ông TRẦN MINH KHOA – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **TRẦN MINH KHOA**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/03/1974

Nơi sinh : TP Hồ Chí Minh

CMND : 022693926 Ngày cấp: 05/03/2007

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú : 11/2A Khu phố 5, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP HCM

Điện thoại liên lạc : 0917361727

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế - Trường Đại học Kinh Tế TP HCM

Quá trình công tác

- + Từ 08/1995 – 07/2001 : Cán bộ Phòng Quản lý Thẻ – Eximbank.
- + Từ 07/2001 – 09/2003 : Kiểm soát viên Phòng Quản lý Thẻ – Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
- + Từ 09/2003 – 08/2005 : Phó Phòng Quản lý Thẻ – Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
- + Từ 08/2005 – 05/2007 : Trưởng Phòng Nghiên Cứu Phát triển – Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
- + Từ 05/2007 – 07/2008 : Trợ lý TGD – Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
- + Từ 07/2008 – 04/2010 : Phó Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân – Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
- + Từ 04/2010 – 01/2012 : Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân – Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
- + Từ 01/2012 – 09/2012 : Giám đốc CN Bà Rịa - Vũng Tàu – Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
- + Từ 09/2012 – 11/2012 : Phó Chánh văn phòng HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT - Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 11/2012 – 02/2013 : Phó Chánh văn phòng HĐQT kiêm Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản Trị - Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 2/2013 – 1/2014 : Trưởng Kiểm Toán Nội Bộ – NH TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- + Từ 1/2014 – Nay : Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực Bắc Trung Bộ – Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 19/08/2015): 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,0000% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,0000% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.12. Ông LÊ TRỌNG TRÍ – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **LÊ TRỌNG TRÍ**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 16/6/1974
 Nơi sinh : Thành Mỹ Tây - TP. Hồ Chí Minh
 CMND : 023133243
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Bình Định
 Địa chỉ thường trú : 860/60D/68 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
 Điện thoại liên lạc : 0902373888
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Đại Học ngành Quản trị kinh doanh – ĐH Kinh tế
 Quá trình công tác
 + Từ 1996 - 2004 : Sinh viên du học tại USA.
 + Từ 2006 - 2008 : Công ty Việt Descobond 500
 + Từ 2008 - 2012 : Công ty TNHH DVVHTDĐT Thành Long.
 + Từ 06/2012 - 07/2012 : Trợ lý Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Sacombank.
 + Từ 07/2012 - 10/2012 : Phó Giám đốc Trung tâm bảo vệ kiêm Phó Phòng Hành chính quản trị.
 + Từ 10/2012 - 03/2013 : Phó Giám đốc Nhân sự kiêm Phó Phòng Hành chính quản trị
 + Từ 03/2013 - 01/2014 : Trưởng Phòng Hành chính quản trị kiêm Phó Giám đốc Nhân sự.
 + Từ 01/2014 - nay : Phó tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Hành chính quản trị

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch CTCP Đầu Tư Thương Mại Bất Động Sản Phú Trí.

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 35.000 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 35.000 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

I. Cá Nhân:

- + Vợ : Trầm Thuyết Kiều: sở hữu 3.589.806 cổ phiếu STB, chiếm 0,29% trên vốn điều lệ.
- + Cha vợ : Trầm Bê : sở hữu 1.842.129 cổ phiếu STB, chiếm 0,15% trên vốn điều lệ.

- + Anh Vợ : Trầm Trọng Ngân: sở hữu 54.720.000 cổ phiếu STB, chiếm 4,40% trên vốn điều lệ.
- + Em vợ : Trầm Khải Hòa : sở hữu 24.034.800 cổ phiếu STB, chiếm 1,93% trên vốn điều lệ.

II. Tổ chức:

- + Ngân hàng TMCP Phương Nam (Ông Trầm Trọng Ngân là Phó chủ tịch HĐQT): sở hữu 59.103.631 cổ phiếu STB, chiếm 4,76% VDL.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.13. Bà NGUYỄN ĐỨC THẠCH ĐIỂM – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN ĐỨC THẠCH ĐIỂM**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 24/12/1973

Nơi sinh : TP. Đà Lạt – Lâm Đồng

CMND : 025008912

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú : 76/18B Nguyễn Hồng, Phường 11, Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0938303467

Trình độ văn hóa : Thạc sĩ

Trình độ chuyên môn : Ngân hàng

Quá trình công tác

- + Từ 2002 - nay : Công tác tại NH TMCP Sài Gòn Thương Tín

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 55.006 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

- + Cá nhân sở hữu : 55.006 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.14. Ông VÕ ANH NHUỆ – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **VÕ ANH NHUỆ**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 02/01/1972
 Nơi sinh : Tp.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
 CMND : 025268984
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thừa Thiên Huế
 Địa chỉ thường trú : 200/1/2 Bình Lợi, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
 Điện thoại liên lạc : 0903789752
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính
 Quá trình công tác
 + 1995 – 1997 : Kế toán tổng hợp – Công ty Cholimex
 + 1997 – 2000 : Học Cao học – Đại học Kinh Tế TP.HCM
 + 2000 – 2002 : Chuyên viên Tài chính & Đầu tư – Công ty CP Hoa Sen
 + 2002 – 2003 : Chuyên viên Tài chính & Đầu tư – Trợ lý Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính & Đầu tư – CTCP Công nghệ Thông tin EIS
 + 2003 – 2004 : Chuyên viên Tài chính & Đầu tư – Công ty TNHH P.E.B
 + 06/2004 – 03/2005 : Thư ký Phó TGD – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 + 03/2005 – 06/2006 : Trợ lý Phó TGD - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 + 07/2006 – 01/2007 : Quyền Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang - Sacombank
 + 01/2007 – 05/2010 : Giám đốc Chi nhánh Tiền Giang - Sacombank
 + 05/2010 – 09/2012 : Giám đốc KV Tây Nam Bộ – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 + 10/2012 đến nay : Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 03 cổ phiếu, chiếm 0,0000% VDL

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu : 03 cổ phiếu, chiếm 0,0000% VDL

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

- + Vợ: VÕ THỊ MỸ LÊ: 5.007 cổ phiếu
- + Chị: VÕ THỊ CẨM HỒNG: 5.141 cổ phiếu
- + Chị: VÕ THỊ CẨM NHUNG: 06 cổ phiếu

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.15. Ông HỒ DOÃN CƯỜNG – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : HỒ DOÃN CƯỜNG

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1972

Nơi sinh : Quảng Nam

CMND : 022564729 Ngày cấp: 13/02/2008 Nơi cấp: TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Nam

Địa chỉ thường trú : 417/12 Lê Văn Thọ, P.9, Q.Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0918488658

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD

Quá trình công tác

- + 1995 đến nay : Công tác tại Sacombank

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc kiêm GDKV Đông Nam Bộ

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2015): 5.137 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- + Cá nhân sở hữu : 5.137 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.16. Ông BÙI VĂN DŨNG – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **BÙI VĂN DŨNG**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 15/09/1966
 Nơi sinh : Thừa Thiên – Huế
 CMND : 021716834 Ngày cấp: 29/04/2015 Nơi cấp: TP.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú : 19 Đường Nội Khu Nam Khang, Phường Tân Phú, Q.7, TP.HCM
 Điện thoại liên lạc : 0903948587
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Toán Kinh tế - Đại học Kinh tế TP.HCM
 Quá trình công tác
 + 03/1989 – 06/1993 : Nhân viên, Trưởng Phòng Kỹ Thuật, NH Công Thương VN CN TP.HCM
 + 06/1993 – 12/2003 : Phó Phòng Kế toán NH Indovina Hội sở, Trưởng Phòng nghiệp vụ Indovina Bình Dương.
 + 12/2003 – 11/2004 : Chuyên viên tư vấn HĐQT NHTMCP Sài Gòn Thương Tín.
 + 11/2004 – 09/2005 : Giám đốc điều hành NH Calyon.
 + 10/2005 – 05/2007 : Giám đốc tác nghiệp NH BNP Paribas.
 + 06/2007 – 03/2008 : Nhân viên NHTMCP Công nghiệp Việt Nam (trong quá trình xin giấy phép thành lập).
 + 04/2008 – 12/2010 : Phó TGD NHTMCP Sài Gòn Thương Tín.
 + 03/2011 – 12/2011 : Phó TGD NHTMCP Sài Gòn.
 + 01/2012 – 03/2012 : Phó TGD NHTMCP Phát triển Mekong.
 + 03/2012 – nay : Phó TGD NHTMCP Sài Gòn Thương Tín.
 Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2015): 100.002 cổ phiếu, chiếm 0,00804% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu : 100.002 cổ phiếu, chiếm 0,00804% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.17. Ông ĐÀO NGUYỄN VŨ – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : ĐÀO NGUYỄN VŨ

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 21/02/1967

Nơi sinh : Bình Thuận

CMND : 026020719

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bình Thuận

Địa chỉ thường trú : 364/8 Thoại Ngọc Hầu, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0919597959

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Tài chính – Ngân hàng

Quá trình công tác

+ 11/1993 – 01/1996 : Nhân viên tín dụng Phòng Tín dụng CN Tân Bình NHTMCP Sài Gòn Thương Tín.

+ 02/1996 – 12/1996 : Phó Phòng Dịch vụ khách hàng CN Tân Bình NHTMCP Sài Gòn Thương Tín.

+ 01/1997 – 03/1998 : Trưởng kinh doanh - CN Tân Bình Sacombank..

+ 04/1998 – 01/2002 : Phó Phòng Kế hoạch Đầu tư Sacombank..

+ 02/2002 – 04/2002 : Quyền Giám đốc Chi nhánh – CN Cần Thơ Sacombank.

+ 05/2002 – 03/2005 : Giám đốc Chi nhánh – CN Cần Thơ NHTMCP Sài Gòn Thương Tín.

+ 04/2005 – 05/2005 : Phó Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ - Sacombank.

- + 06/2005 – 11/2005 : Quyền Giám đốc Chi nhánh – CN Chợ Sacombank..
- + 12/2005 – 06/2007 : Giám đốc Chi nhánh – CN Chợ Lớn Sacombank..
- + 07/2007 – 09/2007 : Phó TGD (phụ trách KV TP.HCM) kiêm Giám đốc Chi nhánh Chợ Lớn NHTMCP Sài Gòn Thương Tín.
- + 10/2007 – 02/2008 : Phó TGD (phụ trách KV TP.HCM) kiêm Trưởng Phòng Nhân sự NHTMCP Sài Gòn Thương Tín.
- + 03/2008 – 08/2008 : Phó TGD (phụ trách KV TP.HCM) NHTMCP Sài Gòn Thương Tín.
- + 09/2008 – nay : Phó TGD kiêm Giám đốc Khu vực TP.HCM NHTMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực TP.HCM.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2015): 37.717 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu : 37.717 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.18. Bà DƯƠNG HOÀNG QUỲNH NHƯ – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem mục 12.2.6

12.3.19. Bà NGUYỄN THỊ LỆ AN - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem mục 12.2.5

12.3.20. Ông HÀ VĂN TRUNG – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính

Họ và tên : **HÀ VĂN TRUNG**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 12/02/1974
 Nơi sinh : Quảng Ngãi
 CMND : 023165810
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú : 448/37/7 Phan Huy Ích, P.12, Q. Gò Vấp, Tp.HCM

Điện thoại liên lạc : 090330340

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Sau Đại học

Quá trình công tác :

+ Từ năm 1996 – 2004 : Công tác tại NH TMCP Tân Việt

+ Từ năm 2004 – nay : Công tác tại Sacombank

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc Tài chính.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 189.767 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 189.767 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.21. Ông HUỖNH THANH GIANG – Kế toán trưởng

Họ và tên : HUỖNH THANH GIANG

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 07/12/1972

Nơi sinh : Kiên Giang

CMND : 301 600 406

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Kiên Giang

Địa chỉ thường trú : 480/4C Quốc lộ 1A, KP BÌNH CƯ 2, P4 .T.Phố.Tân An, TỈNH Long An

Điện thoại liên lạc : 0903610105

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài Chính ngân hàng

Quá trình công tác

- + Từ 01/1995 – 01/1996 : Công ty Thủy sản Kiên Giang;
- + Từ 01/1996 – 02/2003 : Ngân hàng Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Kiên Giang.
- + Từ 01/2004 – 07/2005 : Ngân hàng Đầu tư và Phát Triển Việt Nam- Chi nhánh TP.HCM.
- + Từ 07/2005 – 06/2012 : Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
- + Từ 01/06/2012 đến nay : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Chức vụ công tác tại Công ty : Trưởng Phòng kế toán kiểm Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/08/2015): 35.000 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 35.000 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

13. Tài sản

Tài sản cố định của Ngân hàng theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I.	TSCĐ hữu hình	4.105.565	2.831.507	69,0%
1.	Nhà cửa. vật kiến trúc	2.158.351	1.935.251	89,7%
2.	Máy móc thiết bị	1.434.152	584.531	40,8%
3.	Phương tiện vận chuyển	400.311	249.152	62,2%
4.	Tài sản cố định khác	112.751	62.573	55,5%
II.	TSCĐ thuê tài chính	596	188	31,5%
III.	TSCĐ vô hình	2.868.438	2.367.280	82,5%
1.	Quyền sử dụng đất	2.313.538	2.219.615	95,9%
2.	Phần mềm máy vi tính	554.416	147.454	26,6%
3.	TSCĐ vô hình khác	484	211	43,6%
@	Tổng cộng	6.974.599	5.198.975	74,5%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Sacombank

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tình hình thực hiện các chỉ tiêu chính của Sacombank trong năm 2015 (theo BCTC riêng) như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	% KH/TH
1	Tổng tài sản	188.678	214.550	13,7%
2	Vốn chủ sở hữu	17.804	19.900	11,8%
	+ Trong đó: Vốn điều lệ	12.425	14.853	19,5%
3	Tổng nguồn vốn huy động	167.898	191.200	13,9%
	+ Trong đó: Huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư	162.534	187.500	15,4%
4	Tổng dư nợ cho vay	130.511	144.900	11,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.851	3.000	5,2%
6	Tỷ lệ phân phối cổ tức	12%	8%-10%	-
7	Kiểm soát nợ xấu	< 2,5%	< 2,5%	-

Nguồn: kế hoạch kinh doanh của Sacombank đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2015 tổ chức ngày 21/04/2015

14.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh 2015

- Tiếp tục tái cơ cấu Tài sản nợ - Tài sản có: Tăng dần tỷ trọng tài sản có sinh lời, giảm tỷ trọng các khoản không sinh lãi, đặc biệt các khoản phải thu;
- Tăng trưởng nguồn vốn huy động vững chắc: Thực hiện linh hoạt các chính sách về giá để nâng cao khả năng sinh lời, khuyến khích tiền gửi trung dài hạn để giảm thiểu rủi ro kỳ hạn;
- Tăng trưởng tín dụng có chọn lọc: Ưu tiên khách hàng bán lẻ và tăng cường quan hệ với các DN; cung ứng nhiều SPDV để khai thác hết nhu cầu của khách hàng;
- Quyết liệt giải quyết nợ cơ cấu, nợ xấu, nợ bán cho VAMC: Vận dụng các giải pháp đa dạng, hữu hiệu để thu hồi các khoản nợ cơ cấu, nợ xấu và nợ bán VAMC, góp phần tăng hiệu quả sử dụng vốn, cũng như đảm bảo các yêu cầu của NHNN;
- Tiếp tục tăng cường đẩy mạnh hoạt động DV: Tập trung hoạt động vào các lĩnh vực có lợi thế so sánh, ổn định và bền vững như NHĐT (mục tiêu tăng 250.000 IB thanh toán), thẻ (tăng 435.000 khách hàng mới tham gia sản phẩm thẻ)....; Tăng trưởng tổng thu DV không thấp hơn

- 18%. Trong đó, đẩy mạnh tăng trưởng hoạt động TTQT với doanh số và phí tăng từ 13-14%; gia tăng doanh số bảo lãnh tối thiểu 13%;
- Cải tiến và đa dạng hóa SPDV: Nghiên cứu cải tiến và xây dựng các SP đặc thù, phù hợp với từng địa bàn; Cung ứng DV trên nền tảng công nghệ NH hiện đại và các chính sách chăm sóc khách hàng chuyên biệt, tạo ấn tượng sâu sắc;
- Phát triển hệ thống mạng lưới theo chiều sâu: Tiếp tục nâng cao hơn nữa quy mô hoạt động tại hệ thống PGD; Khảo sát, đánh giá, củng cố quyết liệt đối với các PGD hiệu quả chưa cao;
- Phát huy vai trò đầu tàu của chi nhánh: Các cơ chế tài chính và các chính sách khen thưởng/ chế tài trong quản trị điều hành phải là động lực thúc đẩy các chi nhánh nâng cao hơn nữa về trách nhiệm định hướng, quản lý đối với các đơn vị trực thuộc, đảm bảo hoạt động an toàn và có hiệu quả ngày càng cao;
- Sử dụng hiệu quả chi phí điều hành: Thực hiện quản lý và kiểm soát chi phí tập trung, đảm bảo quản trị tốt chi phí điều hành, giúp vừa kiểm soát được định phí, vừa điều tiết biến phí hiệu quả cho kinh doanh;
- Nâng cao hoạt động truyền thông: Tập dụng hệ thống mạng lưới rộng khắp, triển khai hoạt động cộng đồng một cách thiết thực, ý nghĩa nhằm nâng tầm vị thế, hình ảnh của Sacombank trên thị trường;
- Hoàn thiện hệ thống CNTT: Chú trọng nâng cấp, đầu tư mới phù hợp, tăng cường tiện ích cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro và nâng cao năng suất lao động; Tiếp tục phát triển các phần mềm trích xuất dữ liệu nhanh chóng chính xác, nâng cao tính minh bạch thông tin nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng hệ thống báo cáo quản trị.

14.3. Chiến lược phát triển của Ngân hàng sáp nhập trong giai đoạn 2015 - 2017

❖ Chiến lược nguồn nhân lực

Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao làm nền tảng để đạt được mục tiêu đề ra. Công tác tuyển dụng và đào tạo đặt trọng tâm cho hoạt động kinh doanh và hướng đến khách hàng. Ngoài chuyên môn riêng, mỗi cá nhân sẽ được trang bị những kỹ năng cần thiết để làm hài lòng khách hàng và đạt được mục tiêu kinh doanh, dù đang mang vai trò hỗ trợ hay trực tiếp kinh doanh. Ngoài ra, Ngân hàng cũng nâng cao mức độ gắn kết với CBNV để tạo động lực gắn bó và phát triển cho mục tiêu chung. Theo đó, Ngân hàng tập trung:

- ✓ Mở rộng khả năng đóng góp của nhân sự và đào tạo từ hoạt động hỗ trợ sang hoạt động kinh doanh;
- ✓ Nâng cao chất lượng nhân sự nhằm nâng cao năng suất lao động;
- ✓ Nâng cao mức độ gắn kết của CBNV với Ngân hàng; xây dựng chính sách đãi ngộ minh bạch và công bằng, tạo cơ hội thăng tiến, bình đẳng, đoàn kết cùng phát triển nhằm

giảm thiểu tỷ lệ nghỉ việc, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;

- ✓ Hiện đại hóa hoạt động nhân sự và đào tạo.

❖ **Chiến lược công nghệ Ngân hàng**

Công nghệ sẽ tiếp tục góp phần tích cực đưa Ngân hàng thành một ngân hàng bán lẻ hiện đại với các SPDV đa dạng và công tác quản trị điều hành theo chuẩn mực quốc tế qua hệ thống báo cáo quản trị (MIS) ngày càng chuyên nghiệp. Do đó:

- ✓ Khai thác tối đa tính năng của hệ thống core T24 và tiếp tục đầu tư phù hợp vào CNTT nhằm phục vụ cho chiến lược kinh doanh và quản trị hiện đại của Ngân hàng;
- ✓ Tiếp tục tăng cường hàm lượng công nghệ thông tin vào SPDV và gia tăng tiện ích cho khách hàng qua các SPDV thẻ và dịch vụ ngân hàng điện tử hiện đại là một trong những giải pháp trọng tâm trong chiến lược công nghệ giai đoạn này;
- ✓ Song song, Ngân hàng cũng đề ra các giải pháp đẩy mạnh các dự án công nghệ hỗ trợ tác nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động của CBNV.
- ✓ Đồng thời, tận dụng hạ tầng cơ sở dữ liệu hiện đại để quản trị điều hành cũng như kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả nhất.

❖ **Chiến lược về tài chính**

Tiếp tục tăng trưởng Tổng tài sản và tái cấu trúc mạnh mẽ Tài sản Nợ - Tài sản Có theo định hướng nâng cao chất lượng Tài sản Có sinh lời và hiệu quả sử dụng vốn; cũng như tái cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn theo hướng an toàn, hiệu quả và bền vững. Nguồn vốn sẽ được huy động từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm các nguồn vốn trung dài hạn trong và ngoài nước để đảm bảo nguồn vốn ổn định cho phát triển. Tín dụng dù chiếm tỷ trọng cao nhưng sẽ được san sẻ cho các mục đích khác để đa dạng khả năng sử dụng vốn, đảm bảo tính an toàn và hiệu quả. Theo đó, trong giai đoạn 3 năm tới (2015-2017), Ngân hàng tiếp tục tập trung vào các mục tiêu tài chính sau:

- ✓ Vốn điều lệ tăng bình quân gần 10%/năm;
- ✓ Tổng tài sản tăng bình quân hơn 10%/năm;
- ✓ Tổng huy động tăng bình quân gần 11%/năm;
- ✓ Tổng cho vay tăng bình quân gần 17%/năm;
- ✓ Tổng thu nhập hoạt động tăng bình quân gần 30%/năm;
- ✓ Cổ tức hàng năm/vốn cổ phần bình quân 3%/năm.

Các mục tiêu trên được xây dựng trên quan điểm thận trọng trong bối cảnh kinh tế còn khó khăn. Trường hợp kinh tế phục hồi nhanh thì các mục tiêu trên phần đầu tăng bình quân từ 15-20%.

❖ **Chiến lược kinh doanh**

Kiên định với mô hình Ngân hàng bán lẻ và phát triển trong tình hình vĩ mô còn nhiều thách thức, Chiến lược kinh doanh linh hoạt và SPDV hiện đại, đa tiện ích là những yếu tố cốt lõi tạo nên lợi thế cạnh tranh cho NHTN. Theo đó, Ngân hàng sẽ đẩy mạnh bán lẻ với hoạt động phân tán nhằm đảm bảo rủi ro và gia tăng hiệu quả thông qua:

- ✓ Phát triển SPDV theo hướng “đơn giản – thân thiện – vượt trội” và mang tính đặc thù địa phương để đáp ứng nhu cầu đa dạng của các phân khúc khách hàng tại từng vùng, miền nhằm đảm bảo đạt mục tiêu đến năm 2020 số lượng khách hàng cá nhân đạt 8 triệu người, bình quân 1 khách hàng sử dụng 5 SPDV;
- ✓ Tận dụng lợi thế mạng lưới rộng lớn của Ngân hàng để thu hút nguồn vốn nhàn rỗi tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa với nguồn huy động từ dân cư nhỏ lẻ duy trì khoảng 80-85%; tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn đạt 20% trên tổng nguồn vốn huy động của toàn Ngân hàng; Tiếp tục đẩy mạnh cho vay phân tán theo đề án, kết hợp cho vay tập trung có trọng điểm theo đặc thù vùng miền, phát triển cho vay vi mô và thẻ tín dụng nhằm cải thiện lợi nhuận biên tế (NIM) với phân khúc khách hàng cá nhân tăng bình quân 17-18%/năm, tỷ trọng cá nhân tăng qua các năm và đạt trên 60% trên tổng dư nợ cho vay.
- ✓ Đẩy mạnh phương thức thanh toán thương mại điện tử, phát triển các kênh phân phối hiện đại... nhằm tập trung khai thác tối đa hiệu quả trên từng đơn vị khách hàng, từ đó tăng dần tỷ trọng nguồn thu từ dịch vụ trong cơ cấu thu nhập để đảm bảo cơ cấu thu hiệu quả, an toàn với tốc độ tăng dịch vụ từ mảng cá nhân bình quân 20-23%/năm. Theo đó, thu nhập từ mảng bán lẻ năm 2020 chiếm đến 70% tổng thu nhập của Ngân hàng;
- ✓ Nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, gia tăng sự hài lòng của khách hàng, hướng đến vị thế Top 3 ngân hàng tại Việt Nam về dịch vụ ngân hàng điện tử và dịch vụ thẻ. Song song, tiếp tục hoàn thiện hệ thống NHĐT, quầy giao dịch tự động để luôn đáp ứng xu thế thị trường và nhu cầu khách hàng, hướng đến đạt tỷ lệ 50% khách hàng sử dụng dịch vụ NHĐT và thị phần về doanh số giao dịch thẻ chiếm đến 12% (năm 2014 khoảng 9%).
- ✓ Đồng thời, chiến lược truyền thông và marketing đến năm 2020 sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh về văn hóa doanh nghiệp, uy tín thương hiệu của Ngân hàng trong nội bộ, cộng đồng, Ngành và các nước trong Khu vực Đông Dương thông qua các chương trình mang tính nhân văn, xã hội.

❖ **Chiến lược về thị trường**

Kênh phân phối được củng cố và khai thác hiệu quả thông qua:

- ✓ Sau sáp nhập, mạng lưới hoạt động của Sacombank đạt 567 điểm giao dịch, bao phủ khắp các tỉnh/thành trong nước, Lào, Campuchia. Sacombank tiếp tục củng cố và chuẩn hóa các

điểm giao dịch hiện hữu, song song phát triển thêm các điểm giao dịch mới. Dự kiến trong vòng 3 năm tới, mạng lưới hoạt động sẽ tăng lên khoảng 650 điểm giao dịch. Với lợi thế về mạng lưới này, năng lực cạnh tranh của Ngân hàng sẽ được nâng cao, quy mô hoạt động ngày càng lớn mạnh, tạo cơ hội tốt để chiếm lĩnh thị phần và mở rộng thị trường;

- ✓ Nghiên cứu thế mạnh của từng địa phương để định hình chức năng kinh doanh, chuyên môn hóa lĩnh vực phục vụ đối với từng điểm giao dịch; Hợp tác với các đối tác chiến lược đã có hệ thống khách hàng và mạng lưới phân phối để phối hợp bán hàng, bán chéo sản phẩm;
- ✓ Đẩy mạnh phát triển kênh ngân hàng điện tử (Internet banking, Mobi banking); đồng thời, đầu tư nâng tầm hoạt động của các kênh Kiosk banking (ATM) và Contact Center (TT.DVKH) thành trung tâm bán hàng, tạo lợi nhuận... nhằm góp phần hữu hiệu trong việc mở rộng thị phần nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng, không hạn chế về thời gian - nhân lực và vị trí địa lý... đặc biệt là tiết giảm chi phí đầu tư - quản lý, cũng như phù hợp với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và xu hướng tất yếu của cuộc sống hiện đại, văn minh;
- ✓ Đẩy mạnh công tác khảo sát, nghiên cứu thị trường các nước cận biên để mở thêm điểm giao dịch, phát triển thêm thị phần Khu vực nước ngoài.

❖ **Chiến lược quản trị - điều hành**

Việc quản lý tập trung và phân quyền quản lý theo chuẩn mực và tiếp cận thông lệ quốc tế là yếu tố tiên quyết để đảm bảo thực thi tổng thể chiến lược phát triển một cách hiệu quả bền vững

- ✓ Mô hình tổ chức và kinh doanh toàn Ngân hàng được xây dựng đảm bảo phù hợp chuẩn mực quốc tế và theo đúng định hướng: thống nhất về cơ cấu tổ chức, tập trung về quản lý, phân cấp về điều hành, tinh gọn bộ máy và đảm bảo 03 luồng: Kinh doanh - Hỗ trợ - Giám sát;
- ✓ Xây dựng hệ thống QLRR tiên tiến, chuyên nghiệp và hoàn thiện bộ máy kiểm tra kiểm soát và kiểm toán nội bộ theo đúng chuẩn quốc tế và phù hợp định hướng "Hiệu quả - An toàn - Bền vững". Đồng thời, hệ thống quản trị rủi ro sẽ đáp ứng được yêu cầu về các chuẩn mực quy định tại Basel II và của Ngân hàng Nhà nước;
- ✓ Song song, hướng đến chuẩn mực quốc tế trong công tác tư vấn pháp lý và tuân thủ pháp luật, công tác phòng chống rửa tiền, phòng chống tham nhũng.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Chúng tôi đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Sacombank trước và sau khi sáp nhập.

Với đà phát triển liên tục và ổn định, chiến lược hoạt động linh hoạt và năng động của

Sacombank trong bối cảnh tiềm năng phát triển của ngành nói riêng và nền kinh tế chung đang phục hồi nói chung, Chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Ngân hàng là hoàn toàn khả thi nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Sacombank đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Sacombank. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Sacombank chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc phát hành cổ phiếu

Không có

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Phương Nam (Southern Bank):

Tên Ngân hàng:	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG NAM
Tên tiếng Anh:	THE SOUTHERN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Tên viết tắt:	SOUTHERN BANK
Trụ sở chính:	279 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
Số điện thoại:	(84.8) 3866 3890
Số fax:	(84.8) 3866 3891
Website:	www.southernbank.com.vn

Logo:



Vốn điều lệ:	4.000.000.000.000 đồng
Giấy phép thành lập:	số 393/GP-UB do UBND TP.HCM cấp ngày 15/04/1993
Giấy phép hoạt động:	Số 0030/NH-GP do Thống đốc NHNNVN cấp ngày 17/03/1993
Giấy Chứng nhận ĐKKD:	Số 0301167027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/04/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 22/05/2015.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy Chứng nhận ĐKKD:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn dưới hình thức có kỳ hạn, không kỳ hạn, tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh;
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ.
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Phương Nam (gọi tắt Ngân hàng Phương Nam) chính thức khai trương hoạt động từ ngày 19/05/1993; lúc bấy giờ với mạng lưới kinh doanh chỉ có 01 Hội sở và 01 Chi nhánh. Trong quá trình hình thành và hoạt động kinh doanh tuy gặp không ít khó khăn nhưng với quyết tâm xây dựng và giữ vững thương hiệu Ngân hàng bán lẻ hiện đại đa năng, đa tiện ích.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Ngân hàng Phương Nam đã đề ra những chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng, thường xuyên củng cố bộ máy quản trị điều hành đáp ứng với yêu cầu phát triển; đồng thời quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên.

Trong giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2003, thực hiện chủ trương của Ngân hàng Nhà Nước, các tổ chức tín dụng như: Ngân hàng TMCP Đồng Tháp, Ngân hàng TMCP Đại Nam, Quỹ tín dụng Nhân dân Định Công Thanh Trì Hà Nội, Ngân hàng TMCP Nông Thôn Châu Phú, Ngân hàng TMCP Nông Thôn Cái Sắn - Cần Thơ đã sáp nhập vào Ngân hàng Phương Nam.

Từ tháng 12 năm 2007, United Overseas Bank Limited (UOB) – Singapore chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Ngân hàng Phương Nam. Qua đó, Ngân hàng Phương Nam được nâng cao về kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính.

Đến ngày 08/07/2011, UOB đã được Thủ tướng chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn y nâng mức sở hữu cổ phần tại Ngân hàng Phương Nam đạt 20% vốn điều lệ. Bên cạnh đó, Ngân hàng Phương Nam còn mở rộng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức, tập đoàn, công ty khác trong và ngoài nước.

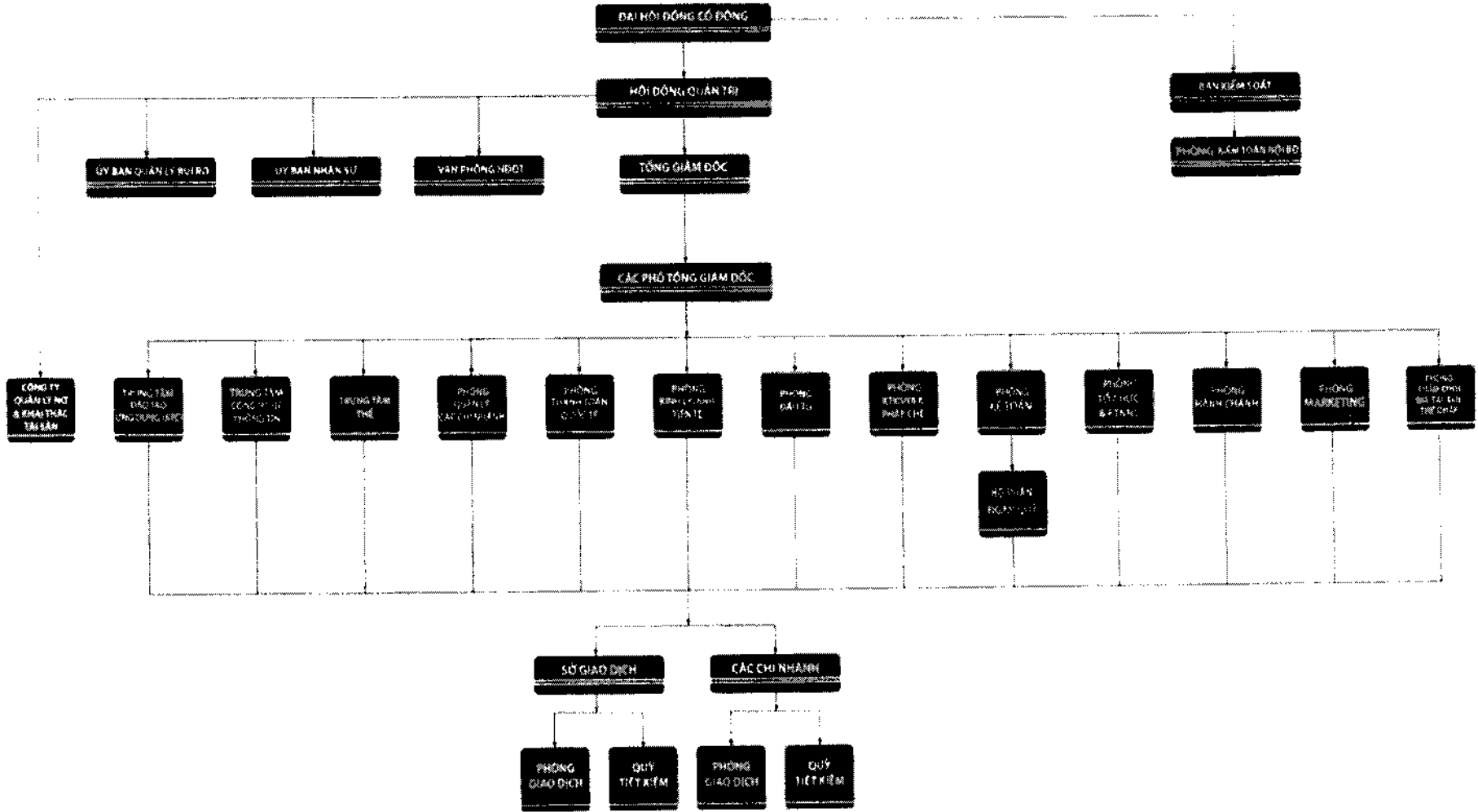
Trong quá trình hoạt động và phát triển, Ngân hàng Phương Nam đã đạt được nhiều bằng khen, giải thưởng cao quý như:

- ✓ Bằng khen của Thống đốc NHNN trao tặng về “Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua kỷ niệm 15 năm hoạt động thông tin tín dụng ngành Ngân hàng”;
- ✓ Bằng khen của thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trao tặng về “Thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua nhân kỷ niệm 60 năm thành lập Ngân hàng Việt Nam”;
- ✓ Các giải thưởng Sao vàng đất Việt;
- ✓ Top 50 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam;
- ✓ Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2012;
- ✓ Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam;
- ✓ Thương hiệu vàng và slogan ấn tượng; sản phẩm vàng Việt Nam;
- ✓ Thương hiệu nổi tiếng Asean;...

2. Sơ đồ tổ chức và bộ máy điều hành của Ngân hàng Phương Nam

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Phương Nam như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng.

Hội đồng quản trị: do ĐHĐCD bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD.

HDQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

Ban kiểm soát: do ĐHĐCD bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCD tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Các Ban/Ủy Ban thuộc HDQT: Do HDQT thành lập, làm tham mưu cho HDQT trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Hiện nay, Ngân hàng có các Ban/Ủy ban, bao gồm:

- **Ủy Ban về vấn đề nhân sự:** có chức năng tư vấn cho Ngân hàng các vấn đề về chiến lược quản lý và phát triển nguồn nhân lực để phát huy cao nhất sức mạnh của nguồn nhân lực, phục vụ hiệu quả cho nhu cầu phát triển của Ngân hàng.
- **Ủy Ban về vấn đề quản lý rủi ro:** có chức năng tư vấn cho Ngân hàng trong việc ban hành các quy trình, chính sách liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. Quản lý các rủi ro trong hoạt động Ngân hàng.
- **Ủy ban quản lý tài sản nợ & Tài sản có (ALCO):** Thông qua việc quản lý các rủi ro trong hoạt động của ngân hàng như: rủi ro về lãi suất, rủi ro thanh khoản, rủi ro ngoại hối, rủi ro tín dụng, rủi ro về thanh toán, và những rủi ro khác có thể xảy ra.

Ủy ban ALCO có trách nhiệm đưa ra các quyết định chiến lược về quản lý tài sản Nợ, tài sản Có mà ngân hàng có thể chấp nhận trên cơ sở đó chủ động điều chỉnh kế hoạch và phương án kinh doanh phù hợp với biến động của thị trường tài chính tiền tệ nhằm đảm bảo tối ưu hóa lợi nhuận nhưng vẫn phải tuân thủ các quy định pháp lý được HDQT phê duyệt.

Ban Dự án Core Banking: Được lập ra để xây dựng và liên tục duy trì, phát triển các ứng dụng cho Core Banking System của ngân hàng.

Ban Quản lý và bảo vệ tòa nhà hội sở - Ngân hàng Phương Nam: chịu trách nhiệm quản lý chung và điều phối việc kiểm tra, giám sát, thực hiện quản lý và bảo vệ tòa nhà Hội sở.

Ban Cố vấn HDQT: Giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong công tác quản lý Ngân hàng; chịu sự chỉ đạo và báo cáo trực tiếp cho Hội đồng Quản trị.

Tổng giám đốc: là người chịu trách nhiệm trước HDQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Và các phòng ban nghiệp vụ liên quan.

3. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Ngân hàng và những người có liên quan đến cổ đông lớn

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính/ Mối quan hệ với cổ đông lớn	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
I. Danh sách cổ đông lớn				
1	Công ty TNHH Tropical Investments Việt Nam	226/7 Thái Phiên, P.08, Q.11, TP.HCM	22.729.868	5,68%
2	United Overseas Bank Limited (UOB)	Cao ốc Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Q.1, Tp.HCM	79.971.200	19,99%
3	Trầm Bê	601 Hồng Bàng, Q.6, Tp.HCM	33.459.557	8,36%
4	Trầm Thuyết Kiều	601 Hồng Bàng, Q.6, Tp.HCM	29.420.261	7,36%
II. Danh sách người liên quan cổ đông lớn				
1	Trầm Trọng Ngân	Con ông Trầm Bê	17.678.250	4,42%
2	Trầm Thuyết Kiều	Con ông Trầm Bê	29.420.261	7,36%
3	Lê Trọng Trí	Chồng Bà Trầm Thuyết Kiều	2.692.389	0,67%

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Giấy phép thành lập của Ngân hàng được cấp từ ngày 17/04/1993, đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.3 Cơ cấu cổ đông Ngân hàng tại ngày 12/06/2015

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Vốn sở hữu (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Pháp nhân	30	1.175.697.790.000	29,39%
	- Trong nước	29	375.985.790.000	9,40%
	- Nước ngoài	1	799.712.000.000	19,99%
2	Thế nhân	1.758	2.824.302.210.000	70,61%
	- Trong nước	1.758	2.824.302.210.000	70,61%
	- Nước ngoài	0	0	0
	Cộng	1.788	4.000.000.000.000	100,00%

Nguồn: Southern Bank

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

➤ Danh sách Công ty con của Southern Bank

- Tên công ty	: Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Phương Nam
- Tên giao dịch	: AMC-PNB
- Địa chỉ	: 279 – Lý Thường Kiệt – Phường 15 – Quận 11, TP.HCM
- Vốn điều lệ	: 300.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD số	: 0303081135, Sở KHĐT TPHCM cấp ngày 07/10/2003, thay đổi lần thứ 13 ngày 16/11/2012.
- Ngành nghề kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất. Hoàn thiện hồ sơ có liên quan đến các khoản nợ theo quy định của pháp luật. - Chủ động xử lý các tài sản đảm bảo nợ vay thuộc quyền định đoạt của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Nam theo các hình thức: tự tổ chức bán công khai trên thị trường; bán qua trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản; bán cho công ty mua bán nợ của Nhà nước theo quy chế mua, bán nợ. Cơ cấu lại nợ tồn đọng. - Xử lý tài sản bảo đảm nợ vay. Thực hiện các hoạt động khác theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Nam theo quy định của pháp luật. - Mua bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của Ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật. - Cho thuê văn phòng, nhà xưởng. Môi giới thương mại.

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Ngân hàng

Trong quá trình hoạt động, Southern Bank đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Hình thức thực hiện
1	12/2005	580.420	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông trong nước
2	12/2006	1.290.789	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cho cán bộ nhân viên.

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Hình thức thực hiện
3	12/2007	1.434.210	Phát hành cho đối tác chiến lược
4	07/2008	1.711.946	Thưởng & trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	08/2008	1.866.841	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	08/2008	2.027.552	Phát hành cho các đối tác chiến lược
7	07/2009	2.304.552	Thưởng & trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	12/2009	2.568.132	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
9	10/2010	3.049.000	Phát hành cổ phiếu thưởng và cổ phiếu để trả cổ tức; chào bán cổ phiếu ra công chúng
10	08/2011	3.212.480	Phát hành cho đối tác chiến lược
11	06/2012	4.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng

Nguồn: Southern Bank

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm và dịch vụ cung cấp

➤ Về sản phẩm huy động vốn:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn của tổ chức kinh tế, cá nhân.
- Nhận tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn, có kỳ hạn của cá nhân.
- Nhận tiền gửi, đầu tư tiền gửi, đi vay, cho vay trên thị trường liên ngân hàng.

➤ Về sản phẩm tín dụng:

Trong lĩnh vực tín dụng, sản phẩm kinh doanh chính của Southern Bank là cho vay ngành "Thương nghiệp, sửa chữa có động cơ, đồ dùng cá nhân và gia đình", "Hoạt động phục vụ Cá nhân và Cộng đồng" và "Xây dựng".

➤ Sản phẩm cho vay doanh nghiệp:

- Cho vay ngắn hạn: nhằm đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động của khách hàng trong quá trình sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ, thanh toán tiền mua nguyên vật liệu hay thanh toán tiền hàng hóa mua của các nhà cung cấp trong nước ...
- Cho vay theo hạn mức tín dụng: nhằm đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động thường xuyên, có vòng quay vốn nhanh và việc vay, trả diễn ra thường xuyên
- Cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng: nhằm đảm bảo đầy đủ số vốn đầu tư của khách hàng cho dự án do mức vốn đầu tư cho dự án có khả năng tăng lên hoặc mức vốn tự có của khách hàng tham gia vào dự án không đủ so với dự kiến ban đầu hoặc

khách hàng phải thanh toán các nghĩa vụ tài chính trong thời gian tới mà không dự kiến chính xác được.

- Cho vay theo dự án đầu tư: thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các dự án đầu tư; nhận tài trợ trung, dài hạn cho các dự án đầu tư, giúp các doanh nghiệp xây dựng, mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư trang thiết bị, phát triển cơ sở hạ tầng.
- Cho vay tài trợ XNK
- Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu
- Sản phẩm Cho vay cá thể:
 - Cho vay tại nhà; Cho vay sinh hoạt, tiêu dùng, Cho vay trả góp mua xe hơi;
 - Cho vay hỗ trợ du học; Cho vay sửa chữa xây dựng nhà ở;
 - Cho vay mua chuyển nhượng nhà ở, đất ở; Cho vay sản xuất kinh doanh, dịch vụ;
 - Cầm cố sổ tiết kiệm, giấy tờ có giá; Cầm cố cổ phiếu.

6.2 Các mảng hoạt động kinh doanh chủ yếu

6.2.1. Hoạt động huy động vốn

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013		31/12/2014		30/06/2015
	Số dư	%	Số dư	%	Số dư
Tiền gửi và vay TCTD khác	3.249	0,0%	1.369	0,0%	600.625
Tiền gửi của KH (tổ chức và dân cư)	71.991.851	99,3%	76.635.003	100%	79.994.153
Phát hành giấy tờ có giá	500.020	0,7%	-	-	-
Cộng	72.495.120	100%	76.636.372	100%	80.594.778

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất Quý 2/2015 của Southern Bank

Tại thời điểm cuối năm 2013, tổng nguồn vốn huy động của Southern Bank đạt 72.495 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt mức 71.992 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 99,3% trong tổng vốn huy động. Ngân hàng đã hạn chế huy động từ thị trường 2 cũng như huy động vốn thông qua phát hành giấy tờ có giá – chỉ chiếm 0,7% tổng vốn huy động. Năm 2014, số dư huy động của Southern Bank đạt 76.636 tỷ đồng, tăng 4.141 tỷ đồng, tương ứng tăng 5,7% so với thời điểm cuối năm 2013; trong đó, huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 76.635 tỷ đồng tăng 6,45% so với đầu năm.

Trong 6 tháng đầu năm 2015, nguồn vốn của Southern Bank tiếp tục duy trì được mức tăng trưởng, cơ cấu theo hướng giảm dần huy động từ tiền gửi và vay TCTD khác, tăng tiền gửi của tổ chức kinh tế và dân cư.

↓ Cơ cấu vốn huy động từ các kênh thị trường

Đơn vị tính: triệu đồng

Nguồn vốn huy động	31/12/2013		31/12/2014	
	Số dư	%	Số dư	%
Thị trường 1	72.491.871	100,0%	76.635.003	99,9%
Thị trường 2	3.249	0,0%	1.368	0,01%
Tổng cộng	72.495.120	100,0%	76.636.372	100,0%
Tốc độ tăng trưởng	3,30%	-	6,20%	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Southern Bank

Nhìn chung, cơ cấu huy động vốn của Southern Bank phần lớn tập trung vào thị trường 1. Vốn huy động trên thị trường 2 thông qua kênh tiền gửi và vay của các TCTD khác giảm qua các năm. Nguyên nhân chính là do sự suy giảm đáng kể lãi suất tiền gửi liên ngân hàng. Tại thời điểm cuối năm 2014, tiền gửi từ các ngân hàng khác chỉ đạt 1,3 tỷ, chủ yếu cho mục đích thanh toán. Nhìn chung, Southern Bank đã tăng tỷ trọng huy động từ thị trường 1 và giảm tỷ trọng từ thị trường 2 góp phần làm cấu trúc huy động vốn của ngân hàng trở nên an toàn và ổn định hơn. Tuy nhiên, hoạt động huy động của Southern Bank vẫn còn dừng lại ở quy mô nhỏ và tập trung chủ yếu ở thị trường miền Nam.

6.2.2. Hoạt động tín dụng

Hoạt động tín dụng của Southern Bank giai đoạn 2013 - 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Tổng dư nợ cho vay	42.457.880	43.093.168	43.075.020
Dự phòng	(1.139.003)	(846.489)	(831.409)
Dư nợ cho vay thuần	41.318.877	42.246.679	42.243.610
Dư nợ cho vay/Nguồn vốn huy động	58,57%	56,23%	53,45%
Dư nợ cho vay/Tổng tài sản	54,74%	52,51%	50,07%
Tỷ lệ nợ quá hạn	6,1%	7,8%	7,8%
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	3,8%	5,9%	5,9%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất Quý 2/2015 của Southern Bank

Tổng dư nợ cho vay thuần biến động không đều từ năm 2013 đến tháng 6/2015, tốc độ tăng trưởng tín dụng thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng từ tình hình khó khăn chung của nền kinh tế khi mà tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống tăng cao cộng thêm sự cạnh tranh gay gắt từ các ngân hàng khác. Tại thời điểm 31/12/2014, tổng dư nợ cho vay sau dự phòng rủi ro đạt 42.247 tỷ

đồng tăng 928 tỷ đồng, tương ứng 2,2% so với năm 2013, chiếm 52,5% tổng tài sản và 56,2% tổng nguồn vốn huy động.

Hoạt động tín dụng của Southern Bank phát triển theo hướng ngân hàng bán lẻ khi tỷ trọng cho vay cá nhân và hộ kinh doanh cá thể tăng dần qua các năm. Hoạt động tín dụng của Ngân hàng cũng ngày càng chuyên môn hóa trong cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và trong năm 2014 không phát sinh các nghiệp vụ cho vay chiết khấu thương phiếu, giấy tờ có giá cũng như cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư.

Năm 2014, tốc độ tăng trưởng tín dụng của Southern Bank đạt 1,5%, năm 2013 là âm 2,7%. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng không đồng đều trong hệ thống các chi nhánh. Trong đó, dư nợ tín dụng chủ yếu tăng trưởng ở các đơn vị kinh doanh tại khu vực TPHCM, Hà Nội và khu vực miền Nam, thậm chí có đơn vị giảm dư nợ. Cơ cấu tín dụng chưa điều chỉnh theo đúng mục tiêu là tăng cường cho vay ở thị trường bán lẻ.

Chất lượng danh mục tín dụng của Southern Bank:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013		31/12/2014	
	Số dư	%	Số dư	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	39.880.526	93,9%	39.732.216	92,2%
Nợ cần chú ý	972.039	2,3%	807.717	1,9%
Nợ dưới tiêu chuẩn	387.818	0,9%	1.878.279	4,4%
Nợ nghi ngờ	33.240	0,1%	61.875	0,1%
Nợ có khả năng mất vốn	1.184.257	2,8%	613.081	1,4%
Tổng dư nợ cho vay	42.457.880	100,0%	43.093.168	100,0%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Southern Bank

Tại thời điểm 31/12/2014, tỷ lệ nợ xấu của Southern Bank tiếp tục tăng so với cuối năm 2013, tỷ lệ này ở mức 5,9% mặc dù Southern Bank đã rất nỗ lực trong việc thu hồi nợ xấu; tuy nhiên, do những khó khăn khách quan nên việc xử lý, thu hồi nợ xấu chưa đạt kết quả theo kế hoạch đã đề ra.

6.2.3. Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng

Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng số dư tiền gửi tại các TCTD khác đạt hơn 402 tỷ đồng. Trong năm 2014, Southern Bank đã cân đối lại danh mục tiền gửi và cho vay liên ngân hàng theo hướng điều chỉnh giảm quy mô hoạt động trên thị trường liên ngân hàng nhưng vẫn bảo đảm các chỉ số khả năng chi trả ở mức an toàn và hợp lý cũng như thực hiện tuân thủ đầy đủ theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc. Sự suy giảm đáng kể lãi suất tiền gửi liên ngân hàng cùng với các chủ trương kiểm soát chặt chẽ của NHNN trên thị trường liên ngân hàng chính là nguyên nhân dẫn đến số dư tiền gửi và cho vay liên ngân hàng giảm.

Chi tiết số dư các khoản tiền gửi và cho vay tại TCTD khác:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn	874.845	402.034	438.709
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn và cho vay	-	-	-
Tổng cộng	874.845	402.034	438.709
Tốc độ tăng trưởng	(0,85%)	(41,10%)	9,1%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, Quý 2/2015 của Southern Bank

Tại thời điểm 31/12/2014, Southern Bank chỉ còn duy trì khoản tiền gửi không kỳ hạn tại các TCTD khác và không còn khoản tiền gửi có kỳ hạn và cho vay tại các TCTD khác.

6.2.4. Hoạt động đầu tư tài chính

Hoạt động đầu tư tài chính của Southern Bank biến động không đều từ năm 2013 đến tháng 6/2015. Tại thời điểm 31/12/2014, giá trị danh mục đầu tư đạt 2.700 tỷ đồng.

Chi tiết các khoản đầu tư tài chính của Ngân hàng trong giai đoạn 2013 – 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
CK đầu tư sẵn sàng để bán	723.784	693.800	693.800
+ CK Nợ	-	-	-
+ CK Vốn	784.402	765.538	765.538
+ Dự phòng CK đầu tư	(60.618)	(71.738)	(71.738)
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.118.039	1.961.072	2.997.182
Góp vốn, đầu tư dài hạn	137.971	45.540	45.540
Dự phòng giảm giá đầu tư	-	(10.638)	(10.638)
Tổng cộng	2.979.793	2.700.412	3.725.884

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, 2014, Quý 2/2015 của Southern Bank

Tại thời điểm 31/12/2014, các khoản đầu tư của Southern Bank hiện chiếm tỷ trọng khá thấp so với Tổng Tài sản, khoảng 3,29%. Trong đó, tập trung phần lớn vào đầu tư chứng khoán, bao gồm chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán (25,7%) và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (72,6%) trong khi đó các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn chỉ chiếm khoảng 1,7% (chưa bao gồm đầu tư vào công ty con) giá trị tổng danh mục.

Chứng khoán Nợ đến 31/12/2014 chỉ còn Trái phiếu đặc biệt VAMC được Southern Bank mua đến cuối năm 2014 trị giá là 1.861 tỷ đồng.

Chứng khoán vốn Southern Bank nắm giữ giá trị bao gồm 50% cổ phiếu niêm yết, 50% cổ phiếu

chưa niêm yết. Bên cạnh đó, cổ phiếu của các tổ chức tín dụng trong nước phát hành chiếm tỷ trọng 93,4% giá trị danh mục chứng khoán vốn.

Southern Bank đã tiến hành trích lập khoản dự phòng tương ứng là 60,6 tỷ đồng cho các chứng khoán sẵn sàng để bán vào năm 2013. Đến năm 2014, khoản dự phòng này là 71,7 tỷ đồng.

Các khoản đầu tư dài hạn khác của Southern Bank được đánh giá rủi ro và trích lập dự phòng đầy đủ theo Thông tư 228/2009/TT-BTC. Tại ngày 31/12/2014, Ngân hàng không trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn vì các khoản này Ngân hàng đầu tư nhằm mục tiêu dài hạn, tham gia vào Ban Quản trị, Cổ đông chiến lược. Các khoản đầu tư này không bị giảm sút giá trị do kết quả hoạt động các Cty này có lãi hoặc có LN lũy kế dương.

6.2.5. Hoạt động của công ty con

✦ Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Phương Nam

Hoạt động kinh doanh của AMC-PNB chủ yếu tập trung vào các sản phẩm sau: Mua bán và quản lý các khoản nợ; Quản lý và khai thác các tài sản; Cho thuê kho bãi; định giá bất động sản, máy móc, thiết bị, hàng hóa,...

Giá trị tổng tài sản cuối năm 2014 giảm 61,31% so với năm 2013. Hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu phát sinh từ dịch vụ cho thuê văn phòng 10.248 triệu đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%(+/-)
Vốn điều lệ	300.000	300.000	0,00%
Vốn chủ sở hữu	299.456	306.180	2,25%
Tổng tài sản có	818.573	316.689	(61,31%)
Thu nhập lãi thuần	(81.605)	11.125	113,63%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	14.671	10.248	(30,15%)
Thu nhập/(chi phí) khác	104.749	727	(99,31%)
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	(10.638)	-
Thu nhập góp vốn mua cổ phần	2.310	-	-
Chi phí quản lý chung	(5.031)	(4.386)	12,82%
Chi phí rủi ro tín dụng	(31.000)	-	-
Lợi nhuận trước thuế	4.094	7.076	72,84%
Lợi nhuận sau thuế	4.094	7.076	72,84%
ROE	1,4%	2,3%	-
ROA	0,5%	2,2%	-

(Nguồn: BCTC tại thời điểm 31/12/2014 của AMC-PNB)

6.3 Hoạt động quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Định hướng công tác quản trị rủi ro mang tính trọng yếu và xuyên suốt trong hoạt động của Ngân hàng, hoạt động quản lý rủi ro được SouthernBank chú trọng tổ chức cụ thể như sau:

Tại cấp HĐQT, Southern Bank có Ủy ban quản lý rủi ro thực hiện vai trò hỗ trợ, tham mưu HĐQT trong việc quản lý, giám sát, phòng ngừa tất cả các rủi ro trong quá trình hoạt động của ngân hàng và Hội đồng tín dụng và Hội đồng đầu tư thực hiện vai trò tham mưu HĐQT về chính sách, đánh giá, xem xét các khoản đầu tư và tín dụng. Nhìn chung, hoạt động của các ủy ban này còn khá mới mẻ do chưa đi vào hoạt động lâu dài, cơ cấu thành phần chưa hoàn thiện.

Chức năng quản lý rủi ro tại Hội sở chính đang được tổ chức phân tán, lồng ghép vào chức năng của các phòng ban nghiệp vụ khác mà không tổ chức tập trung thành các bộ phận chuyên trách, cụ thể như sau:

- Rủi ro tín dụng: Phòng Quản lý các chi nhánh Hội sở chịu trách nhiệm xây dựng chính sách, quy trình.
- Rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường: Phòng Kinh doanh tiền tệ và Phòng kế toán hội sở chịu trách nhiệm về quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.
- Rủi ro hoạt động: chưa có bộ phận chức năng theo dõi tập trung, còn phân tán ở các đơn vị.

Một số tồn tại:

Hiện nay vẫn còn một số hạn chế trong công tác quản trị và điều hành, tuy có định hướng chiến lược phát triển dài hạn cho Southern Bank nhưng định hướng phát triển còn chưa cụ thể.

6.4 Thị trường hoạt động

↓ Mạng lưới hoạt động:

Tính đến thời điểm 31/12/2014, Southern Bank có 139 điểm giao dịch trong đó có 1 Sở Giao dịch, 36 chi nhánh, 88 phòng giao dịch, 4 điểm giao dịch và 10 quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước. Tính trong giai đoạn 2011 - 2013, Southern Bank đã mở rộng thêm được 5 phòng giao dịch.

Mạng lưới của Southern Bank tập trung chủ yếu tại khu vực miền Nam với 01 Sở Giao dịch, 28 chi nhánh, 72 phòng giao dịch, 4 điểm giao dịch và 5 quỹ tiết kiệm; khu vực miền Trung với 4 chi nhánh, 4 phòng giao dịch và 1 điểm giao dịch; khu vực miền Bắc với 4 chi nhánh, 12 phòng giao dịch và 4 quỹ tiết kiệm.

↓ Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

(iii) Về phát triển khách hàng

- Southern Bank luôn hướng tới cải thiện hình ảnh thương hiệu, nâng cao các hoạt động quan hệ khách hàng, quan hệ nhà đầu tư, quan hệ với các cơ quan truyền thông, tiếp tục phát triển các sản phẩm, dịch vụ phù hợp và tiện ích cho khách hàng.

- Thương hiệu Ngân hàng TMCP Phương Nam chỉ mới được biết đến phổ biến ở thị trường miền Nam. Tại KV Tây Nam Bộ, miền Bắc và miền Trung đã có triển khai phát triển mạng lưới nhưng chưa đem lại hiệu quả cao, khả năng nhận diện thương hiệu ở các vùng miền này còn thấp. Mục tiêu của Southern Bank là tiến hành đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo nhằm gia tăng tính nhận diện thương hiệu ở các thị trường lớn như TP.HCM và TP.Hà Nội.

(iv) Về phát triển sản phẩm, dịch vụ mới:

- Southern Bank đã triển khai thành công sản phẩm thẻ thanh toán nội địa và thẻ thanh toán quốc tế Master Card. Các thẻ này được liên kết giao dịch thông qua hệ thống liên minh thẻ trong và ngoài nước. Số lượng máy ATM của Southern Bank vào thời điểm 31/12/2014 là 43 máy được phân bố phần lớn ở khu vực miền Nam. Nhìn chung, sản phẩm thẻ của Southern Bank chưa phát triển mạnh, chưa đa dạng; mạng lưới ATM của Southern Bank chỉ tập trung vào khu vực miền Nam và chưa phủ khắp.

↓ Thị phần và khả năng cạnh tranh

Về mạng lưới hoạt động: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, SouthernBank sở hữu 139 điểm giao dịch, bao gồm: 1 Sở giao dịch, 36 chi nhánh, 88 phòng giao dịch, 4 điểm giao dịch và 10 quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước. Tính trong giai đoạn 2011 - 2013, Southern Bank đã mở rộng thêm được 5 phòng giao dịch. Bên cạnh đó, Southern Bank đã triển khai thành công sản phẩm thẻ thanh toán nội địa và thẻ thanh toán quốc tế Master Card. Số lượng máy ATM của Southern Bank vào thời điểm 31/12/2014 là 43 máy được phân bố phần lớn ở khu vực miền Nam. Mức độ nhận diện thương hiệu trên thị trường còn rất hạn chế.

Về khả năng cạnh tranh:

Khả năng cạnh tranh của Southern Bank trên thị trường hiện nay còn nhiều hạn chế:

- Trình độ phát triển công nghệ được đánh giá là chậm so với các NHTMCP;
- Khả năng huy động tiền gửi còn nhiều hạn chế;
- Khả năng sinh lời thấp, Cơ cấu thu nhập phụ thuộc đáng kể vào nguồn thu từ lãi nên chưa bền vững.
- Chất lượng tài sản ở mức trung bình thấp so với các ngân hàng thương mại trên thị trường.
- Đã xây dựng được cơ chế chính sách quản lý rủi ro, có các Phòng/Ban chuyên trách về QLRR, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế.

6.5 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

- Phát triển dòng sản phẩm thẻ đồng thương hiệu với TrustPay, Bệnh viện Triều An, nghiên cứu xây dựng sản phẩm thẻ dành riêng cho du lịch (Travel card) để triển khai trong năm 2015.
- Nghiên cứu thêm sản phẩm mới để đa dạng hóa các sản phẩm TTQT của Ngân hàng.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hai năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Southern Bank trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%(+/-)	6 tháng 2015
Tổng tài sản	77.557.718	82.067.898	5,8%	86.022.732
Thu nhập lãi thuần	262.812	(139.569)	(153,1)%	405.819
Lãi thuần từ HĐ dịch vụ	25.572	23.809	(6,9)%	12.831
Lãi/(Lỗ) từ HĐKD ngoại hối	(120.406)	16.473	113,7%	6.721
Lãi/(Lỗ) thuần từ CK đầu tư	964.578	781.392	23,4%	(193)
Lãi/(lỗ) thuần từ HĐ khác	29.500	63.846	(53,8)%	22.790
Thu nhập từ góp vốn	147.452	33.656	338,1%	5.507
Chi phí hoạt động	(736.445)	(751.756)	(2,0)%	(376.896)
Chi phí dự phòng RRTD	(371.934)	(193.919)	91,8%	(28.927)
Lợi nhuận trước thuế	17.943	17.118	0%	47.652
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	8.164
Lợi nhuận sau thuế	17.943	17.118	0%	39.488

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 và Quý 2/2015 của Southern Bank

Quy mô tổng tài sản của Southern Bank tính đến 31/12/2014 là 82.067,9 tỷ đồng, tăng 4.510 tỷ đồng, tăng 5,8% so với năm 2013. Sự gia tăng tài sản là kết quả của sự tăng trưởng đáng kể về số dư tiền gửi qua các năm. Mặc dù tổng tài sản đều gia tăng qua các năm nhưng tốc độ tăng trưởng tài sản có sự suy giảm. Sự suy giảm trong tốc độ tăng trưởng chủ yếu là do tín dụng tăng trưởng thấp. Bên cạnh đó sự suy giảm trong hoạt động trên thị trường liên NH cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của tổng tài sản.

Năm 2014 nhìn chung hoạt động của Ngân hàng ổn định, một số chỉ tiêu tiếp tục tăng trưởng như: số dư huy động tăng, cơ cấu nguồn vốn được cải thiện, lãi suất huy động bình quân giảm. Tuy nhiên, các khó khăn nội tại từ nhiều năm qua vẫn chưa được cải thiện, đó là: nợ xấu tiếp tục gia tăng, các khoản lãi dự thu lớn, tín dụng tăng trưởng thấp, các khoản thu dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng của Ngân hàng, lợi nhuận đạt thấp, với mức lợi nhuận trước thuế đạt 17,118 tỷ đồng, giảm so với năm 2013.

Cơ cấu thu nhập Ngân hàng có nhiều thay đổi trong năm 2014, do ảnh hưởng của nền kinh tế, việc thoái thu lãi dự thu của khách hàng dẫn đến thu nhập lãi thuần âm 139,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, doanh thu từ lãi mua bán chứng khoán giảm (từ 964,58 tỷ đồng năm 2013 xuống còn 781,39 tỷ đồng năm 2014).

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh của Southern Bank phần lớn đến từ các hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn mua cổ phần. Thu nhập từ các hoạt động chịu lãi, hoạt động dịch vụ, kinh doanh ngoại hối và các hoạt động khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu thu nhập.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng hoạt động kinh doanh của Southern Bank trong năm báo cáo

Kinh tế vĩ mô năm 2014 diễn biến theo hướng tích cực, GDP đạt mức tăng trưởng 5,98% cao hơn so với năm 2013 và vượt kế hoạch đề ra, CPI được kiểm soát và chỉ tăng 1,84%, thấp nhất trong vòng hơn 10 năm qua, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ toàn xã hội được cải thiện, tín dụng tăng trưởng đúng mục tiêu đã đề ra, mặt bằng lãi suất đã giảm từ 1,5-2% so với năm 2013, tỷ giá được kiểm soát tăng ở mức 2%, dự trữ ngoại tệ tăng mạnh, thanh khoản VND của toàn hệ thống ngân hàng tiếp tục được đảm bảo và dư thừa.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế vẫn còn có những khó khăn nhất định đó là: thị trường bất động sản vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc, sức hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, nợ xấu chưa được giải quyết tốt.

Tăng trưởng kinh tế còn chưa bền vững, chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa cao. Sự phục hồi của các doanh nghiệp diễn ra chậm và thận trọng, dẫn tới nhu cầu tín dụng và dịch vụ ngân hàng tăng chậm. Tiến độ xử lý nợ xấu chưa cao do thiếu các công cụ mua bán nợ cũng làm giảm sự hiệu quả trong hoạt động tài chính ngân hàng.

Sự hội nhập và mở cửa của ngành ngân hàng tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng nước ngoài phát triển tại Việt Nam. Nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng nước ngoài gây áp lực cạnh tranh lên toàn bộ hệ thống tín dụng của Việt Nam và tạo ra một số khó khăn trong một số mảng hoạt động của các Ngân hàng có quy mô nhỏ như Southern Bank.

8. Vị thế của Southern Bank trên thị trường tài chính tiền tệ

8.1 Vị thế của Southern Bank trong ngành Ngân hàng

Ngân hàng TMCP Phương Nam chính thức khai trương hoạt động từ ngày 19/05/1993. Ban đầu hoạt động với mạng lưới gồm 01 Hội sở và 01 Chi nhánh. Dù gặp nhiều khó khăn nhưng Ngân hàng Phương Nam đã đề ra những chiến lược phù hợp nhằm đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính đa tiện ích; xây dựng bộ máy quản lý điều hành có năng lực; đội ngũ nhân viên năng động, giỏi về nghiệp vụ; từng bước xây dựng, phát triển thương hiệu Ngân hàng Phương Nam là một Ngân hàng bán lẻ hiện đại, đa năng với phương châm "Tất cả vì sự thịnh vượng của khách hàng". Với những nỗ lực của mình, PNB cũng đã gặt hái được nhiều thành tích trong lĩnh vực hoạt động nói riêng và đối với cộng đồng, xã hội nói chung: Bằng chứng nhận giải thưởng Trusted Brand 2010, Bằng chứng nhận biểu tượng vàng "Vi Sự Nghiệp Phát Triển Doanh Nhân Việt Nam 2010", Thương Hiệu Chứng Khoán Uy Tín 2010, Giải thưởng "Sao Vàng Đất Việt 2010", Giải "Thương hiệu bền vững 2010", Giải "Thương hiệu Việt yêu thích nhất" năm 2010, Cúp vàng "Doanh Nghiệp Tiêu Biểu Việt Nam" và "Thương hiệu – Nhân hiệu" năm 2010, Giải thưởng

"Hội nhập Kinh tế Quốc tế" lần II năm 2010, Ngân hàng thực hiện xuất sắc nghiệp vụ thanh toán quốc tế, Chứng nhận dịch vụ Ngân hàng Thẻ ATM – Sản phẩm dịch vụ tốt nhất 2011, và Giải thưởng "Nhân ái Việt Nam" lần III, Cúp vàng vì sự phát triển cộng đồng.

Về tổ chức và hoạt động quản trị: Sau hơn 20 năm thành lập và hoạt động, Southern Bank đã thiết lập và duy trì một cơ cấu tổ chức với đầy đủ các chức năng, bộ phận được yêu cầu theo luật định và phù hợp với quy mô của ngân hàng, theo hướng tách bạch chức năng nhiệm vụ, tránh các xung đột về lợi ích và quyền lợi.

Về mạng lưới hoạt động: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, SouthernBank sở hữu 139 điểm giao dịch, bao gồm: 1 Sở giao dịch, 36 chi nhánh, 88 phòng giao dịch, 4 điểm giao dịch và 10 quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước. Tính trong giai đoạn 2011 - 2013, Southern Bank đã mở rộng thêm được 5 phòng giao dịch. Bên cạnh đó, Southern Bank đã triển khai thành công sản phẩm thẻ thanh toán nội địa và thẻ thanh toán quốc tế Master Card. Số lượng máy ATM của Southern Bank vào thời điểm 31/12/2014 là 43 máy được phân bố phần lớn ở khu vực miền Nam.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành Ngân hàng

Xem mục VI.8.2

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Ngân hàng với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Nhìn chung, trong điều kiện đối mặt với những khó khăn thách thức do thực thi chính sách và giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội và tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cùng với những khó khăn nội tại của ngân hàng có quy mô nhỏ, nhưng với tinh thần chủ động, trách nhiệm trước cổ đông và trước người lao động, Southern Bank đã tập trung nguồn lực, khai thác triệt để cơ hội, giữ vững an toàn hoạt động.

9. Chính sách đối với người lao động

Cùng với việc phát triển mạng lưới giao dịch, Southern Bank đã có tổng số nhân viên là 2.902 người vào cuối năm 2014, giảm 2,0% so với năm 2013. Mức tăng bình quân về tổng số cán bộ, nhân viên của Southern Bank qua các năm là 3,10%. Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng số lao động của Southern Bank tại Hội sở chính là 398 người và tại các kênh phân phối là 2.504 người.

9.1. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Với phương châm người lao động là một trong những nhân tố góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững, Ngân hàng đã có nhiều chính sách để ổn định và nâng cao đời sống về tinh thần lẫn vật chất cho cán bộ công nhân viên với những hoạt động cụ thể như:

Chế độ làm việc:

- Người lao động trong Ngân hàng đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Ngân hàng thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày /tuần và 8 giờ/ngày.
- Ngân hàng thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Ngân hàng thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khoá học bên ngoài do Ngân hàng đài thọ. Bên cạnh đó Ngân hàng còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Ngân hàng cam kết trả lương như sau:

- Đảm bảo trả đủ lương hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Ngân hàng căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, Southern Bank qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chế độ lương thưởng và phúc lợi cho nhân viên cũng được Ngân hàng quan tâm và cải thiện. Mức tăng bình quân về tổng số cán bộ, nhân viên của Southern Bank qua các năm là 3,10%. Chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	2013	2014
Tổng cán bộ, công nhân viên (người)	3.006	2.902
Tổng thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu đồng)	401.161	411.464
Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người)	11,1	11,8

> Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Về đào tạo tập huấn cho CBNV, Đội ngũ giảng viên được chọn lọc và đào tạo bài bản; triển khai các lớp học tập trung, có trọng điểm; tăng cường liên kết với các trường, đối tác để chuyên nghiệp hóa đào tạo; chú trọng nâng cao công tác tự đào tạo tại các đơn vị.

Chính sách nhân sự tiền lương được vận hành ổn định, đảm bảo đầy đủ các chế độ cho người lao động; tạo môi trường làm việc tốt, có tính khuyến khích, động viên cao; kịp thời cung cấp nhân sự đạt chất lượng cho hoạt động kinh doanh và phát triển mạng lưới. Nhờ vậy, năng suất lao động của CBNV ngày càng được cải thiện.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng đã

được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Ngân hàng chỉ được chi trả cho cổ đông khi Ngân hàng kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trong các năm 2013 và 2014, Ngân hàng không chi trả cổ tức do kết quả hoạt động kinh doanh còn thấp.

11. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1, Quy mô vốn		
Vốn điều lệ	4.000.000	4.000.000
Tổng tài sản	77.557.718	82.067.898
Tỷ lệ an toàn vốn	12,73%	14,02%
2, Chất lượng tài sản		
Tỷ lệ nợ xấu	3,78%	5,92%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	54,74%	52,50%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	57,50%	54,30%
6. Kết quả hoạt động kinh doanh		
Lợi nhuận trước thuế/Vốn CSH bình quân	0,42%	0,40%
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	3,35%	3,61%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	142,52%	132,08%
7. Khả năng thanh khoản		
Khả năng thanh toán ngay	28,9%	19,3%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	13,9%	21,2%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013, 2014 của Southern Bank

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng

12.1. Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	MẠCH THIỆU ĐỨC	Chủ tịch HĐQT
2	TRẦN TRỌNG NGÂN	Phó Chủ tịch HĐQT thường trực
3	TRỊNH PHƯỚC HIỆP	Phó Chủ tịch HĐQT
4	THNG TIEN TAT	Thành viên HĐQT
5	SEE CHIN THYE	Thành viên HĐQT
6	TRƯƠNG TY	Thành viên HĐQT
7	NGUYỄN NGỌC TUẤN	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
8	DIỆP TẤN DŨNG	Thành viên HĐQT
9	NGUYỄN VĂN TRINH	Thành viên HĐQT độc lập

12.1.1. Ông MẠCH THIỆU ĐỨC – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **MẠCH THIỆU ĐỨC**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 21/06/1953

Nơi sinh : TP.HCM

CMND : 022617182

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Hoa

Quê quán : Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : 355/67A Điện Biên Phủ, Phường 5, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 08.38663890

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

+ Tốt nghiệp Cao đẳng- Ngành Thống kê công nghiệp Trường Đại học Kinh tế TPHCM- khóa học: 1975-1977

+ Đã hoàn tất chương trình khóa học: Quản trị kinh doanh Ngân hàng tại Học viện Ngân hàng – Phân viện TP.HCM (từ ngày 26/10/1998- 07/11/1998)

+ Đã hoàn tất chương trình đào tạo : Bồi dưỡng chức danh Giám đốc

Quá trình công tác:

+ 1977 – 1989 : Công tác tại nhà máy CKLN 30/04

- + 1989 – 1997 : Công tác tại Tổng công ty Xuất nhập khẩu - Bộ thương mại
- + 1997 - 04/2002 : Trưởng Phòng Thanh toán quốc tế Hội sở Ngân hàng Phương Nam
- + 05/2002 - 05/2004 : Giám đốc Chi nhánh Đại Nam Ngân hàng Phương Nam
- + 06/2004 - 07/2005 : Giám đốc Chi nhánh Minh Phụng Ngân hàng Phương Nam
- + 08/2005 - 08/2005 : Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp Ngân hàng Phương Nam
- + 09/2005 - 08/2006 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Phương Nam
- + 09/2006 - 01/2008 : Ủy viên HĐQT Ngân hàng Phương Nam nhiệm kỳ IV (2004-2009)
- + 01/2008 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Phương Nam nhiệm kỳ IV (2004-2009) và nhiệm kỳ V (2009-2014)

Chức vụ công tác tại Công ty : Chủ tịch HĐQT.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 3.197.964 cổ phiếu, chiếm 0,8% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 3.197.964 cổ phiếu, chiếm 0,8% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Những khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.1.2. Ông TRẦN TRỌNG NGÂN – Phó Chủ tịch HĐQT thường trực

- Họ và tên : **TRẦN TRỌNG NGÂN**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/04/1981
- Nơi sinh : TP.HCM
- CMND : 023257200
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : 601 Hồng Bàng, P.6, Q.6, TP.HCM
- Điện thoại liên lạc : 08.3866.3890
- Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng do Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM cấp ngày 21/08/2004.

Quá trình công tác

+ 2004 đến nay : làm việc tại Công ty cổ phần chế biến thủy hải sản Sơn Sơn, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP.HCM

+ 2011 đến nay : làm việc tại Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT thường trực

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP chế biến thủy hải sản Sơn Sơn.

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 17.678.250 cổ phiếu, chiếm 4,42% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 17.678.250 cổ phiếu, chiếm 4,42% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 16,39% vốn điều lệ, trong đó:

+ Trầm Bê (Cha): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 8,36% vốn điều lệ

+ Trầm Thuyết Kiều (em ruột): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 7,36% vốn điều lệ

+ Lê Trọng Trí (em rể): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 0,67% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Những khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.1.3. Ông TRỊNH PHƯỚC HIỆP – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **TRỊNH PHƯỚC HIỆP**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 13/06/1957

Nơi sinh : Xã Phú An, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

CMND : 280005368

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bến Cát, Bình Dương

Địa chỉ thường trú : 46/26, Đường Hoàng Hoa Thám, Khu phố 3, P.Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại liên lạc : 08.3866.3890

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

- + Học tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý kinh tế 02 năm (1989-1990); Chứng nhận tốt nghiệp.
- + Học tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM lớp đào tạo chương trình Đại học ngắn hạn từ năm 1991 đến năm 1994; Chứng nhận tốt nghiệp.
- + Học lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý doanh nghiệp từ 18/07/2000 đến 30/02/2001 tại Trường Quản lý cán bộ hợp tác với Học viện Kent Australia tổ chức.

Quá trình công tác

- + 05/1975 - 10/1978 : Nhân viên Kế toán XDCB tại Sở Công nghiệp Sông Bé.
- + 10/1978 - 10/1982 : thi hành NVQS thuộc biên chế tại Ban Tác chiến – Huấn luyện, Phòng Tham Mưu, Bộ chỉ huy Quân sự Tỉnh Sông Bé. Tháng 10/1982 xuất ngũ với cấp bậc Thiếu úy SQDB.
- + 10/1982 - 07/1983 : Cán bộ Kế toán XDCB - Sở Công nghiệp Tỉnh Sông Bé.
- + 07/1983 - 09/1999 : Kế toán trưởng Công ty cao su Sông Bé tại địa chỉ: Xã Minh Thành, Huyện Bình Long, Tỉnh Sông Bé
- + 09/1999 - 03/2001 : Phó Giám đốc Nhà máy chế biến cao su trực thuộc Công ty Becamex (nay là Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC).
- + 03/2001 - 07/2011 : Người đại diện ủy quyền của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC tại Ngân hàng TMCP Phương Nam và được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- + 07/2010 - 07/2011 : Người đại diện ủy quyền của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC tại CTCP Phát triển Hạ tầng kỹ thuật giữ chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- + 01/07/2011 : Nghỉ làm việc tại Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC theo chế độ hưu trí và không còn là người đại diện ủy quyền của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC tại Ngân hàng TMCP Phương Nam và Doanh nghiệp khác.
- + 04/2012 đến nay : tái ứng cử chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Nam nhiệm kỳ 2009-2014 với tư cách cổ đông cá nhân và đã được bầu là Phó chủ tịch HĐQT.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 1.877.170 cổ phiếu, chiếm 0,47% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 1.877.170 cổ phiếu, chiếm 0,47% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.1.4. Ông THNG TIEN TAT – Thành viên HĐQT

Họ và tên : THNG TIEN TAT

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/04/1968

Nơi sinh : Singapore

CMND/ Hộ chiếu : E2331141L

Quốc tịch : Singapore

Quê quán : Singapore

Địa chỉ thường trú : BLK 40, Telok, Blangah Rise, #11-383, Singapore 090040

Điện thoại liên lạc : 08. 38663890

Trình độ văn hóa : Giáo dục phổ thông

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh doanh Đại học Công nghệ Nanyang Singapore, tốt nghiệp năm 1992

Quá trình công tác

+ 08/1992 – 07/1996 : Nhân viên tín dụng, Maybank Finance (S) Pte Ltd.

+ 08/1996 – 04/1998 : Phó Giám đốc, Bộ phận Ngân hàng thương mại – UnitedOverseas Bank (UOB)

+ 05/1998 – 12/2000 : Giám đốc Chi nhánh - UOB

+ 01/2001 – 09/2001 : Phó Chủ tịch, Bộ phận tín dụng thương mại - UOB

+ 10/2001 – 03/2009 : Tổng Giám đốc CN TP.HCM – UOB Việt Nam

+ 03/2009 đến nay : Giám đốc khu vực Việt Nam & Myanmar, Ngân hàng UOB

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc khu vực Việt Nam & Myanmar, Ngân hàng United Overseas Bank

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 79.971.200 cổ phiếu, chiếm 19,99% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 79.971.200 cổ phiếu, chiếm 19,99% vốn điều lệ.
(Đại diện cho Ngân hàng United Overseas Bank)

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Những khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.1.5. Ông SEE CHIN THYE – Thành viên HĐQT

Họ và tên : SEE CHIN THYE

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 28/07/1964

Nơi sinh : Penang, Malaysia

CMND/ Hộ chiếu : A26374664

Quốc tịch : Malaysia

Quê quán : Malaysia

Địa chỉ thường trú : 11-0-8 Taman Seri Damai, Lebuhraya Batu Lanchang, 11600
George Town, Penang, Malaysia

Điện thoại liên lạc : 08. 38663890

Trình độ văn hóa : Phổ thông trung học

Trình độ chuyên môn : Bằng cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh từ năm 1989-1992 tại Đại học Northern, Malaysia.

Quá trình công tác

+ 1983 – 1985 : Làm việc cho chú tại Kelantan, Malaysia.

+ 1986 : Trở về Penang sống với gia đình.

+ 1987 – 1988 : Học dự bị đại học.

+ 1989 – 1992 : Học Đại học Northern, Malaysia.

+ 1993 : làm việc tại Tropical Consolidated Corp.Sdn.Bhd

+ 1994 đến nay : Tổng Giám đốc - Công ty Tropical Investment Việt Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tropical Investment Việt Nam.

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 22.729.868 cổ phiếu, chiếm 5,68% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 22.729.868 cổ phiếu, chiếm 5,68% vốn điều lệ
(Đại diện cho Công ty TNHH Tropical Việt Nam)

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Những khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.1.6. Ông TRƯƠNG TY – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **TRƯƠNG TY**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 07/04/1952

Nơi sinh : TP.HCM

CMND : 021065390

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Hoa

Quê quán : Trung Quốc

Địa chỉ thường trú : 126 Hòa Bình, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 08.38663890

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn :

+ Tốt nghiệp Tài chính Ngân hàng tại trường AMT.

+ Tốt nghiệp Khóa PU Flexible Slabstock Training tại Singapore.

+ Bằng tốt nghiệp 1000 Giám đốc Australia.

Quá trình công tác

+ 1975 - 1980 : Theo cha sản xuất mũ Kem Ratex và nệm mouse Cao su

+ 1981 - 1984 : Sản xuất các mặt hàng cao su tại 213/10A Hòa Bình, P.19,Q.Tân Bình, TP.HCM

+ 1984 - 1987 : Tổ trưởng tổ sản xuất cao su tại 213/10C Hòa Bình, P.19,Q.Tân Bình, TP.HCM

- + 1987 – 1994 : Thành lập và là Chủ nhiệm HTX Cao su Vạn Thành tại 213/10C Hòa Bình và 90/4 Hương lộ 14, Q.Tân Bình, TP.HCM
- + 1995 đến nay : Giám đốc Công ty TNHH SX & TM Vạn Thành trụ sở tại 213/10C Hòa Bình và 90/4 Hương lộ 14, Q.Tân Bình, TP.HCM. Đồng thời là thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT Công ty nệm Vạn Thành
- + Chủ tịch Hội Hoa văn TP.HCM

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 2.415.895 cổ phiếu, chiếm 0,60% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 2.415.895 cổ phiếu, chiếm 0,60% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 0,011% vốn điều lệ

- + Trương Như (em ruột): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 0,004%
- + Trương Khánh Long (con): lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 0,007%

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Những khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.1.7. Ông NGUYỄN NGỌC TUẤN – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN NGỌC TUẤN

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/03/1961

Nơi sinh : Sài Gòn

CMND : 020525122

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Long An

Địa chỉ thường trú : 91 đường số 24A, KP.2, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0976 227 229

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- + 1978-1982 : Học sinh Trung cấp Trường Trung học Giao Thông Vận Tải 6 (nay là trường Cao Đẳng Giao Thông Vận Tải III)
- + 1983-1984 : Nhân viên Sở Giao Thông Vận Tải tỉnh Long An
- + 1985-1986 : Phó phòng Kế hoạch – Điều độ Xí nghiệp Vận tải Ô tô Long An.
- + 1987-1990 : Trưởng phòng Kế hoạch – Điều độ XN Vận tải Ô tô Long An.
- + 1991-1992 : Chuyên viên cơ quan thường trực Thanh tra NN tại TP.HCM
- + 05/1992-02/2008 : Liên tục công tác tại Thanh tra Nhà Nước. Lần lượt được bổ nhiệm Thanh tra viên, Thanh tra viên Chính, Thư ký Phó Tổng Thanh tra và công tác tại các đơn vị trực thuộc Cơ quan Thanh tra Chính Phủ như sau: Văn phòng Thanh tra Chính phủ, Vụ Tổng hợp Pháp chế, Vụ Thanh tra xét Khiếu Tố, Vụ 4.
- + 03/2008-04/2009 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ và pháp chế.
- + 05/2009 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phú Thạnh; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 2.886.852 cổ phiếu, chiếm 0,72% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 2.886.852 cổ phiếu, chiếm 0,72% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không
- Những khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.1.8. Ông DIỆP TẤN DŨNG – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **DIỆP TẤN DŨNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/09/1975
- Nơi sinh : TP.HCM

CMND : 022815597
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : TP.HCM
 Địa chỉ thường trú : 10 Ưu Long, P.11, Q.08, TP.HCM
 Điện thoại liên lạc : 08.38663890
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh – hệ Đại học
 Quá trình công tác
 + 2001 – 2003 : Trưởng Phòng Quản lý bán hàng Cty LG Meca.
 + 2003 đến nay : Công tác tại Ngân hàng TMCP Phương Nam, lần lượt được bổ nhiệm các chức vụ: Giám đốc Công ty Quản lý nợ & Khai thác tài sản, Phó Giám đốc, Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc Chi nhánh, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT.

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 6.416.765 cổ phiếu, chiếm 1,60% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 6.416.765 cổ phiếu, chiếm 1,60% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Những khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.1.9. Ông NGUYỄN VĂN TRINH – Thành viên HĐQT độc lập

Họ và tên : NGUYỄN VĂN TRINH

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 11/08/1963

Nơi sinh : TP.HCM

CMND : 020995764

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : TP.HCM

Địa chỉ thường trú : 197 Âu Cơ, P.5, Q.11, TP.HCM
 Điện thoại liên lạc : 08.3866.3890
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản Trị Kinh Doanh do Trường Đại học Mở Bán công TP.HCM cấp ngày 25/04/2007.

Quá trình công tác

- + 1981 – 1987 : Công tác tại Công an TP.HCM.
- + 1987 – 1990 : Chủ cơ sở thuộc da tại 210 Âu Cơ, P.19, Q.Tân Bình, TP.HCM.
- + 1990 – 2012 : Chủ tịch HĐQT CTCP sản xuất gạch Thanh Bình, địa chỉ: 273 Lê Văn Quới, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, TP.HCM.
- + 2007 – 2008 : Giám đốc Công ty CPTM Vàng Bạc Đá Quý Phương Nam.
- + 2008 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CPTM Vàng Bạc Đá Quý Phương Nam.
- + 2010 – 2011 : Thành viên độc lập HĐQT Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
- + 2009 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phương Nam
- + 2012 đến nay : Thành viên HĐQT Độc lập Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT Công ty CPTM Vàng Bạc Đá Quý Phương Nam.
- + Thành viên HĐQT Công ty Chứng khoán Phương Nam.
- + Trưởng Ban kiểm soát Hiệp Hội Mỹ Nghệ Kim Hoàn TP.HCM.

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 555.000 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 555.000 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 0,14% vốn điều lệ

- + Trần Thị Hồng Vân (Vợ): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 0,04% vốn điều lệ
- + Nguyễn Minh Châu (Con ruột): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 0,06% vốn điều lệ
- + Nguyễn Minh Long (Con ruột): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 0,01% vốn điều lệ
- + Tạ Thị Mỹ Loan (Con dâu): tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chiếm 0,03% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Những khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.2. Thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	Trưởng Ban Kiểm soát
2	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	Thành viên Chuyên trách Ban Kiểm soát
3	NGUYỄN DƯƠNG THẢO	Thành viên Ban Kiểm soát

12.2.1. Bà NGUYỄN THỊ NGỌC THU – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : NGUYỄN THỊ NGỌC THU
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 04/09/1977
 Nơi sinh : TP.HCM
 CMND : 022935255
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : TP.HCM
 Địa chỉ thường trú : 7/11B đường Cống Lữ, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM.
 Điện thoại liên lạc : 08.38663890
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ (ngành Kinh tế học), Cử nhân kinh tế (ngành tài chính- ngân hàng), Cử nhân ngoại ngữ (tiếng Anh); đã tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ tài chính- ngân hàng- chứng khoán như: Quản trị công ty cho các công ty cổ phần đại chúng, Kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp, Bồi dưỡng kế toán trưởng, Bồi dưỡng chức danh Giám đốc, nghiệp vụ về chứng khoán.

Quá trình công tác

- + 2000-08/2001 : Làm việc tại Cty TNHH Minh Đại
- + 09/2001-06/2004 : Nhân viên VP HĐQT-BKS Ngân hàng TMCP Phương Nam
- + 07/2004-08/2004 : Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
- + 09/2004-05/2008 : Thành viên Ban Kiểm soát
- + 06/2008 đến nay : Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 57.352 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 57.352 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.2.2. Bà NGUYỄN THỊ NGỌC THƯ – Thành viên Chuyên trách Ban Kiểm soát

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ NGỌC THƯ**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 13/12/1982

Nơi sinh : TP.HCM

CMND : 023465522

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Long An

Địa chỉ thường trú : 346 Lô A Chung cư Ánh Quang, Phường 9, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 08. 38663890

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ (ngành tài chính ngân hàng); Cử nhân kinh tế (tài chính-ngân hàng); Cử nhân Luật; Chứng nhận đào tạo Kỹ thuật kiểm toán, kiểm soát nội bộ Ngân hàng và Tổ chức tín dụng

Quá trình công tác

+ 11/2004-04/2007 : Nhân viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Nam

+ 04/2007-04/2009 : Kiểm toán viên – Bộ phận kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Phương Nam

+ 04/2009 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Chuyên trách Ban Kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 1.467 cổ phiếu, chiếm 0,0004% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 1.467 cổ phiếu, chiếm 0,0004% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.2.3. Ông NGUYỄN DƯƠNG THẢO – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên : **NGUYỄN DƯƠNG THẢO**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 01/01/1967
 Nơi sinh : Đồng Tháp
 CMND : 340459811
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Đồng Tháp
 Địa chỉ thường trú : 46 Khóm Phú Mỹ Hiệp, Thị trấn Cái Tàu Hạ, Châu Thành, Đồng Tháp
 Điện thoại liên lạc : 08.3866.3890
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Đại Học
 Quá trình công tác
 + 1989-1990 : Nhân viên kế toán Xí nghiệp May Đồng Tháp
 + 1990-1993 : Kế toán trưởng Xí nghiệp May Đồng Tháp
 + 1993-1994 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sao Mai Đồng Tháp
 + 1994-1996 : Nhân viên Kế toán Công ty Xổ Số Kiến Thiết Đồng Tháp
 + 1996-2013 : Phó Phòng Kế toán Công ty TNHH MTV XSKT Đồng Tháp.
 + 2013 đến nay : Trưởng Phòng Đầu tư Công ty TNHH MTV XSKT Đồng Tháp
 Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Phòng Đầu tư Công ty TNHH MTV XSKT Đồng Tháp.
 Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 43.294. cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu : 21.731 cổ phiếu, chiếm 0,0054% vốn điều lệ.
 (Đại diện cho Công ty TNHH MTV XSKT Đồng Tháp)
 + Cá nhân sở hữu : 21.563 cổ phiếu, chiếm 0,0054% vốn điều lệ
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	NGUYỄN VĂN NHÂN	Tổng Giám đốc
2	NGUYỄN NGỌC TUẤN	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	TRẦN THUYẾT KIỀU	Phó Tổng Giám đốc
4	TRƯƠNG THỊ KIM CHI	Phó Tổng Giám đốc
5	TRỊNH VĂN TỶ	Phó Tổng Giám đốc
6	NGUYỄN THÀNH NHÂN	Phó Tổng Giám đốc
7	NGUYỄN THANH HƯƠNG	Phó Tổng Giám đốc
8	NGUYỄN LÂM VINH HUY	Phó Tổng Giám đốc
9	TÔN NHẬT LINH	Phó Tổng Giám đốc
10	PHAN CÔNG KHOA	Phó Tổng Giám đốc
11	TRẦN KIM VÀNG	Phó Tổng Giám đốc
12	PHẠM HỒNG HÀ	Kế toán trưởng

12.3.1. Ông NGUYỄN VĂN NHÂN – Tổng Giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN VĂN NHÂN

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 22/07/1977

Nơi sinh : Tiền Giang

CMND : 025727888

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : 1619/51B Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, TPHCM

Điện thoại liên lạc : 0903989641

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế

Quá trình công tác

+ 04/2001-02/2003 : Nhân viên tín dụng Phòng Kinh doanh Hội sở NH Phương Nam.

- + 02/2003-02/2004 : Phó phòng kinh doanh Sở Giao Dịch NH Phương Nam
- + 02/2004-12/2004 : Trưởng phòng kinh doanh CN Minh Phụng NH Phương Nam.
- + 12/2004-10/2006 : Giám đốc CN Hòa Hưng NH Phương Nam.
- + 10/2006-09/2008 : Giám đốc CN Lý Thái Tổ NH Phương Nam.
- + 09/2008-05/2010 : Giám đốc CN Sài Gòn NH Phương Nam.
- + 05/2010-02/2012 : Phó Tổng Giám Đốc Phụ trách kinh doanh NH Phương Nam.
- + 02/2012-04/2012 : Quyền Tổng Giám Đốc NH TMCP Phương Nam.
- + 04/2012 đến nay : Tổng Giám Đốc NH TMCP Phương Nam.

Chức vụ công tác tại Công ty : Tổng Giám Đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 813.396 cổ phiếu, chiếm 0,2% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 813.396 cổ phiếu, chiếm 0,2% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: 24.330 cổ phiếu, chiếm 0,006% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.2. Ông NGUYỄN NGỌC TUẤN – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem mục 13.1.7

12.3.3. Bà TRÀM THUYẾT KIỀU – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **TRÀM THUYẾT KIỀU**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 06/08/1983
- Nơi sinh : TP.HCM
- CMND : 023788112
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : 601 Hồng Bàng, P.6, Q.6, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 08.38663890
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Ngành Tài chính ngân hàng
 Quá trình công tác
 + 2006 – 05/2008 : Trợ lý Công ty CP Sơn Sơn.
 + 05/2008 – 03/2010 : Thư ký Ủy viên Thường trực HĐQT Ngân hàng Phương Nam.
 + 04/2010 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam.
 Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 29.420.261 cổ phiếu, chiếm 7,36% vốn điều lệ
 + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 + Cá nhân sở hữu : 29.420.261 cổ phiếu, chiếm 7,36% vốn điều lệ
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:
 + Trầm Bê (Cha): 8,36% vốn điều lệ
 + Trầm Trọng Ngân (Anh): 4,42% vốn điều lệ
 + Lê Trọng Trí (Chồng): 0,67% vốn điều lệ
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không
 Những khoản nợ đối với Công ty : không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
 Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.3.4. Bà TRƯƠNG THỊ KIM CHI – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **TRƯƠNG THỊ KIM CHI**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 05/10/1978
 Nơi sinh : Tiền Giang
 CMND : 024801908
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Tiền Giang
 Địa chỉ thường trú : 337/2/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM
 Điện thoại liên lạc : 0903745093
 Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính – tín dụng, Trung cấp lập trình viên chuyên nghiệp

Quá trình công tác

- + 1996 – 2000 : Sinh viên
- + 2000 – 2002 : Kế toán Công ty TNHH Phân Phối Sữa Bột
- + 2002 – 2003 : Kế toán Công ty May Nhà Bè
- + 12/2003 – 06/2005 : Kế toán Phòng Kế toán Hội sở NH TMCP Phương Nam
- + 06/2005 – 08/2005 : Kiểm soát viên Phòng Kế toán Hội sở NH TMCP Phương Nam
- + 08/2005 – 09/2005 : Phó phòng Kế toán Hội sở NH TMCP Phương Nam
- + 09/2005 – 10/2006 : Quyền Kế toán trưởng Phòng Kế toán Hội sở NH TMCP Phương Nam
- + 10/2006 – 08/2009 : Kế toán trưởng - Hội sở NH TMCP Phương Nam
- + 08/2009 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Mảng PT Khối TC-KT NH TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Mảng PT Khối TC-KT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 561.621 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 561.621 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.5. Ông TRỊNH VĂN TỶ – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **TRỊNH VĂN TỶ**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/06/1978

Nơi sinh : An Giang

CMND : 025085679

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Campuchia

Địa chỉ thường trú : 193 Nguyễn Đình Chiểu, P.5, Q.3, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0975666678

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác

- + 1996-1998 : Kế toán tại công ty XNK Quảng Bình
- + 1998-1999 : Sinh viên trường ĐH Tự Nhiên khoa Toán Tin
- + 1999-2000 : Sinh viên trường Algonquin College – ESL
- + 2001-2004 : Sinh viên trường Algonquin College – Computer Sciences
Bartender - Algonquin Restaurant
- + 2005-2006 : Giám đốc điều hành – Công ty CP Thái Bảo
- + 2007-2008 : Giám đốc điều hành – Công Ty CP Thới Hưng
- + 2008 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.6. Ông NGUYỄN THÀNH NHÂN – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN THÀNH NHÂN**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/02/1980

Nơi sinh : Khánh Hòa

CMND : 025562483

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Khánh Hòa

Địa chỉ thường trú : 230/18/28 Trường Chinh P.13 Quận Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0908665719

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại Học Kinh Tế TP.HCM

Quá trình công tác

- + 1998-2002 : Sinh viên Đại Học Kinh Tế TP.HCM
- + 2003-2004 : Nhân viên Công ty BITIS.
- + 2004- 2006 : Nhân viên P.KDĐT Ngân Hàng Phương Nam
- + 2006-2008 : Phó Phòng P.KDĐT Ngân Hàng Phương Nam
- + 2008-2009 : Trưởng Phòng P.KDĐT Ngân Hàng Phương Nam
- + 2009 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Ngân Hàng Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 220.467 cổ phiếu, chiếm 0,055% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 220.467 cổ phiếu, chiếm 0,055% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.7. Bà NGUYỄN THANH HƯƠNG – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN THANH HƯƠNG**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 14/10/1973

Nơi sinh : Tiền Giang

CMND : 024001913

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : 52 Nguyễn Thanh Tuyền, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 091.345.9899

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học Ngân hàng

Quá trình công tác

- + 10/1990 – 10/1992 : Sinh viên trường Trung Học Ngân Hàng 3 Trung Ương
- + 1997 – 2001 : Sinh viên Đại học Ngân Hàng
- + 01/1993 – 06/2004 : Giữ các vị trí thanh toán viên – Kiểm soát viên phòng Thanh toán Quốc tế Eximbank Hội sở, TPHCM
- + 06/2004 – 12/2004 : Phó phòng TTQT Hội sở Ngân hàng Phương Nam
- + 12/2004 – 05/2007 : Trưởng phòng TTQT, CN Minh Phụng NH TMCP Phương Nam
- + 05/2007 – 09/2009 : Trưởng phòng TTQT kiêm Phó Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Phương Nam
- + 09/2009 – 30/04/2010 : Trưởng phòng TTQT Hội sở Ngân hàng Phương Nam
- + 05/2010 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 2.287 cổ phiếu, chiếm 0,0006% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 2.287 cổ phiếu, chiếm 0,0006% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Những khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.3.8. Ông NGUYỄN LÂM VINH HUY – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN LÂM VINH HUY**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 22/01/1982

Nơi sinh : Vĩnh Long

CMND : 025548539

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú : TK34/23 Nguyễn Cảnh Chân, P.Cầu Kho, Q.1, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0908540035

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính ngân hàng, Cử nhân luật thương mại

Quá trình công tác

+ 10/2000-10/2004 : Sinh viên Đại Học Kinh Tế TP.HCM.

+ 10/2004 đến nay : Làm việc tại Ngân hàng TMCP Phương Nam với các vị trí từng công tác là: Nhân viên KTKSNB, Nhân viên Ban dự án chuyển đổi Core, Tổ trưởng vận hành Core, Trưởng Phòng Đầu tư Hội sở, Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Đầu tư..

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công Ty APT

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 529.430 cổ phiếu, chiếm 0,132% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 529.430 cổ phiếu, chiếm 0,132 % vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Những khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.3.9. Ông TÔN NHẬT LINH – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : TÔN NHẬT LINH

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 25/02/1970

Nơi sinh : Tiền Giang

CMND : 022457338

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : 327/64 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0906776268

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân

- + Tốt nghiệp Trường Đại học Khoa học tự nhiên TPHCM niên khóa 1992 – 1997, chuyên ngành CNTT.
- + Tốt nghiệp Đại học Đại cương trường Đại học KHXH và Nhân Văn niên khóa 1994 – 1996, chuyên ngành Anh văn.
- + Tốt nghiệp Trường Đại học Ngân hàng TPHCM khoa Tài chính – Tín dụng văn bằng 2 (chính quy).
- + Văn bằng Informatics Professional Network Specialist chứng nhận cho khóa đào tạo Windows NT Server niên khóa 09/1999.
- + Văn bằng C.N.A đào tạo Nell Netware 4.11 Administration niên khóa 12/1999.
- + Giấy chứng nhận hoàn thành lớp “Quản lý rủi ro trong Ngân hàng” do MPDF và BTC phối hợp tổ chức từ 09 -> 10/02/2002.
- + Giấy chứng nhận hoàn thành lớp “Kỹ năng lãnh đạo và quản lý thay đổi” do MPDF và BTC phối hợp tổ chức từ 21 -> 23/10/2002.
- + Giấy chứng nhận hoàn thành lớp “Bồi dưỡng kiến thức pháp luật” do Hiệp hội Ngân hàng tổ chức từ 11 – 15/01/2006.

Quá trình công tác

- + 1989-1991 : Học nghề và phụ giúp gia đình
- + 1992-1997 : Sinh viên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TPHCM và Trường Đại học KHXH và Nhân văn TPHCM
- + 07/1995-06/1999 : Nhân viên Ngân hàng TMCP Việt Hoa;
- + 06/1999-07/2005 : Thư ký HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
- + 08/2005-09/2006 : Giám đốc Chi nhánh Minh Phụng Ngân hàng Phương Nam
- + 09/2006-02/2007 : Chuyên viên văn phòng HĐQT Ngân hàng Phương Nam phụ trách theo dõi, quản lý, báo cáo HĐQT về tiến độ thực hiện dự án Core Banking và là thành viên trong ban tuyển dụng nhân sự cho ban Core
- + 02/2007 – 08/2008 : Trưởng phòng giao dịch số 5 Chi nhánh Minh Phụng Ngân hàng TMCP Phương Nam
- + 04/2008 – 08/2008 : Trưởng phòng Tổ chức và Phát triển nguồn nhân lực Ngân hàng TMCP Phương Nam
- + 08/2008 – 12/2008 : Phó TGD phụ trách khu vực Miền Tây kiêm Giám đốc chi nhánh Đồng bằng Sông Cửu Long Ngân hàng TMCP Phương Nam
- + 12/2008 – 03/2010 : Phó TGD phụ trách khu vực Miền Tây kiêm phụ trách khối CNTT Ngân hàng TMCP Phương Nam

+ 03/2010 đến nay : Phó TGD phụ trách khối CNTT Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 6.257 cổ phiếu, chiếm 0,0016 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 6.257 cổ phiếu, chiếm 0,0016 % vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.10. Ông PHAN CÔNG KHOA – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : PHAN CÔNG KHOA

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 26/11/1967

Nơi sinh : Thanh Hà, Hải Dương

CMND : 012165924 Ngày cấp: 21/07/2007 Nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thanh Hà, Hải Dương

Địa chỉ thường trú : 501b-B11 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0903415454

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác

+ 1992-1996 : Nhân viên Công ty 3C

+ 1997-2004 : Trưởng phòng Tín dụng và TTQT Ngân hàng TMCP Á Châu CN Hà Nội

+ 2005-2007 : Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng TMCP Phương Nam

+ 2008-08/2008 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Bưu điện Liên Việt

+ 2008 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Tổng Giám Đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.11. Bà TRẦN KIM VÀNG – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **TRẦN KIM VÀNG**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 18/07/1982

Nơi sinh : An Giang

CMND : 361899583

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Châu Thành – An Giang

Địa chỉ thường trú : 54/24D Trần Việt Châu, P.An Hòa, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại liên lạc : 0913158130

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD, Cử nhân Du lịch

Quá trình công tác

+ 1999-2003 : Học Đại học tại TP.HCM.

+ 2003-2005 : Phó GD khách sạn Quê Hương tại TP Cần Thơ.

+ 2005-2007 : GD công ty TNHH Thuận Thành tại TP Cần Thơ.

+ 2007-03/2008 : Trưởng PKD công ty TNHH MTV Xuân Khánh (thuộc QK 9) tại TP Cần Thơ

+ 03/2008-06/2008 : Làm việc tại phòng KD ngân hàng Phương Nam CN ĐBSCL.

+ 06/2008-10/2008 : Phó phòng KD ngân hàng Phương nam Chi nhánh An Giang.

+ 10/2008-10/2009 : Phó giám đốc ngân hàng Phương Nam chi nhánh ĐBSCL.

+ 10/2009-05/2011 : Giám đốc nhân hàng Phương nam chi nhánh ĐBSCL.

+ 05/2011 đến nay : Phó tổng giám đốc phụ trách khu vực miền tây kiêm giám đốc chi nhánh ĐBSCL.

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó TGD phụ trách khu vực miền tây kiêm GD chi nhánh ĐBSCL.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Những khoản nợ đối với Công ty : không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

12.3.12. Ông PHẠM HỒNG HÀ – Kế toán trưởng

Họ và tên : PHẠM HỒNG HÀ

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 28/11/1982

Nơi sinh : Thái Bình

CMND : 025150667

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đông Hưng – Thái Bình

Địa chỉ thường trú : 341/19/13 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại liên lạc : 0908.89.86.35

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

+ 2000 – 2004 : Sinh viên Đại học Kinh Tế TP.HCM.

+ 2005 đến nay : Công tác tại Phòng Kế toán Hội sở Ngân hàng Phương Nam

Chức vụ công tác tại Công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 12/06/2015): 16.550 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 16.550 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Những khoản nợ đối với Công ty : không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Hành vi vi phạm pháp luật : không

13. Tài sản

Tài sản cố định của Ngân hàng theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I.	TSCĐ hữu hình	1.786.475	1.376.736	77,1%
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.575.330	1.317.436	83,6%
2.	Máy móc thiết bị	81.741	17.961	22,0%
3.	Phương tiện vận chuyển	111.736	39.141	35,0%
4.	Thiết bị quản lý	9.921	1.145	11,5%
5.	Tài sản cố định khác	7.747	1.053	13,6%
III.	TSCĐ vô hình	379.763	334.616	88,1%
1.	Quyền sử dụng đất	319.969	319.969	100,0%
2.	Phần mềm máy vi tính	58.641	14.541	24,8%
3.	TSCĐ vô hình khác	1.153	106	9,2%
@	Tổng cộng	2.166.238	1.711.352	79,0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 của Southern Bank)

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu phát hành (nếu có)

Không có

VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
 2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
 3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành : 642.753.476 cổ phần

• Chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu; thưởng cổ phiếu; trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2013 và năm 2014 cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 30% trên vốn điều lệ:	242.753.476 cổ phiếu
+ Chia cổ phiếu quỹ kết hợp với thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ (đã trừ 100.000.000 cổ phiếu quỹ):	14.251.159 cổ phiếu
+ Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2013 tỷ lệ 8% và trả cổ tức năm 2014 tỷ lệ 12% trên vốn điều lệ (đã trừ cổ phiếu quỹ):	228.502.317 cổ phiếu
• Phát hành cổ phiếu để hoán đổi:	400.000.000 cổ phiếu

4. Tỷ lệ thực hiện phát hành:

✓ Đối với phát hành cổ phiếu thưởng, cổ phiếu trả cổ tức:

Cổ đông Sacombank tại ngày chốt danh sách để hoán đổi cổ phần khi sáp nhập được hưởng các quyền:

- Chia cổ phiếu quỹ (CPQ) và cổ phiếu thưởng (CPT) theo tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ của Sacombank (đã trừ cổ phiếu quỹ):
 - + Số lượng CPQ + CPT được chia : 114.251.159 cổ phiếu
 - Trong đó: SLCP phát hành thêm: 14.251.159 cổ phiếu
 - + Nguồn vốn đối ứng: Thặng dư vốn cổ phần
 - + Tỷ lệ thực hiện: 100:10
 - + Đối tượng phát hành: cổ đông Sacombank có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách
 - + Phương thức thực hiện: Chia 100 triệu cổ phiếu quỹ và một phần thặng dư vốn cổ phần theo tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu; Cổ đông sở hữu 1 cổ phần sẽ được 1 quyền, và cứ 100 quyền thì được nhận 10 cổ phiếu (cổ phiếu quỹ và cổ phiếu thưởng) được chia.
 - + Số cổ phiếu quỹ và cổ phiếu thưởng nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- **Nhận cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 8% và nhận cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 12% trên vốn điều lệ của Sacombank (đã trừ cổ phiếu quỹ):**
 - + Số lượng cổ phiếu phát hành: 228.502.317 cổ phiếu
 - + Giá trị cổ phiếu phát hành: 2.285.023.170.000 đồng
 - + Nguồn vốn phát hành: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc quyền sở hữu của cổ đông Ngân hàng mẹ theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014.
 - + Đối tượng phát hành: Cổ đông Sacombank có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách;
 - + Tỷ lệ thực hiện: 100:20. Cổ đông sở hữu 1 cổ phần thì nhận được 1 quyền nhận cổ tức. Cứ 100 quyền thì được nhận 20 cổ phần mới.
 - + Số cổ phần nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phần lẻ thập phân được trả bằng tiền mặt theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- ✓ **Đối với phát hành cổ phiếu để hoán đổi**
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 400.000.000 cổ phiếu
 - Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: 4.000.000.000.000 đồng
 - Đối tượng phát hành:
 - + Cổ đông của Southern Bank tại ngày chốt danh sách hoán đổi cổ phần.
 - + Cổ đông của Sacombank tại ngày chốt danh sách hoán đổi cổ phần.
 - Tỷ lệ hoán đổi: 1:0,75
 - Phương thức thực hiện:

Tại ngày chốt danh sách, Sacombank sẽ phát hành 400.000.000 cổ phần để hoán đổi cho cổ đông của các Bên như sau:

 - *1 cổ phần của Southern Bank sẽ được hoán đổi ngang bằng 0,75 cổ phần của Sacombank (mệnh giá của cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần) tại thời điểm phát hành cổ phần (tương đương 400.000.000 cổ phần của Southern bank sẽ hoán đổi thành 300.000.000 cổ phần của Sacombank).*
 - *1 cổ phần của cổ đông Sacombank tại ngày chốt danh sách để hoán đổi cổ phần khi sáp nhập sẽ được nhận bổ sung thêm 0,0875 cổ phần của Sacombank (mệnh giá của cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần) tại thời điểm phát hành cổ phần (tương đương 100.000.000 cổ phần của Southern Bank sẽ hoán đổi thành cổ phần của Sacombank và được phân phối cho cổ đông của Sacombank trên VDL sau khi trừ cổ phiếu quỹ là 1.142.511.590 cổ phần).*
 - Số lượng cổ phần phân phối cho cổ đông của Southern Bank và Sacombank sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất. Số cổ phần lẻ phát sinh (phần thập phân) sẽ do HĐQT Sacombank quyết định phương án xử lý phù hợp với quy định của Pháp luật.

5. Đối tượng chuyển đổi:

Tại ngày chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để hoán đổi sáp nhập Southern Bank vào Sacombank, toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phiếu của Southern Bank và Sacombank tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được hoán đổi cổ phiếu theo tỷ lệ như trình bày tại Mục VI.4 nêu trên.

6. Thời gian dự kiến phát hành:

Thời gian thực hiện chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu; thưởng cổ phiếu; phát hành cổ phiếu trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2013 và năm 2014 cho cổ đông hiện hữu; và phát hành cổ phiếu để hoán đổi dự kiến trong quý III-IV/2015.

7. Phương thức phân phối

Việc phân phối cổ phiếu sẽ được thực hiện ngay sau khi được UBCKNN chấp thuận phát hành, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận có hiệu lực. Thời gian phân phối cụ thể như sau:

Bước	Công việc	Thời gian (ngày)
1	Sacombank nhận giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu từ UBCKNN	T
2	Công bố thông tin về đợt phát hành theo quy định (i)	T+ 1 đến T+7
3	Sacombank gửi hồ sơ đến VSD thông báo chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm. Southern Bank thông báo chốt danh sách cổ đông để hoán đổi cổ phiếu. <i>(Danh sách cổ đông của Sacombank và Southern Bank sẽ được chốt tại cùng thời điểm. Ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu hoán đổi đảm bảo tối thiểu 20 ngày kể từ ngày thông báo). (ii)</i>	T+2
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua (iii)	T+24 đến T+28
5	Sacombank và Southern Bank phân phối cổ phiếu cho cổ đông (iv)	T+29 đến T+32
6	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN (v)	T+32 đến T+35
7	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.	T+ 36 đến T+38
8	VSD và SGDCK TP.HCM xử lý, chấp thuận lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.	T+39 đến T+49
9	Cổ phần phát hành thêm chính thức giao dịch.	T+50

(i) Bước 1 : Công bố thông tin: Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau ngày nhận được chấp thuận phát hành, Sacombank sẽ công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; đồng thời công bố ngày chốt danh sách cổ đông, ngày giao dịch không hưởng quyền và ngày thực hiện quyền.

(ii) Bước 2 : Sacombank gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ tới VSD chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.

Hội đồng quản trị Southern Bank thông báo chốt danh sách cổ đông để thực hiện hoán đổi cổ phiếu (ngày chốt danh sách đảm bảo 20 ngày kể từ ngày HĐQT Southern Bank ra thông báo chốt danh sách).

(iii) Bước 3 : Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi Sacombank danh sách cổ đông tổng hợp.

Trong vòng 1 ngày làm việc kể từ ngày chốt danh sách, HĐQT Southern Bank tổng hợp Danh sách cổ đông thực hiện quyền hoán đổi cổ phiếu.

(iv) Bước 4 : Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán, Sacombank và TTLK phối hợp phân bổ quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông Sacombank và Southern Bank.

(v) Bước 5 : Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, Sacombank lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN, VSD và SGDCK Tp.HCM. Đồng thời tiến hành các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm trên SGDCK Tp.HCM.

Thời gian dự kiến hoàn tất việc niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên SGDCK Tp.HCM: 20 ngày làm việc.

8. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại Nghị định 01/2014/NĐ-CP quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần tại một ngân hàng thương mại Việt Nam không quá:

- ✓ 5% vốn điều lệ đối với một cá nhân nước ngoài 15% vốn điều lệ đối với một tổ chức nước ngoài;
- ✓ 20% vốn điều lệ đối với một nhà đầu tư nước ngoài và những người có liên quan của nhà đầu tư đó;
- ✓ 20% vốn điều lệ đối với một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài;
- ✓ Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30%.

Sau sáp nhập, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại Sacombank là 8,23% vốn điều lệ. Vì vậy, việc sáp nhập không vi phạm các quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài.

9. Các loại thuế có liên quan

- Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)
- Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo các quy định của pháp luật về thuế GTGT hiện hành.
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Theo thông tư số 78/2014/TT-BTC Hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ- CP và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 18 tháng 06 năm 2014, mức

thuế thu nhập doanh nghiệp Ngân hàng phải chịu là 22% trên tổng lợi nhuận chịu thuế. Mức thuế này sẽ được giảm xuống 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

- Thuế khác: Ngoài thuế GTGT và thuế Thu nhập doanh nghiệp, Ngân hàng thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P.Bến Thành, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: 84.8.6299 2006

- Fax: 84.8.6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

- Email: vdsc@vdsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 28, Bitexco Financial Tower số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3824 5252

Fax : (08) 3824 5250

Website : www.ey.com

3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn

Trên tinh thần quyết tâm thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng theo đúng chủ trương của Đảng và Chính Phủ để đảm bảo Southern Bank hoạt động an toàn, hiệu quả đồng thời đảm bảo lợi ích của các cổ đông, HĐQT Southern Bank đã thực hiện một loạt các giải pháp toàn diện để đưa Ngân hàng vượt qua các khó khăn hiện nay, trong đó có sự lựa chọn giữa phương án tự tái cơ cấu Ngân hàng Southern Bank và phương án sáp nhập với một tổ chức tín dụng khác.

Cùng với xu hướng phát triển tất yếu của thị trường ngân hàng tại Việt Nam, dựa trên các đánh giá về năng lực kinh doanh và năng lực hoạt động nội tại của từng ngân hàng, Sacombank và Southern Bank đã xác định việc tái cấu trúc của ngân hàng là cần thiết để gia tăng năng lực cạnh tranh và tạo ra nhiều giá trị thặng dư cho các cổ đông theo hướng phát triển bền vững, an toàn và lành mạnh.

Với tư cách là Tổ chức tư vấn cho đợt phát hành cổ phiếu theo đề án sáp nhập đã được Đại hội đồng cổ đông hai Ngân hàng thông qua, Rồng Việt đánh giá rằng, việc sáp nhập Southern Bank vào Sacombank là phù hợp với chủ trương tái cơ cấu hệ thống ngân hàng của Chính Phủ, đồng thời đảm bảo hoạt động sự an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng cũng như tăng khả năng cạnh tranh cho Ngân hàng sau sáp nhập.

VIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Giấy đăng ký kinh doanh số 0301103908 của Sacombank do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 36 ngày 07/11/2014.
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0301167027 của Southern Bank do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/04/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 22/05/2015;

2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ Ngân hàng

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Phương Nam;
- Dự thảo Điều lệ Ngân hàng sau sáp nhập đã được ĐHĐCĐ các bên thông qua;

3. Phụ lục III: Các Báo cáo tài chính

- BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2013, 2014; Báo cáo tài chính soát xét tại thời điểm 30/06/2015 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2013, 2014; Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2015 của Ngân hàng TMCP Phương Nam.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2015

CHỮ KÝ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

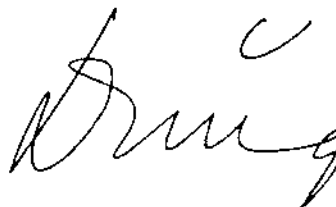
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



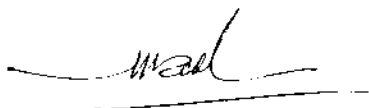

PHAN HUY KHANG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



KIỀU HỮU DŨNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN VĂN LÝ



HUYỄN THANH GIANG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC




NGUYỄN HIẾU